

CÁC LOẠI PHỤ KIỆN
MULTI V™ series

CÁC LOẠI PHỤ KIỆN

ĐIỀU KHIỂN ĐƠN LẺ	6	PHỤ KIỆN CƠ KHÍ	60
ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM	16	PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG	80
THIẾT BỊ TÍCH HỢP HỆ THỐNG	26	BẢNG TƯƠNG THÍCH SẢN PHẨM	96
GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP KHÁC	34		
















































CÁC LOẠI PHỤ KIỆN VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN

ĐIỀU KHIỂN HVAC LG

LG BECON

Điều khiển Đơn lẻ			Điều khiển Trung tâm			
Cao cấp	Bộ Điều khiển có dây		Bộ Điều khiển không dây	Kết nối tối đa 32 cục trong	Kết nối tối đa 128 cục trong	Kết nối tối đa 8,192 cục trong
	Tiêu chuẩn	Đơn giản		AC Ez	AC Smart IV	Mới! AC Manager 5
 PREMTA000 PREMTA000A PREMTA000B	Mới! Tiêu chuẩn III (Trắng)  PREMTB100	 PQRCVCL0QW	 PQWRHQFDB	 PQCSZ250S0	 PACS4B000	 PACM5A000
	Mới! Tiêu chuẩn III (Đen)  PREMTBB10	 PQRCVCL0Q	 LG-IR-WF-1	Bộ Điều khiển Wi-Fi Kết nối tối đa 64 cục trong  PACEZA000	Kết nối tối đa 256 cục trong  PACP4B000	
	Tiêu chuẩn II (Trắng)  PREMTB001	 PQRCHCA0QW Cho Khách sạn - Màu Trắng				
	Tiêu chuẩn II (Đen)  PREMTBB01	 PQRCHCA0Q Cho Khách sạn - Màu Đen				

DÃY SẢN PHẨM

Điều khiển Trung tâm			Thiết bị tích hợp khác			
Thiết bị tích hợp hệ thống			Cục Trong		Cục Ngoài	Bộ Điều khiển AHU
Bộ tích hợp tiện ích	Cổng giao thức mạng	Bo Điều khiển Trung tâm	Tiếp điểm khô	Phụ kiện Điều khiển		
PDI Bộ tích điện năng tiêu thụ  Cao cấp (8 cổng) PQNVD1S40 Tiêu chuẩn (2 cổng) PPWRDB000	Mới! AC Smart BACnet  PBACNA000	PI-485  Cho CỤC BỘ/ MULTI / THERMA V PMNFP14A1	 Loại đơn giản PDRYCB000	 PZCWRCG3	IO Module (Bộ Điều khiển tín hiệu Vào/Ra)  Bộ Điều khiển theo Nhu cầu cho Multi V IV PVDSMN000	Communication Kit (Bộ Điều khiển đơn giản)  Điều khiển với tín hiệu không khí phòng / hồi PAHCMR000
ACS IO Module Bộ Điều khiển tín hiệu Vào/Ra  PEXPMB000	ACP BACnet  PQNFB17C0	 Cho Cục trong (Air-Conditioner, ERV) PHNFP14A0	 Loại 02 tiếp điểm (cho Phản hồi) PDRYCB400	 Cảm biến Nhiệt độ PQRSTA0	Bộ Điều khiển vận hành ở Nhiệt độ thấp  For MULTI V IV PRVC2	 Điều khiển với tín hiệu không khí thổi bằng DDC PAHCM5000
Mới! Bộ Điều khiển Chiller  PCHILLN000	ACP Lonworks  PLNWKB000		 Loại điều khiển nhiệt độ PDRYCB300	Bộ Điều khiển khu vực  4 Khu vực bằng điều chỉnh nhiệt độ ABZCA	Tiếp điểm khô cho Bộ Điều khiển theo Nhu cầu  cho MULTI V III PQDSBCDVM0	Control Kit (Bộ Điều khiển Cao cấp)  PRCKD21E (~ 4 ODU's) PRCKD41E (~ 8 ODU's)
			 Giao thức Modbus PDRYCB500	Bộ Điều khiển khu vực  4 Khu vực bằng điều chỉnh nhiệt độ ABZCA	Bộ Điều khiển Lưu lượng dòng nước  cho Multi V Water IV PVWFCKN000	EEV Kit (Bộ Tiết lưu Điện tử)  PRLK048A0 (~ 10HP) PRLK096A0 (~ 20HP)
					 cho Multi V Water II PRVCO	TXV Kit (Bộ Tiết lưu Nhiệt)  PATX13A0E (8 ~ 16HP) PATX20A0E (18 ~ 26HP) PATX25A0E (28 ~ 36 HP) PATX35A0E (38 ~ 46 HP) PATX50A0E (48-56 HP)
					Bộ chọn chế độ Làm Lạnh / Sưởi ấm  PRDSBM	

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƠN LẺ



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƠN LẺ

DÂY SẢN PHẨM



TÍNH NĂNG CỦA CÁC LOẠI ĐIỀU KHIỂN

Mã sản phẩm	PREMTA000 PREMTA000A PREMTA000B	PREMTB100 PREMTBB10	PREMTB001 PREMTBB01	PQRCVCL0QW PQRCVCL0Q PQRCHCA0QW PQRCHCA0Q	PQWRHQ0FDB	LG-IR-WF-1
Bật / Tắt	•	•	•	•	•	•
Điều khiển tốc độ quạt	•	•	•	•	•	•
Cài đặt nhiệt độ	•	•	•	•	•	•
Thay đổi chế độ	•	•	•	•*	•	•
Cài đặt thêm chế độ	•	•	•	•	•	-
Tự động Đảo gió	•	•	•	•*	•	•
Điều khiển Cửa gió (Hướng thổi)	•	•	•	•*	•	-
Điều chỉnh E.S.P (Áp suất tĩnh ngoài)	•	•	•	•	-	-
Cài đặt lịch trình	Tuần / Năm	Tuần / Năm	Tuần	-	Ban đêm, Bật / Tắt	-
Khóa Trẻ em/ Khóa Tổng	•	•	•	•	-	-
Khóa Nâng cao (Bật/Tắt, Chế độ, Dây nhiệt độ hoạt động)	•	•	Chế độ vận hành	-	-	-
Bù điện khi mất nguồn	•	•	•	•*	•	-
Hiển thị Thời gian	•	•	•	-	-	-
Thông tin Lưới lọc	•	•	•	-	-	-
Hiển thị Điện năng**	•	•	•	-	-	-
Chế độ Rời khỏi Nhà	Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ cài đặt	Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ cài đặt	•	-	-	-
Cổng xuất Tín hiệu ra	-	01 tín hiệu ngoài	-	-	-	-

* PQRCHCA0QW / PQRCHCA0Q không áp dụng tính năng này

** Điều khiển Trung tâm (PACS4B000)-

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƠN LẺ

BỘ ĐIỀU KHIỂN CÓ DÂY LOẠI TIÊU CHUẨN III

Thiết kế hiện đại với màn hình màu 4.3 inch



PREMTB100 (Trắng) / PREMTBB10 (Đen)

Các tính năng ¹⁾

Bộ điều khiển tối ưu dùng cho hệ thống Multi V 5

- Cảm biến hiển thị Độ ẩm
- Cài đặt làm lạnh với cảm giác thoải mái
- Cài đặt Điều khiển Tải một cách Thông minh
- Cài đặt Độ ồn thấp cho Cục Ngoài
- Cài đặt chế độ Rã đông

Thiết kế mới hiện đại và Giao diện dễ sử dụng

- Thiết kế liền mạch / Phím bấm cảm ứng
- Màn hình màu LCD 4.3 inch / giao diện người dùng đồ họa trực quan

Bật / Tắt thiết bị bên ngoài khác

- Tùy chỉnh điều khiển khóa liên động với trạng thái bên trong nhà

Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ cài đặt ²⁾

Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ

Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Ý, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Séc, Nga, Trung Quốc

Mã sản phẩm	PREMTB100 / PREMTBB10
Bật / Tắt	•
Điều khiển tốc độ quạt	•
Cài đặt nhiệt độ	•
Thay đổi chế độ	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió
Cài đặt thêm chế độ*	Lọc khí Plasma / Làm lạnh tiết kiệm điện / Tự động làm sạch / Điện trở sưởi / Tạo ẩm / Làm lạnh Thoải mái
Tự động Đảo gió	•
Điều khiển Cửa gió (Hướng thổi)	•
Điều chỉnh E.S.P (Áp suất tĩnh ngoài)**	•
Cài đặt lịch trình	Đơn giản / Ngủ / Thời gian Bật & Tắt / Hàng tuần / Hàng năm / Ngày lễ
Hiển thị Thời gian	•
Bù điện khí mất nguồn	•
Khóa	Tất cả / Bật & Tắt / Chế độ / Dây nhiệt độ hoạt động
Thông tin Lưới lọc	• (Thời gian còn lại + Cảnh báo)
Quản lý Điện năng	Kiểm tra Điện năng sử dụng*** / Kiểm tra thời gian hoạt động / Cài đặt mục tiêu (Điện năng / Thời gian hoạt động) / Thời gian vận hành cho phép / Hiện thị Thông báo / Thời gian sử dụng đến hiện tại
Đèn LED hiển thị tình trạng hoạt động	•
Hiển thị Nhiệt độ trong phòng	•
Hiển thị Độ ẩm trong phòng	•
Màn hình hiển thị	Màn hình TFT màu LCD 4.3 inch (480x272)
Kích thước (RxCxS mm)	120 x 120 x 16
Đèn cho màn hình chờ	•
Chế độ Rời khỏi Nhà	Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ cài đặt

* Nó có thể không được trình bày hoặc hoạt động tại một số sản phẩm

** Chức năng này có sẵn cho một số loại cục trong

*** Bộ Điều Khiển trung tâm (PACS4B000 / PACP4B000 / PQNFB17C0 / PLNWK000) và Bộ tính tiền điện PDI (PQNUD1S40 / PPWRDB000) cần trang bị cho chức năng này.

1) Cục trong cần có các chức năng theo yêu cầu của bộ điều khiển

2) Tính năng Điều khiển bằng 2 điểm nhiệt độ cài đặt chỉ hoạt động với hệ Multi V Thu hồi nhiệt và Hệ Bom nhiệt. Nhưng với hệ MULTI V 2 chiều, nó không hoạt động được.

Hỗ trợ đầy đủ các chức năng cho hệ MULTI V 5



Cảm biến kép bên trong

Bộ điều khiển tiêu chuẩn III có thể cảm biến cả thông số nhiệt độ và độ ẩm trong không gian điều hòa.



Tính năng làm lạnh thoải mái

Không cần hoạt động làm lạnh dừng lại, chức năng này cho phép hệ MULTI V 5 duy trì hoạt động ở chế độ làm lạnh nhẹ.

Thiết kế hiện đại và Giao diện trực quan



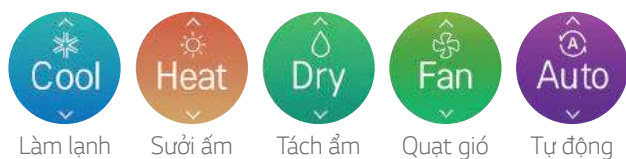
Biểu tượng nhiều màu

Bộ điều khiển tiêu chuẩn III có khả năng thể hiện nhiều màu sắc khác nhau.



Cài đặt Mục tiêu và Xu hướng vận hành Hằng Tuần / Tháng / Năm

Bộ điều khiển Tiêu chuẩn III cung cấp xu hướng vận hành tiện lợi & đồ thị mục tiêu cho nhiều thời kỳ khác nhau.



Làm lạnh Sưởi ấm Tách ẩm Quạt gió Tự động



Kiểm tra Lịch trình dễ dàng

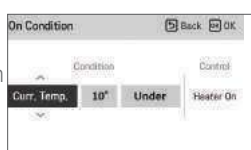
Bộ điều khiển tiêu chuẩn III cung cấp loại đồng hồ lịch trình hàng ngày.

Tắt / Mở Thiết bị bên ngoài



Điều khiển Thiết bị bên ngoài

Người dùng có thể bật hoặc tắt thiết bị bên ngoài thông qua đầu ra tiếp điểm.



Điều khiển khóa liên động tùy biến

Người dùng có thể tạo lệnh điều khiển. ví dụ) Khi nhiệt độ xuống dưới 10 độ, bật điện trở sưởi bên ngoài.

Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ cài đặt



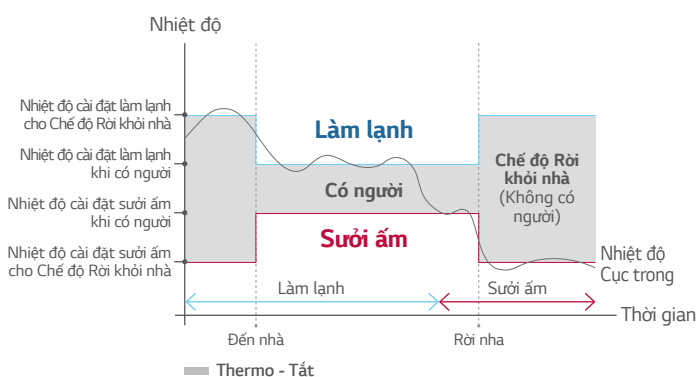
Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ cài đặt

Nhiệt độ trong nhà được đảm bảo bằng cách cài đặt nhiệt độ hai điểm để làm mát và sưởi ấm. Bộ điều khiển tiêu chuẩn III tự động thay đổi từ việc sưởi ấm sang làm lạnh (và ngược lại) tùy thuộc vào nhiệt độ.



Chế độ Rời khỏi Nhà

Cài đặt thay đổi với Tình trạng Có người / Không có người.



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƠN LẺ

BỘ ĐIỀU KHIỂN CÓ DÂY LOẠI CAO CẤP

Màn hình cảm ứng 5 inch với thiết kế cao cấp



PREMTA000 ¹⁾ / PREMTA000A ²⁾ / PREMTA000B ³⁾

1) Anh / Bồ Đào Nha / Tây Ban Nha / Pháp

2) Anh / Ý / Nga / Trung Quốc

3) Anh / Đức / Ba Lan / Séc

Các tính năng ⁴⁾

Tự quản lý để tiết kiệm năng lượng

- Điều khiển giới hạn hoạt động theo thời gian / Giám sát tiêu thụ điện năng
- Theo dõi xu hướng hoạt động hàng tuần / hàng tháng / hàng năm
- Cảnh báo thông tin vận hành tới hạn mức cài đặt
- Cài đặt phạm vi nhiệt độ hoạt động

Thiết kế với tiện ích người dùng

- Cảm ứng toàn màn hình / Công nghệ GUI trực quan (Giao diện người dùng đồ họa)
- Hiển thị chế độ hoạt động đơn giản / Cảm ứng phản hồi với âm thanh

Cải thiện lịch trình hoạt động

- Hẹn giờ / Hằng ngày / Hằng tuần / Hằng năm / Ngày lễ

Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ cài đặt ⁵⁾

Mã sản phẩm	PREMTA000 / PREMTA000A / PREMTA000B
Bật / Tắt	•
Điều khiển tốc độ quạt	•
Cài đặt nhiệt độ	•
Thay đổi chế độ	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió
Cài đặt thêm chế độ*	Lọc khí Plasma / Làm lạnh tiết kiệm điện / Tự động làm sạch / Điện trở sưởi / Tạo ẩm
Tự động Đảo gió	•
Điều khiển Cửa gió (Hướng thổi)	•
Điều chỉnh E.S.P (Áp suất tĩnh ngoài)**	•
Cài đặt lịch trình	Đơn giản / Ngủ / Thời gian Bật & Tắt / Hằng tuần / Hằng năm / Ngày lễ
Hiển thị Thời gian	•
Bù điện khi mất nguồn	•
Khóa Trẻ em	•
Thông tin Lưới lọc	• (Thời gian còn lại + Cảnh báo)
Quản lý Điện năng	Kiểm tra Điện năng sử dụng*** / Kiểm tra thời gian hoạt động / Cài đặt mục tiêu (Điện năng / Thời gian hoạt động) / Thời gian vận hành cho phép / Hiển thị Thông báo / Thời gian sử dụng đến hiện tại
Đèn LED hiển thị tình trạng hoạt động	•
Hiển thị Nhiệt độ trong phòng	•
Mắt nhận để điều khiển không dây	• ****
Màn hình hiển thị	Màn hình TFT màu LCD 5 inch (480x272)
Kích thước (RxCxS mm)	137 x 121 x 16.5
Đèn cho màn hình chờ	•
Chế độ rời khỏi nhà	Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ cài đặt

* Nó có thể không được trình bày hoặc hoạt động tại một số sản phẩm

** Chức năng này có sẵn cho một số loại cục trong

*** Bộ Điều Khiển trung tâm (PACS4B000 / PACP4B000 / PQNFB17C0 / PLNWKB000) và Bộ tính tiền điện PDI (PQNUD1S40 / PPWRDB000) cần trang bị cho chức năng này.

**** Áp dụng cho cục trong Âm trần nổi ống gió

4) Cục trong cần có các chức năng theo yêu cầu của bộ điều khiển

5) Tính năng Điều khiển bằng 2 điểm nhiệt độ cài đặt chỉ hoạt động với hệ Multi V Thu hồi nhiệt và Hệ Bom nhiệt. Nhưng với hệ MULTI V 2 chiều, nó không hoạt động được.

Quản lý năng lượng



Tự quản lý năng lượng

Sau khi thu thập thông tin về thời gian sử dụng hay mức sử dụng điện *, nó cung cấp dữ liệu lịch sử định kỳ cho người dùng bằng biểu đồ một cách dễ nhìn. Bằng cách sử dụng các chế độ thiết lập khác nhau (giờ hoạt động / cách sử dụng điện ...), bạn có thể tự quản lý.



Cài đặt Mục tiêu và Xu hướng vận hành Hàng Tuần / Tháng / Năm

Bộ Điều khiển Cao cấp cung cấp xu hướng vận hành tiện lợi & đồ thị mục tiêu cho nhiều thời kỳ khác nhau.



* Bộ Điều Khiển trung tâm (PACS4B000 / PACP4B000 / PQNFB17C0 / PLNWKB000) và Bộ tính tiền điện PDI (PQNUD1S40 / PPWRDB000) cần trang bị cho chức năng này.

Thiết kế thân thiện với người dùng



Chế độ Tiêu chuẩn

Thiết kế trực quan với Công nghệ GUI (Giao diện người dùng đồ họa)

Đễ dàng hơn cho việc sử dụng và điều khiển các chức năng khác nhau.



Simple Mode

Cấu hình hiển thị

Người dùng có thể sử dụng năm nút làm phím tắt cho các tính năng thường xuyên sử dụng.

Chức năng lên lịch trình nâng cao



Kế hoạch hàng Năm

Lên lịch trình hàng Tuần / hàng Năm

Nếu bạn đặt lịch trình cùng một lúc, bạn sẽ quản lý hiệu quả cho những thời gian dài ngắn khác nhau. Nó cung cấp 5 chức năng cài đặt. (Hẹn giờ, hàng Ngày, hàng Tuần, hàng Năm, ngày Lễ).



Mẫu lịch trình hàng Tuần

Lên lịch trình Mẫu dễ dàng

Thể hiện các lịch trình cài đặt khác nhau với các thiết lập mẫu.



Lịch trình hàng Tuần

* Khả năng lưu trữ lịch sử tối đa 20 lỗi máy, 20 cách cài đặt cho ngày lễ và 5 sự kiện hàng ngày trong tuần.

Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ cài đặt



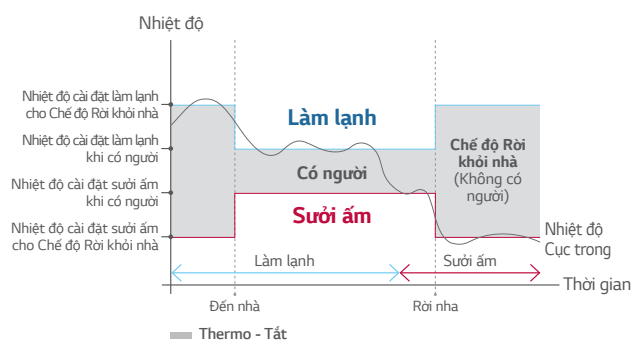
Điều khiển với 2 điểm nhiệt độ

Nhiệt độ trong nhà được đảm bảo bởi việc cài đặt nhiệt độ hai điểm để làm lạnh và sưởi ấm. Bộ điều khiển Cao cấp mới tự động thay đổi từ chế độ sưởi ấm sang làm lạnh (và ngược lại) tùy theo nhiệt độ.



Chế độ Rời khỏi Nhà

Cài đặt thay đổi với Tình trạng Có người / Không có người



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƠN LẺ

BỘ ĐIỀU KHIỂN CÓ DÂY LOẠI TIÊU CHUẨN II

Cung cấp điều khiển dễ dàng một hay nhóm cục trong với nhiều chức năng khác nhau



Loại Tiêu chuẩn II
PREMTB001 (Trắng) / PREMTBB01 (Đen)

Các tính năng¹⁾

Mã sản phẩm	PREMTB001 / PREMTBB01
Bật / Tắt	•
Điều khiển tốc độ quạt	•
Cài đặt nhiệt độ	•
Thay đổi chế độ	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió
Cài đặt thêm chế độ	Lọc khí Plasma / Làm lạnh tiết kiệm điện / Tự động làm sạch / Điện trở sưởi / Tạo ẩm
Tự động Đào gió	•
Điều khiển Cửa gió (Hướng thổi)	•
Điều chỉnh E.S.P (Áp suất tĩnh ngoài)	•
Cài đặt lịch trình	Đơn giản / Ngủ / Bật / Tắt / Hằng tuần / Ngày lễ
Hiển thị Thời gian	•
Bù điện khi mất nguồn	•
Khóa Trẻ em	•
Thông tin Lưới lọc	• (Thời gian còn lại + Cảnh báo)
Đèn LED hiển thị tình trạng hoạt động	•
Hiển thị Nhiệt độ trong phòng	•
Mắt nhận cho Điều khiển không dây	•*
Kích thước (RxCxS mm)	120 x 121 x 16
Đèn cho màn hình chờ	•
Giám sát tiêu thụ điện năng	•**
Kiểm tra Thông tin của sản phẩm	•

*Áp dụng cho cục trong Âm trần nổi ống gió

** Bộ Điều Khiển trung tâm (PACS4B000 / PACP4B000 / PQNFB17C0 / PLNWKB000) và Bộ tính tiền điện PDI (PQNUD1S40 / PPWRDB000) cần trang bị cho chức năng này.

1) Cục trong cần có các chức năng theo yêu cầu của bộ điều khiển

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƠN LẺ

BỘ ĐIỀU KHIỂN CÓ DÂY LOẠI ĐƠN GIẢN

Một cách đơn giản để kiểm soát hệ thống điều hòa không khí của văn phòng hay khách sạn với thiết kế nhỏ gọn



Loại Đơn giản

Loại Đơn giản cho Khách sạn

Loại Đơn giản
PQRCVLOQW (Trắng) /
PQRCVLOQ (Đen)

Loại Đơn giản cho Khách sạn
PQRCHCA0QW (Trắng) /
PQRCHCA0Q (Đen)

Các tính năng¹⁾

Mã sản phẩm	PQRCVLOQW / PQRCVLOQ	PQRCHCA0QW / PQRCHCA0Q
Bật / Tắt	•	•
Điều khiển tốc độ quạt	•	•
Cài đặt nhiệt độ	•	•
Thay đổi chế độ	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió	Chỉ Điều khiển trung tâm mới thay đổi được
Tự động Đảo gió	•	-
Điều khiển Cửa gió (Hướng thổi)	•	-
Điều chỉnh E.S.P (Áp suất tĩnh ngoài)	•	•
Bù điện khi mất nguồn	•	-
Khóa Trẻ em	•	•
Hiển thị Nhiệt độ trong phòng	•	•
Mắt nhận cho Điều khiển không dây	•*	•*
Kích thước (RxCxS mm)	70 x 121 x 16	70 x 121 x 16
Đèn cho màn hình chờ	•	•

*Áp dụng cho cục trong Âm trần nổi ống gió

1) Cục trong cần có các chức năng theo yêu cầu của bộ điều khiển

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƠN LẺ

BỘ ĐIỀU KHIỂN KHÔNG DÂY



PQWRHQ0FDB

Các tính năng

Mã sản phẩm	PQWRHQ0FDB
Bật / Tắt	•
Điều khiển tốc độ quạt	•
Cài đặt nhiệt độ	•
Thay đổi chế độ	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió
Cài đặt thêm chế độ	Lọc khí Plasma / Làm lạnh tiết kiệm điện / Tự động làm sạch / Tự động làm khô
Tự động Đảo gió	•
Điều khiển Cửa gió (Hướng thổi)	•
Cài đặt lịch trình	Ngủ / Bật / Tắt
Hiển thị Nhiệt độ trong phòng	•
Chế độ ngủ đêm tự động	Tối đa 7 giờ
Kích thước (RxCxS mm)	51.4 x 153 x 26

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƠN LẺ

BỘ ĐIỀU KHIỂN WI-FI¹⁾

LG-IR-WF-1



Mã sản phẩm	LG-IR-WF-1
Hoạt động Bật / Tắt	•
Chế độ Hoạt động	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Quạt gió / Làm khô
Điểm cài đặt	•
Nhiệt độ Môi trường	•
Tốc độ quạt	•

Sản phẩm được ứng dụng

- Có thể kết nối với cục trong có bộ nhận tín hiệu hồng ngoại
- Kiểm soát và giám sát
- Cung cấp điện bao gồm các đầu của Châu Âu-Anh-Mỹ-Úc
- Dễ dàng cài đặt: Gắn trên tường hay trên bàn
- Trạng thái bật / tắt và chế độ được báo bằng đèn LED
- Cập nhật phần mềm tự động *
- Dịch vụ internet phải có sẵn và đăng ký tài khoản người dùng trong đám mây Intesis Home để sử dụng bộ điều khiển Wi-fi là bắt buộc
- Ứng dụng đám mây IntesisHome có sẵn cho điện thoại dùng Android hay iOS

* Truy cập Internet là cần thiết

Thông số kỹ thuật

Mã sản phẩm	LG-IR-WF-1
Vỏ ngoài	ABS (V-O, 5VB) độ dày 2,1 mm PC (V-2) độ dày 1 mm
Kích thước (mm)	81 x 78 x 28
Cân nặng (g)	76
Màu sắc	Trắng
Nguồn cấp	5VDC 0,2 A NEC Class 2 or Limited Power Source (LPS) and SELV Rated Power supply
Cách treo	Tường
Đèn LED hiển thị	1 x Tình trạng thiết bị
Dây nhiệt độ hoạt động	0°C ~ 40°C
Độ ẩm hoạt động	< 93% Độ ẩm tương đối, không ngưng sương
Độ ẩm bảo quản	< 93% Độ ẩm tương đối, không ngưng sương
Đáp ứng RoHS	Tuân thủ Hướng dẫn RoHS (2002 / 95 / CE) Tuân thủ Hướng dẫn RoHS (2002 / 95 / CE)
Chứng nhận	CE Conformity to EMC Directive (2004 / 108 / EC) and Low-voltage Directive (2006 / 95 / EC) EN 60950-1 / EN 301489-1 v1.8.1 / EN 300328

Tổng quan

Trường hợp 1: Kết nối với Cục trong có mắt nhận Hồng ngoại



1) Sản phẩm này được cung cấp bởi Intesis.

Trường hợp 2: Kết nối với Cục trong Âm trần nổi ống gió



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM DÂY SẢN PHẨM



TÍNH NĂNG CỦA CÁC LOẠI ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM

Mã sản phẩm	PQCSZ250S0	PACEZA000	PACS4B000	PACP4B000	PACM5A000
Số lượng tối đa Cục trong	32	64	128	256	8,192
Bật & Tắt, Chế độ, Điểm cài đặt, Tốc độ quạt	•	•	•	•	•
Điều khiển thông gió	•	•	•	•	•
Khóa riêng từng Điều khiển	•	•	•	•	•
Kiểm tra lỗi	•	•	•	•	•
Lịch trình	•	•	•	•	•
Lịch sự hoạt động	-	•	•	•	•
Điều hướng trực quan	-	-	•	•	•
Giới hạn Thời gian hoạt động	-	-	•	•	•
Giới hạn Nhiệt độ	-	•	•	•	•
Truy cập Từ xa ¹⁾	-	Theo Phần mềm	Web	Web	Web
Tự động chuyển Chế độ / Chế độ Trễ	-	•	•	•	•
Giám sát tiêu thụ năng lượng (với PDI)	-	•	•	•	•
Điều khiển Khóa liên động	-	-	•	•	•
Điều khiển nhóm ào	-	-	•	•	•
Hiển thị Thông báo Khẩn	-	•	•	•	•
Khóa liên động kết hợp thiết bị ngoài ACS IO	-	-	•	•	•

1) Yêu cầu cung cấp địa chỉ IP để truy cập bộ điều khiển trung tâm thông qua mạng internet.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM

AC EZ TOUCH

Quản lý thông minh với màn hình cảm ứng 5 inch cho những dự án nhỏ

PACEZA000

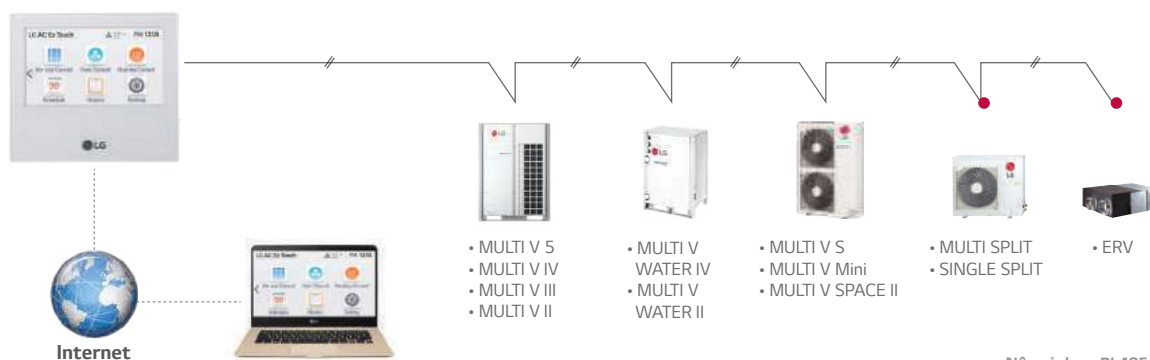


Các tính năng

Mã sản phẩm	PACEZA000
Số lượng tối đa Cục trong	64
Điều khiển Đơn / Nhóm Bật & Tắt, Chế độ, Điểm cài đặt, Tốc độ quạt	•
Khóa riêng từng Điều khiển	• Nhiệt độ / Chế độ / Quạt / Tắt cả
Kiểm tra lỗi	Tự chuẩn đoán
Thay đổi chế độ	Làm lạnh / Suối ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió
Chế độ Vai trò Phụ (Khóa liên kết với bộ điều khiển cấp cao hơn)	•
Lịch trình	Hàng ngày / Hàng tuần / Hàng tháng / Hàng năm / Ngày ngoại lệ
Lịch sự hoạt động	•
Giới hạn Nhiệt độ	•
Truy cập Từ xa ¹⁾	Theo Phần mềm khách hàng
Tự động chuyển Chế độ / Chế độ Trễ	•
Giám sát tiêu thụ năng lượng (với PDI)	•
Hiển thị Thông báo Khẩn	•
Số lượng Cổng IO bên ngoài	DI 1
Sản phẩm tương thích	MULTI V / ERV / ERV DX / THERMA V / Hydro kit
Kích thước (RxCxS mm)	137 x 25 x 121

1) Yêu cầu cung cấp địa chỉ IP để truy cập bộ điều khiển trung tâm thông qua mạng internet, vui lòng liên hệ với khối văn phòng để có cấu hình kết nối Internet chi tiết.

Hình ảnh lắp đặt



• Nên sử dụng PI 485 phù hợp theo từng loại máy

Các tính năng



Truy cập bằng Máy tính

Người dùng có thể kiểm soát từng không gian hiệu quả thông qua truy cập PC. (Truy cập web: Cấu hình mạng ở địa phương là cần thiết).

Energy		
2016. 2. 8 ~ 2016. 3. 19		
Today Week Month		
Name	Usage(kWh)	Accumulated(kWh)
Group1	110	3021
Group2	150	6186
Group3	130	4267
Group4	120	7614

Thống kê năng lượng (với bộ PDI)

Đưa ra thống kê trạng thái hoạt động (như thời gian, mức tiêu thụ điện năng) để giúp đưa ra quyết định vận hành hệ thống một cách thông minh.



Chế độ Năng lượng

Khi sử dụng chức năng Chế độ năng lượng, chế độ hoạt động sẽ cưỡng bức chuyển đổi từ làm lạnh qua chạy quạt hay sưởi ấm qua tắt máy luôn. (Tính năng chỉ có sẵn trên thiết bị điều hòa không khí và cục trong đang hoạt động).

Lên Lịch trình

Kiểm soát lịch biểu cho phép người dùng đặt trước các sự kiện giúp tối đa hóa hiệu năng hệ thống. Ngoài ra, bằng cách chặn hoạt động không cần thiết, nó tránh sự lãng phí năng lượng.



Cảnh báo thông tin

Nó hoạt động khi có một số lỗi hay đến thời gian phải thay dầu hay bộ lưới lọc. Người dùng có thể xử lý ngay lập tức theo Thông tin cảnh báo do đó hệ thống HVAC được theo dõi một cách liên tục.

Điều khiển Đơn / Nhóm

Tùy theo hiện trạng, nó có thể được kiểm soát theo nhóm hay từng cục trong. Rất hữu ích để theo dõi và điều khiển phù hợp nhất với yêu cầu mong muốn.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM

AC SMART IV

Màn hình cảm ứng lớn 10,2 inch với công nghệ GUI (Giao diện người dùng đồ họa) rất trực quan cho phép điều khiển dễ dàng.

PACS4B000

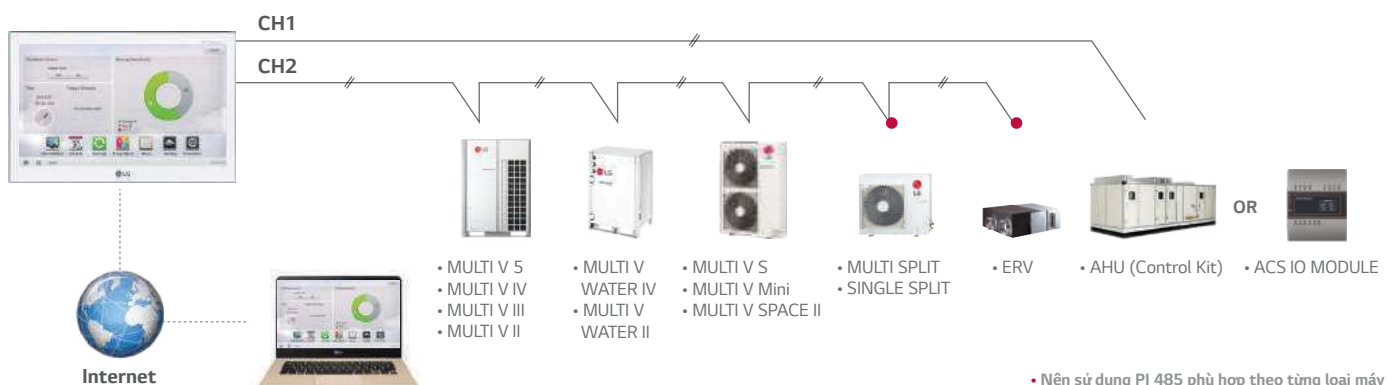


Các tính năng

Mã sản phẩm	PACS4B000
Số lượng tối đa Cục trong	128
Điều khiển Đơn / Nhóm	•
Bật & Tắt, Chế độ, Điểm cài đặt, Tốc độ quạt	• Nhiệt độ / Chế độ / Quạt / Tắt cả
Khóa riêng từng Điều khiển	Tự chuẩn đoán
Kiểm tra lỗi	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió
Thay đổi chế độ	•
Chế độ Vai trò Phụ (Khóa liên kết với bộ điều khiển cấp cao hơn)	•
Lịch trình hoạt động	Hàng ngày / Hàng tuần / Hàng tháng / Hàng năm / Ngày ngoại lệ
Lịch sự hoạt động	•
Điều hướng trực quan	•
Giới hạn Thời gian hoạt động	•
Giới hạn Nhiệt độ	•
Truy cập qua Web ¹⁾	•
Tự động chuyển Chế độ / Chế độ Trễ	•
Giám sát tiêu thụ năng lượng	• (với thiết bị PDI)
Điều hướng năng lượng	• (với thiết bị PDI)
Điều khiển Khóa liên động	•
Điều khiển nhóm ảo	•
Hiển thị Thông báo Khẩn	•
Khóa liên động kết hợp thiết bị ngoài ACS IO	•
Số lượng Cổng IO bên ngoài	DI 2 / DO 2
Sản phẩm tương thích	MULTI V / ERV / ERV DX / THERMA V / Hydro kit / AHU (Control kit)

1) Yêu cầu cung cấp địa chỉ IP để truy cập bộ điều khiển trung tâm thông qua mạng internet, vui lòng liên hệ với khối văn phòng để có cấu hình kết nối Internet chi tiết.

Hình ảnh lắp đặt



Các tính năng



Lịch trình hoạt động

Kiểm soát lịch biểu cho phép người dùng đặt trước các sự kiện giúp tối đa hóa hiệu năng hệ thống. Ngoài ra, bằng cách chặn hoạt động không cần thiết, nó tránh sự lãng phí năng lượng.



Điều hướng năng lượng

Chức năng điều hướng năng lượng cho phép hệ thống MULTI V 5 đặt trước lịch hàng tháng sử dụng và tiêu thụ điện năng như thế nào theo kế hoạch đã lên trước đó. Bằng việc phân tích và so sánh mức tiêu thụ điện năng trước đó và năng lượng theo kế hoạch sử dụng trong tháng, chi phí vận hành hệ thống HVAC có thể được giảm, tránh lãng phí.



Khóa liên động

Cho phép hoạt động tính năng khóa liên kết giữa các thiết bị hay giữa các thiết bị với tín hiệu đầu vào và đầu ra kỹ thuật số trên AC Smart IV.



Điều hướng trực quan

Tình trạng hoạt động hiện tại trên mặt bằng tầng được kiểm tra với một hình ảnh xem.

Date	Time	UnitName	Code	Detail Information
2014-05-26	14:35:50	Room 300	08:0	COOL./HEAT./OFF by NONE
2014-05-26	14:35:40	Room 300	08:0	COOL./HEAT./OFF by NONE
2014-05-26	14:35:43	Room 300	08:0	COOL./HEAT./OFF by NONE
2014-05-26	14:35:40	Room 101	08:0	COOL./HEAT./OFF by NONE
2014-05-26	14:35:42	Room 101	08:0	COOL./HEAT./OFF by NONE
2014-05-26	14:35:42	Room 101	08:0	COOL./HEAT./OFF by NONE
2014-05-26	14:35:43	Room 300	08:0	COOL./HEAT./ON by U_system_admin
2014-05-26	14:34:00	Room 300	08:0	COOL./HEAT./ON by U_system_admin
2014-05-26	14:32:56	Room 300	08:0	COOL./HEAT./ON by U_system_admin

Báo cáo vận hành

Báo cáo cung cấp tình trạng kiểm soát và thông tin khác giúp ta có thể xem lại lịch sử hoạt động dễ dàng.

Dữ liệu có thể được gửi qua E-mail hay được lưu trữ trên USB hay ổ cứng gắn ngoài.



Màn hình hiển thị tình trạng khẩn cấp

Báo động đỏ chiếm toàn bộ màn hình trong mọi tình huống khẩn cấp và tất cả tín hiệu điều khiển khác đều bị chặn để tránh mọi sự cố có thể xảy ra.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM

AC EZ

Đễ dàng quản lý tới 32 cục trong, bao gồm bộ thu hồi nhiệt ERV với giao diện đơn giản.

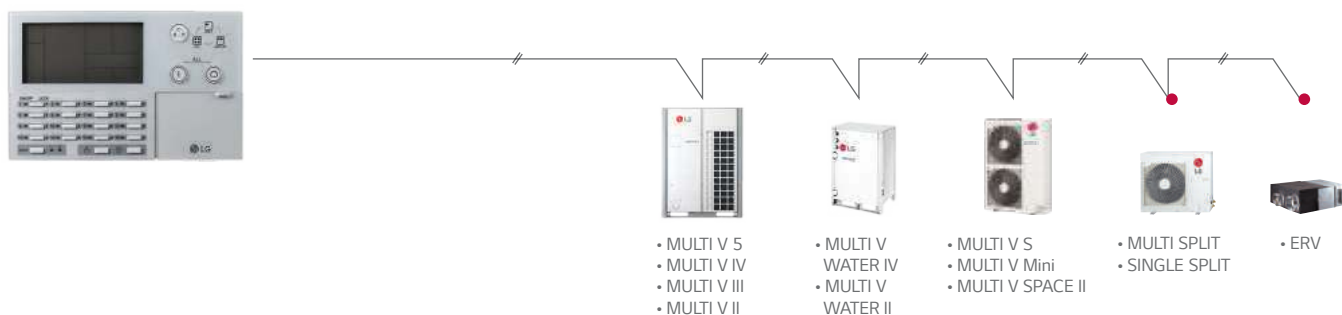
PQCSZ250S0



Các tính năng

Mã sản phẩm	PQCSZ250S0
Số lượng tối đa Cục trong	32
Điều khiển Đơn / Nhóm Bật & Tắt, Chế độ, Điểm cài đặt, Tốc độ quạt	•
Điều khiển thông gió	•
Khóa riêng từng Điều khiển	•
Kiểm tra lỗi	Hiển thị trên màn hình LED / LCD
Thay đổi chế độ	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió
Chế độ Vai trò Phụ (Khóa liên kết với bộ điều khiển cấp cao hơn)	•
Lịch trình hoạt động	Hàng Tuần
Màn hình hiển thị	Trạng thái hoạt động, Cài đặt nhiệt độ, Nhiệt độ phòng, Lịch trình hoạt động
Kích thước (RxCxS mm)	190 x 120 x 17
Nguồn điện cung cấp	DC 12V

Hình ảnh lắp đặt



• Nên sử dụng PI 485 phù hợp theo từng loại máy

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM

ACP IV

ACP IV có thể được tích hợp vào hệ thống web cho phép người dùng có thể truy cập hệ thống điều khiển trực tuyến mọi lúc, mọi nơi không cần truy cập vào Máy tính hay ứng dụng cụ thể.

PACP4B000

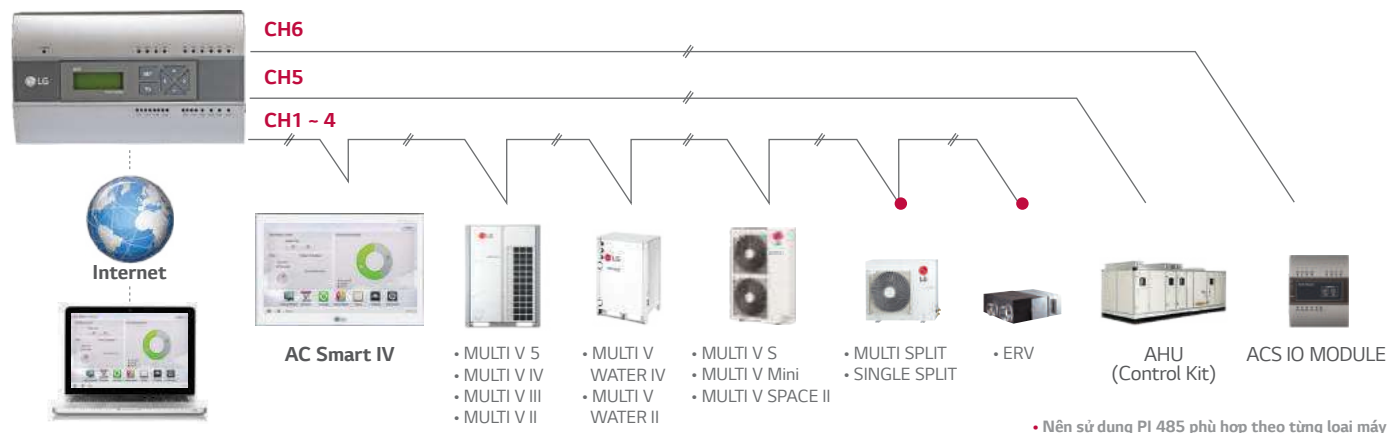


Các tính năng

Mã sản phẩm	PACP4B000
Số lượng tối đa Cục trong	256
Điều khiển Đơn / Nhóm Bật & Tắt, Chế độ, Điểm cài đặt, Tốc độ quạt	•
Khóa riêng từng Điều khiển	• (Nhiệt độ / Chế độ / Quạt / Tắt cả)
Kiểm tra lỗi	Tự chẩn đoán
Thay đổi chế độ	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió
Lịch trình hoạt động	Hàng ngày / Hàng tuần / Lặp lại / Ngày ngoại lệ
Lịch sự hoạt động	•
Điều hướng trực quan	•
Giới hạn Thời gian hoạt động	•
Giới hạn Nhiệt độ	•
Truy cập qua Web ¹⁾	•
Tự động chuyển Chế độ / Chế độ Trễ	•
Giám sát tiêu thụ năng lượng (với PDI)	• (với thiết bị PDI)
Điều hướng năng lượng	• (với thiết bị PDI)
Điều khiển Khóa liên động	•
Điều khiển nhóm ào	•
Hiển thị Thông báo Khẩn	•
Khóa liên động kết hợp thiết bị ngoài ACS IO	•
Số lượng Cổng IO bên ngoài	DI 10 / DO 4
Sản phẩm tương thích	MULTI V / ERV / ERV DX / THERMA V / Hydro kit / AHU (Control kit)

1) Yêu cầu cung cấp địa chỉ IP để truy cập bộ điều khiển trung tâm thông qua mạng internet.

Hình ảnh lắp đặt



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM AC MANAGER 5

Kết nối tối đa 32 ACP IV, có thể điều khiển và giám sát 8.192 cục trong.

PACM5A000



reddot award
communication design

Các tính năng

Mã sản phẩm	PACM5A000
Số lượng tối đa Cục trong	8,192 (hỗ trợ 32 ACP IV / AC Smart IV)
Điều khiển Đơn / Nhóm Bật & Tắt, Chế độ, Điểm cài đặt, Tốc độ quạt	•
Điều khiển thông gió	•
Khóa riêng từng Điều khiển	• (Nhiệt độ / Chế độ / Quạt / Tắt cả)
Kiểm tra lỗi	Tự chuẩn đoán
Thay đổi chế độ	Làm lạnh / Sưởi ấm / Tự động / Hút ẩm / Quạt gió
Lịch trình hoạt động	Hàng ngày / Hàng tuần / Hàng tháng / Hàng năm / Ngày ngoại lệ
Lịch sự hoạt động	•
Điều hướng trực quan	•
Giới hạn Thời gian hoạt động	•
Giới hạn Nhiệt độ	•
Truy cập qua Web ¹⁾	•
Tự động chuyển Chế độ / Chế độ Trễ	•
Giám sát tiêu thụ năng lượng (với PDI)	•
Điều hướng năng lượng	• (với thiết bị PDI)
Điều khiển Khóa liên động	•
Điều khiển nhóm ảo	•
Số lượng Cổng IO bên ngoài	•
Khóa liên động kết hợp thiết bị ngoài ACS IO	•

1) Yêu cầu cung cấp địa chỉ IP để truy cập bộ điều khiển trung tâm thông qua mạng internet.



Chức năng
Lịch trình



Quản lý
Năng lượng

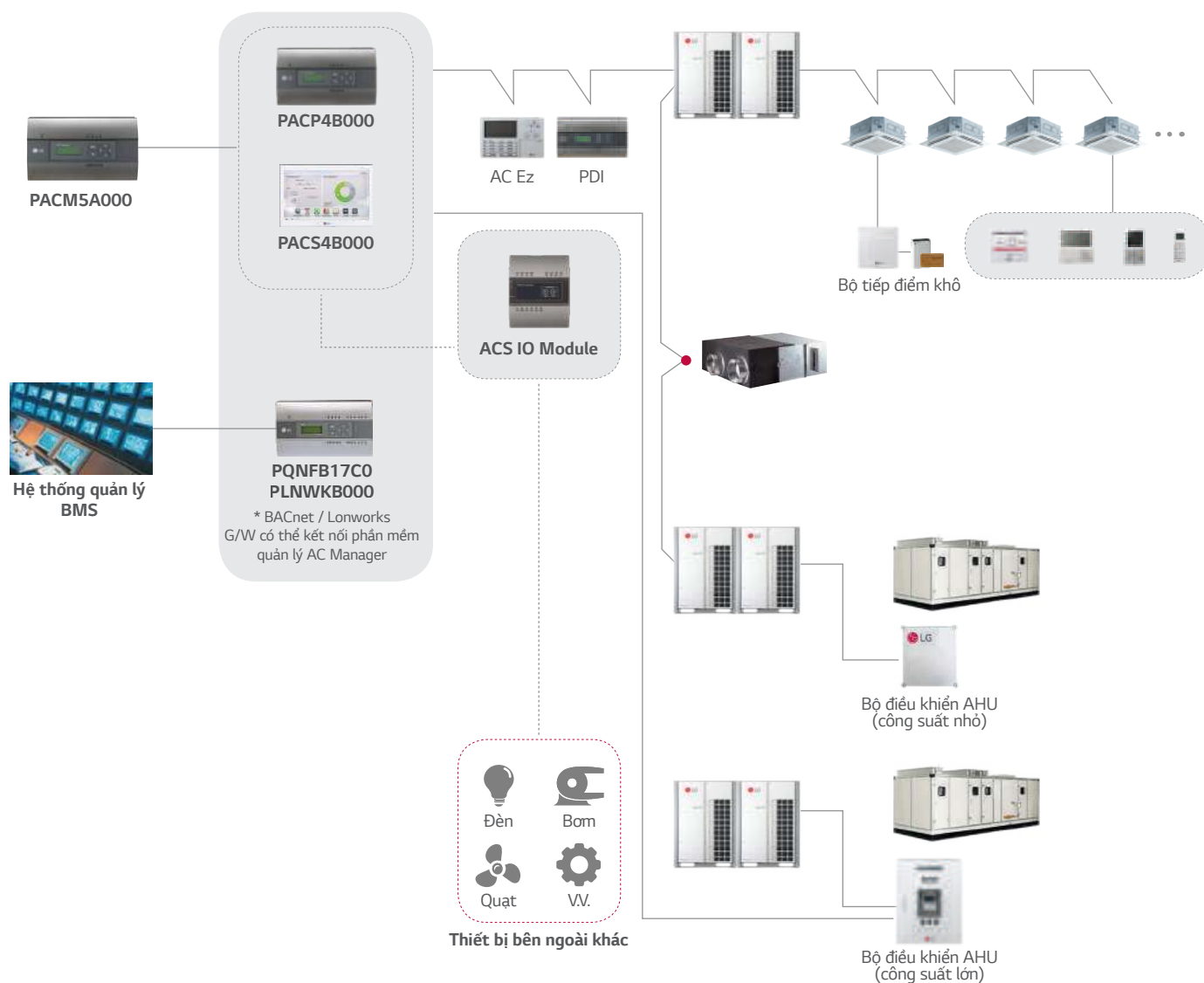


Báo cáo
Xu hướng vận hành






Gửi email
tự động

Tổng quan về giải pháp



** Chúng tôi khuyên bạn nên kết nối Đồng hồ tính tiền điện tách biệt cho cục trong và cục ngoài để có thông số tiêu thụ điện chính xác hơn.
 • Nên sử dụng PI 485 phù hợp theo từng loại máy.

THIẾT BỊ TÍCH HỢP HỆ THỐNG DÂY SẢN PHẨM

Bộ tích hợp tiện ích	Cổng giao thức mạng	Bo Mạch Điều khiển Trung Tâm
<p>PDI (Bộ tính điện năng tiêu thụ)</p>  <p>Loại Cao cấp (8 cổng) PQNUD1S40 Loại Tiêu chuẩn (2 cổng) PPWRDB000</p>	<p>AC Smart BACnet(Modbus)</p>  <p>PBACNA000</p>	 <p>Dùng cho Cục ngoài (SINGLE / MULTI / THERMA V) PMNFP14A1</p>
<p>ACS IO Module Bộ Điều khiển tín hiệu Vào/Ra</p>  <p>PEXPMB000</p>	<p>ACP BACnet (Modbus)</p>  <p>PQNFB17C0</p>	 <p>Dùng cho Cục trong (Air-Conditioner, ERV) PHNFP14A0</p>
<p>Bộ điều khiển Chiller</p>  <p>PCHLLN000</p>	<p>ACP Lonworks</p>  <p>PLNWKB000</p>	

THIẾT BỊ TÍCH HỢP HỆ THỐNG

PDI (BỘ TÍNH ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ)

Bộ PDI tính toán được mức tiêu thụ điện năng với số lượng lên tới 128 cục trong.



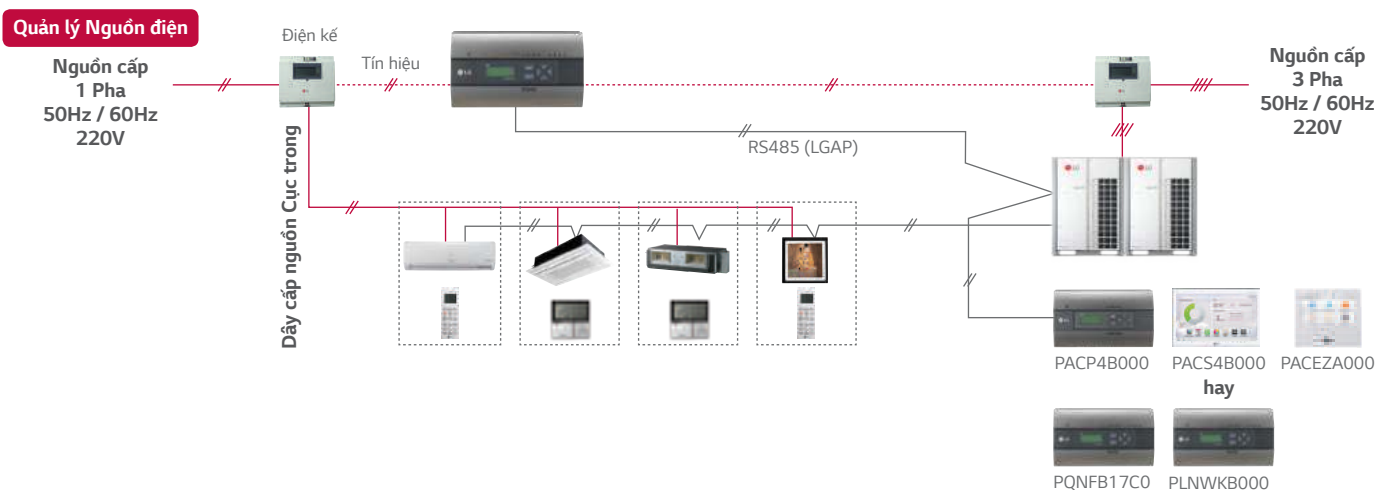
Loại Cao cấp
PQNUD1S40 (8 cổng)

Loại Tiêu chuẩn
PPWRDB000 (2 cổng)

Các tính năng

- Dữ liệu được sao lưu để có thể kiểm tra mức tiêu thụ chính xác khi mất điện.
- Đầu Kết nối có thể được tháo rời ra để lắp đặt thuận tiện
- Liên kết với đồng hồ đo công suất xung

Hình ảnh lắp đặt



- - - - Dây cấp nguồn 3 pha 4 dây
 - - - - Dây cấp nguồn 1 pha
 - - - - Dây Điều khiển (2 sợi chống nhiễu)
 Dây tín hiệu xung

* Giá trị này có thể khác với mức tiêu thụ năng lượng được đo bằng đồng hồ đo điện. Chúng tôi khuyên bạn nên kết nối Đồng hồ tính tiền điện tách biệt cho cục trong và cục ngoài để có thông số tiêu thụ điện chính xác hơn.

THIẾT BỊ TÍCH HỢP HỆ THỐNG

BỘ ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU VÀO/RA

Mô-đun có thể được kết nối với Bộ điều khiển trung tâm AC Smart IV (PACS4B000) hay ACPIV (PACP4B000) cho phép các cổng điều khiển bổ sung thiết yếu không chỉ DI / DO mà còn có cả cổng AI / AO. Các bộ điều khiển trung tâm này có thể điều khiển thiết bị của bên thứ 3 như máy bơm, thiết bị an ninh, đèn và loại khác thông qua các cổng tín hiệu DI / DO và AI / AO.

PEXPMB000



Các tính năng

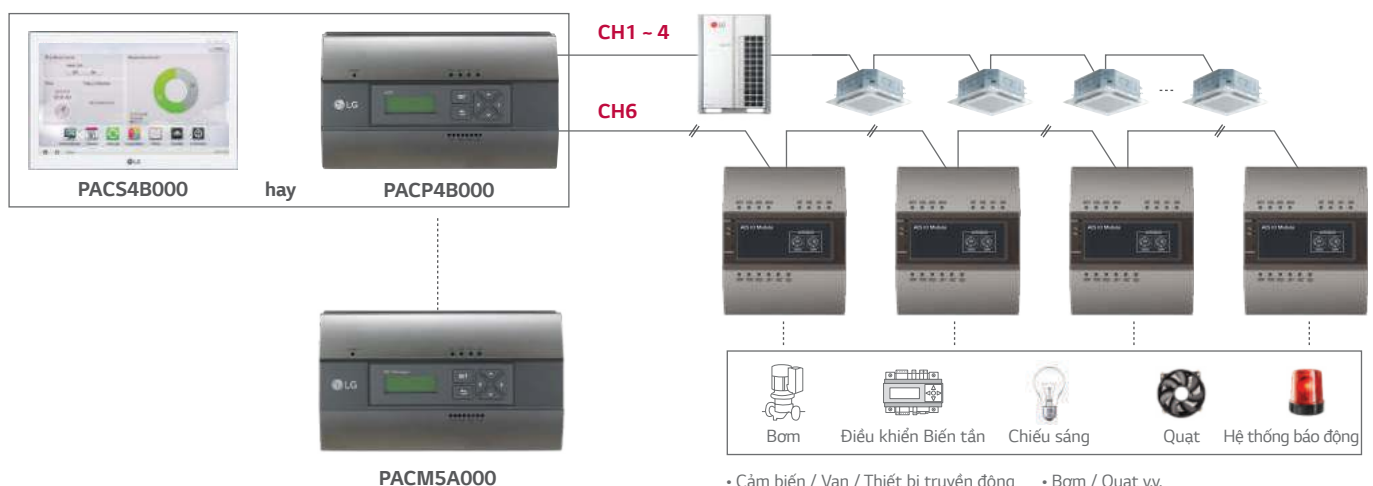
Mã sản phẩm	PEXPMB000	
Sản phẩm liên kết	PACS4B000 PACP4B000 PACM5A000	
Dây Điều khiển	RS-485	1
Cổng Tín hiệu I/O	Cổng Vào KTS	3
	Cổng Ra KTS	3
	Cổng Vào Thông dụng	4
	Cổng Ra Analog	4

Mã sản phẩm	Tối thiểu	Tối đa	
Cổng Vào Analog	NTC 10k	0.68k Ω	177k Ω
	PT 1000	803 Ω	1,573 Ω
	Ni 1000	871.7 Ω	1,675.2 Ω
	DC (Điện áp)	0V	10V
Cổng Ra Analog	DC (Dòng điện)	0mA	20mA
	-	0V	10V
Cổng Vào KTS	Tín hiệu nhị phân (Tiếp điểm khô)	-	-
Cổng Ra KTS	Thường mở	-	30VAC / 30VDC, 2A

	PACS4B000	PACP4B000	PACM5A000
Số lượng tối đa Cục trong	64 ~ 128	128 ~ 256	8,192
Số điểm I/O tối đa	130	224	1,260
Số cổng tối đa	9	16	-

* Số lượng tối đa Cục trong có thể bị giảm bởi việc tăng số lượng tăng số lượng điểm I / O

Hình ảnh lắp đặt



* DI : Cổng Vào KTS, DO : Cổng Ra KTS, UI : Cổng Vào Thông dụng, AO : Cổng Ra Analog / Vui lòng liên hệ với khối văn phòng của chúng tôi để có thông số kỹ thuật kết nối của rơ le cho đầu ra analog.

THIẾT BỊ TÍCH HỢP HỆ THỐNG BỘ ĐIỀU KHIỂN CHILLER

Bộ điều khiển trung tâm LG thế hệ IV tích hợp thêm Bộ điều khiển Chiller thì có thể giám sát, kiểm tra và điều khiển từ xa cả hệ thống Chiller đang vận hành.

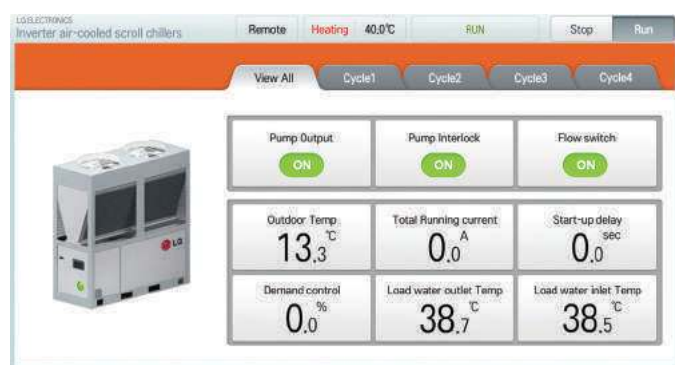
PCHLLN000



Các tính năng

Mã sản phẩm	PCHLLN000
Các thông tin kiểm soát	Trạng thái của Thiết bị bay hơi / Máy nén (Chiller Xoắn ốc, Trục vít, Ly tâm) Thiết bị ngưng tụ / Tổng thể vận hành (chỉ Chiller Hấp thụ)
Bật / Tắt	•
Cài đặt Nhiệt độ vận hành	•
Thay đổi chế độ	(chỉ Chiller Xoắn ốc)
Lịch trình hoạt động	•
Sản phẩm tương thích	Chiller Xoắn ốc, Trục vít, Ly tâm, Hấp thụ (Chỉ sản phẩm LG)

Màn hình chu trình hoạt động



AC SMART BACNET

PBACNA000



Các tính năng

- **Khả năng xử lý**
 - Loại thiết bị: 128 cái (Indoor / ERV / ERV DX / Hydro Kit / THERMA V)
 - AHU Control kit : Tối đa 16 cục trong
- **Chức năng tự xác minh cài đặt trên màn hình cảm ứng hoặc sử dụng Internet (Bao gồm máy chủ Web)**
 - Cài đặt cổng giao tiếp
 - Chẩn đoán tình trạng liên lạc trong hệ thống điều hòa LG
- **Hỗ trợ giao thức Modbus TCP**
- **Chứng nhận BTL (B-ASC)**
- **Cung cấp một loạt các chức năng cũng như ACP cho phép khách hàng kiểm soát hiệu quả các loại thiết bị tích hợp riêng của khách hàng.**

* Trong trường hợp sử dụng Modbus, khả năng tương thích khác với BACnet. Tham khảo hướng dẫn chi tiết.

Điều khiển	Hạng mục giám sát
Ra lệnh Bật / Tắt	Hiện trạng Bật / Tắt
Cài đặt Chế độ hoạt động	Hiện trạng Chế độ hoạt động
Cài đặt tốc độ quạt	Hiện trạng tốc độ quạt
Cài đặt Khóa	Hiện trạng Khóa
Cài đặt Dòng khí thổi	Cài đặt Dòng khí thổi
Cài đặt Nhiệt độ	Hiện trạng Nhiệt độ cài đặt
-	Hiện trạng Nhiệt độ Không gian hiện tại
-	Hiện trạng Báo lỗi
Cài đặt chế độ Người dùng (chỉ ERV)	Hiện trạng chế độ Người dùng (chỉ ERV)
-	Hiện trạng phân phối điện năng tiêu thụ
Cài đặt Nhiệt độ giới hạn Trên	Hiện trạng Nhiệt độ giới hạn Trên
Cài đặt Nhiệt độ giới hạn Dưới	Hiện trạng Nhiệt độ giới hạn Dưới
Cài đặt Khóa Chế độ	Hiện trạng Khóa Chế độ
Cài đặt Chế độ vận hành Máy Điều Hòa (Chỉ ERV DX)	Hiện trạng Chế độ vận hành Máy Điều Hòa (Chỉ ERV DX)
Ra lệnh Bật / Tắt Máy Điều Hòa (Chỉ ERV DX)	Hiện trạng Bật / Tắt Máy Điều Hòa (Chỉ ERV DX)

Hình ảnh lắp đặt



1) Yêu cầu cung cấp địa chỉ IP để truy cập bộ điều khiển trung tâm thông qua mạng internet.

• Nên sử dụng PI 485 phù hợp theo từng loại máy.

THIẾT BỊ TÍCH HỢP HỆ THỐNG ACP BACNET GATEWAY

PQNFB17C0



* Vui lòng tham khảo PDRYCB500 cho Modbus RTU

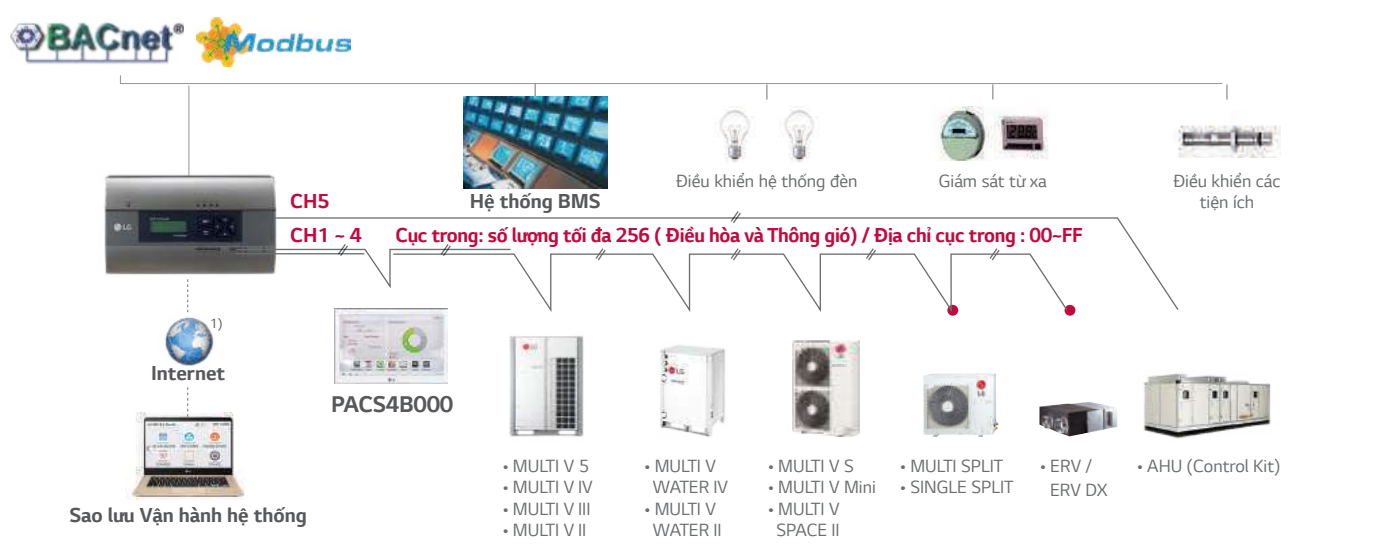
Các tính năng

- **Process Ability**
 - Loại thiết bị: 256 cái (Indoor / ERV / ERV DX / Hydro Kit / THERMA V)
 - AHU Control kit : Tối đa 16 cục trong
- **Chức năng tự xác minh cài đặt trên màn hình cảm ứng hoặc sử dụng Internet (Bao gồm máy chủ Web)**
 - Cài đặt cổng giao tiếp
 - Chẩn đoán tình trạng liên lạc trong hệ thống điều hòa LG
- **Hỗ trợ giao thức Modbus TCP**
- **Chứng nhận BTL (B-ASC)**
- **Cung cấp một loạt các chức năng cũng như ACP cho phép khách hàng kiểm soát hiệu quả các loại thiết bị tích hợp riêng của khách hàng.**

* Trong trường hợp sử dụng Modbus, khả năng tương thích khác với BACnet. Tham khảo hướng dẫn chi tiết.

Điều khiển	Hạng mục giám sát
Ra lệnh Bật / Tắt	Hiện trạng Bật / Tắt
Cài đặt Chế độ hoạt động	Hiện trạng Chế độ hoạt động
Cài đặt tốc độ quạt	Hiện trạng tốc độ quạt
Cài đặt Khóa	Hiện trạng Khóa
Cài đặt Dòng khí thổi	Cài đặt Dòng khí thổi
Cài đặt Nhiệt độ	Hiện trạng Nhiệt độ cài đặt
-	Hiện trạng Nhiệt độ Không gian hiện tại
-	Hiện trạng Báo lỗi
Cài đặt chế độ Người dùng (chỉ ERV)	Hiện trạng chế độ Người dùng (chỉ ERV)
-	Hiện trạng phân phối điện năng tiêu thụ
Cài đặt Nhiệt độ giới hạn Trên	Hiện trạng Nhiệt độ giới hạn Trên
Cài đặt Nhiệt độ giới hạn Dưới	Hiện trạng Nhiệt độ giới hạn Dưới
Cài đặt Khóa Chế độ	Hiện trạng Khóa Chế độ
Cài đặt Chế độ vận hành Máy Điều Hòa (Chỉ ERV DX)	Hiện trạng Chế độ vận hành Máy Điều Hòa (Chỉ ERV DX)
Ra lệnh Bật / Tắt Máy Điều Hòa (Chỉ ERV DX)	Hiện trạng Bật / Tắt Máy Điều Hòa (Chỉ ERV DX)

Hình ảnh lắp đặt



1) Yêu cầu cung cấp địa chỉ IP để truy cập bộ điều khiển trung tâm thông qua mạng internet.

• Nên sử dụng PI 485 phù hợp theo từng loại máy.

ACP LONWORKS GATEWAY

PLNWKB000



Các tính năng

• Khả năng xử lý

- Loại thiết bị: 64 cái (Indoor / ERV / Hydro Kit / THERMA V)
- AHU Control kit : Tối đa 16 cục trong

• Kết nối để sử dụng giao thức Lonworks® và Giao thức điều hòa LG.

• Chức năng tự xác minh cài đặt bằng việc sử dụng Internet (Bao gồm máy chủ Web)

- Cài đặt cổng giao tiếp
- Chẩn đoán tình trạng liên lạc trong hệ thống điều hòa LG

• Cung cấp một loạt các chức năng cũng như ACP cho phép khách hàng kiểm soát hiệu quả các loại thiết bị tích hợp riêng của khách hàng.

Điều khiển	Hạng mục giám sát
Ra lệnh Bật / Tắt	Hiện trạng Bật / Tắt
Cài đặt Chế độ hoạt động	Hiện trạng Chế độ hoạt động
Cài đặt tốc độ quạt	Hiện trạng tốc độ quạt
Cài đặt Khóa	Hiện trạng Khóa
Cài đặt Dòng khí thổi	Cài đặt Dòng khí thổi
Cài đặt Nhiệt độ	Hiện trạng Nhiệt độ cài đặt
-	Hiện trạng Nhiệt độ Không gian hiện tại
-	Hiện trạng Báo lỗi
-	Hiện trạng phân phối điện năng tiêu thụ
Cài đặt Nhiệt độ giới hạn Trên	Hiện trạng phân phối điện năng tiêu thụ
Cài đặt Nhiệt độ giới hạn Dưới	Cài đặt Nhiệt độ giới hạn Dưới
Cài đặt Khóa Chế độ	Hiện trạng Khóa Chế độ
Cài đặt hệ số vận hành tải đỉnh	Cài đặt hệ số vận hành tải đỉnh
Cài đặt Bật / Tắt tất cả	-
-	Hiện trạng Tổng Điện năng tiêu thụ

Hình ảnh lắp đặt

LONWORKS®



1) Yêu cầu cung cấp địa chỉ IP để truy cập bộ điều khiển trung tâm thông qua mạng internet.

• Nên sử dụng PI 485 phù hợp theo từng loại máy.

THIẾT BỊ TÍCH HỢP HỆ THỐNG **BỘ CHUYỂN ĐỔI GIAO THỨC PI 485**

PI 485 chuyển đổi giao thức máy điều hòa không khí LG sang giao thức RS485 cho bộ điều khiển trung tâm nhận dạng.

PMMFP14A1 / PHNFP14A0



Các tính năng



- Mã sản phẩm : PMNFP14A1
- Nguồn điện : 1 pha AC 220V 50/60Hz
- 1 cái cho mỗi Cục Ngoài
 - MULTI V MINI (ARUN40GS2A / ARUV40GS2A cần có PI485)
 - HỆ CỤC BỘ - MULTI SPLIT - THERMA V



- Mã sản phẩm : PHNFP14A0
- Nguồn điện : kết nối với Cục Trong
- 1 cái cho mỗi Cục Trong
 - Cục Trong (Điều hòa không khí và Thông gió)


















* Dòng MULTI V PLUS II & MULTI V III & MULTI V IV không yêu cầu bất kỳ PI 485 nào khác vì các dòng này có PI485 gắn tích hợp sẵn ở Cục Ngoài.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

DÃY SẢN PHẨM

Cục Trong		Cục Ngoài	Thiết bị AHU
Bộ Tiếp điểm khô	Phụ kiện Điều khiển		
<p>Loại đơn giản</p>  <p>PDRYCB000</p>	<p>Bộ dây kết nối Nhóm</p>  <p>PZCWRCG3</p>	<p>Bộ xử lý tín hiệu Vào / Ra</p>  <p>PVDSMN000</p>	<p>Bộ Mạch Điều khiển</p>  <p>PAHCMR000</p>
<p>Loại 02 tiếp điểm</p>  <p>PDRYCB400</p>	<p>Bộ cảm biến Nhiệt độ</p>  <p>PQRSTA0</p>	<p>Bộ kích hoạt động ở Môi trường Nhiệt độ thấp</p>  <p>PRVC2</p>	 <p>PAHCMS000</p>
<p>Loại cho Nhiệt độ</p>  <p>PDRYCB300</p>	<p>Bộ Điều khiển Khu vực</p>  <p>ABZCA</p>	<p>Bộ Tiếp điểm khô cho Điều khiển theo Yêu cầu</p>  <p>PQDSBCDVM0</p>	<p>Tủ Mạch Điều khiển</p>  <p>PRCKD21E PRCKD41E</p>
<p>Loại cho Modbus</p>  <p>PDRYCB500</p>		<p>Bộ Công tắc Dòng chảy</p>  <p>PWFCKN000</p>	<p>Bộ Van tiết lưu Điện tử</p>  <p>PRLK048A0 / PRLK096A0</p>
		<p>Bộ Van tiết lưu Nhiệt</p>  <p>PATX13A0E / PATX20A0E PATX25A0E / PATX35A0E PATX50A0E</p>	
		<p>Làm lạnh / Sưởi ấm</p>  <p>PRDSBM</p>	

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ TIẾP ĐIỂM KHÔ

Kết nối giữa cục trong và các thiết bị bên ngoài để kiểm soát các chức năng khác nhau.

PDRYCB000



Các tính năng

Mã sản phẩm	PDRYCB000
Số lượng Tiếp điểm	01 tiếp điểm
Điện áp hoạt động	AC 220V
Điều khiển Bật / Tắt	•
Xuất tín hiệu Cảnh báo lỗi	•
Xuất tín hiệu Bật / Tắt	•
Núm công tắc xoay 1 (lựa chọn nhiệt độ)	-
Núm công tắc xoay 2 (lựa chọn logic hoạt động)	-
Kích thước (Rộng x Cao,mm)	120 x 120

* Tham khảo tài liệu kỹ thuật Bo mạch với mã sản phẩm ứng dụng.

* Dòng điện AC tối đa: 3A

* Cục trong thế hệ thứ 4 có 1 tiếp điểm khô để điều khiển Bật / Tắt. Nhưng trong trường hợp sử dụng nhiều chức năng khác thì phải trang bị thêm Bộ tiếp điểm khô.

Đầu tín hiệu



Hình ảnh lắp đặt



PDRYCB400



Các tính năng

Mã sản phẩm	PDRYCB400
Số lượng Tiếp điểm	02 tiếp điểm
Điện áp hoạt động	DC 5 - 12V / Non Voltage
Điều khiển Bật / Tắt	•
Xuất tín hiệu Cảnh báo lỗi	•
Xuất tín hiệu Bật / Tắt	•
Núm công tắc xoay 1 (lựa chọn nhiệt độ)	•
Núm công tắc xoay 2 (lựa chọn logic hoạt động)	•
Kích thước (Rộng x Cao,mm)	120 x 120

* Tham khảo tài liệu kỹ thuật Bo mạch với mã sản phẩm ứng dụng.

* Dòng điện AC tối đa: 3A

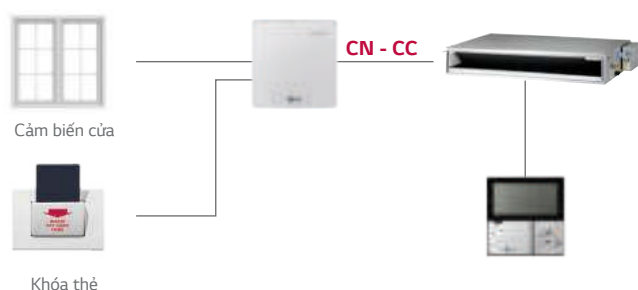
* Cục trong thể hệ thứ 4 có 1 tiếp điểm khô để điều khiển Bật / Tắt. Nhưng trong trường hợp sử dụng nhiều chức năng khác thì phải trang bị thêm Bộ tiếp điểm khô.

Đầu tín hiệu

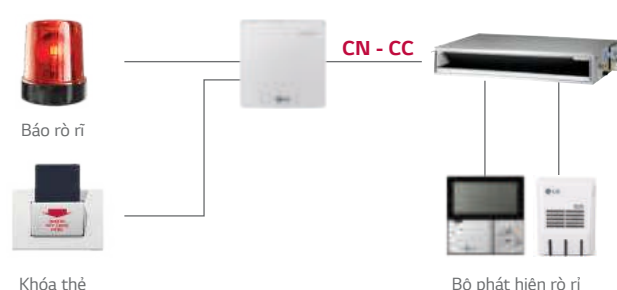


Hình ảnh lắp đặt

02 tín hiệu đầu vào liên kết



Báo động phát hiện rò rỉ môi chất lạnh



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ TIẾP ĐIỂM KHÔ

Kết nối giữa cục trong và các thiết bị bên ngoài để kiểm soát các chức năng khác nhau.

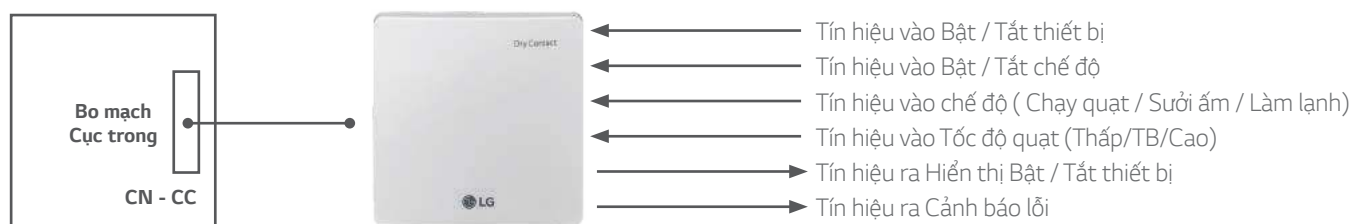
PDRYCB300



Các tính năng

Mã sản phẩm	PDRYCB300
Điện áp hoạt động	DC 5 - 12V / Non Voltage
Điều khiển Bật / Tắt	•
Điều khiển Chế độ	•
Cài đặt tốc độ quạt	•
Tắt chế độ hoạt động	•
Xuất tín hiệu Cảnh báo lỗi	•
Xuất tín hiệu Bật / Tắt	•
Núm công tắc xoay 1 (lựa chọn nhiệt độ)	•
Núm công tắc xoay 2 (lựa chọn logic hoạt động)	•
Kích thước (Rộng x Cao,mm)	120 x 120

Đầu tín hiệu



Hình ảnh lắp đặt



* Vui lòng liên hệ với khu vực văn phòng của chúng tôi để có danh sách điều khiển phòng tương thích.

PDRYCB500



Các tính năng

Chức năng

- MODBUS giao tiếp với bộ điều khiển chính MODBUS
- Tối đa 8 Cục trong có thể được kết nối với một bộ điều khiển chính MODBUS
- MODBUS RTU phụ / 2 dây RS485 / 9,600bps
- Kích thước (RxCxS) : 120mm x 120mm x 36.5mm

Thông tin bộ nhớ

Đăng ký mã	Hạng mục	Dãy số	Ghi chú
00001	Vận hành	0 ... 1	0 : Dừng, 1 : Chạy
30003	Nhiệt độ Cục trong	100 ... 400	Độ C x 100
30100	Cảnh báo lỗi	0 ... 1	0 : Không báo, 1 : Báo lỗi
40001	Chế độ cài đặt	0 ... 4	0 : Làm lạnh, 1 : Làm khô, 2 : Quạt, 3 : AI, 4 : Sưởi ấm
40002	Nhiệt độ cài đặt	180 ... 300	Độ C x 100
40015	Tốc độ quạt cài đặt	1 ... 3	1 : Thấp, 2 : Trung bình, 3 : Cao

Hình ảnh lắp đặt



* Vui lòng liên hệ với khu vực văn phòng của chúng tôi để có danh sách điều khiển phòng tương thích.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ DÂY KẾT NỐI NHÓM

Cáp được sử dụng để kết nối bộ điều khiển từ xa có dây lên đến 16 cục trong.

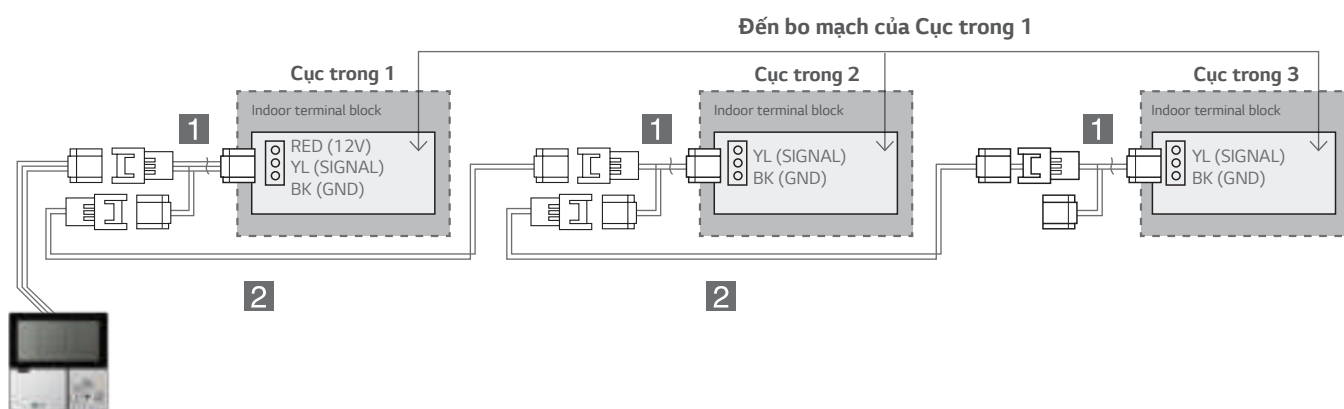
PZCWRCG3



Các tính năng

Mã sản phẩm	PZCWRCG3
Loại Y	Dài : 0.25m
Loại dài	Dài : 9.6m

Hình ảnh lắp đặt



Ghi chú: **1** Cáp loại Y để kết nối cục trong và dây cáp khác.
2 Cáp loại dài để kết nối cục trong và cục trong.
- Vui lòng kết nối Cáp loại Y với cục trong trước đó.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ

Cảm biến đo nhiệt độ phòng.

PQRSTAO

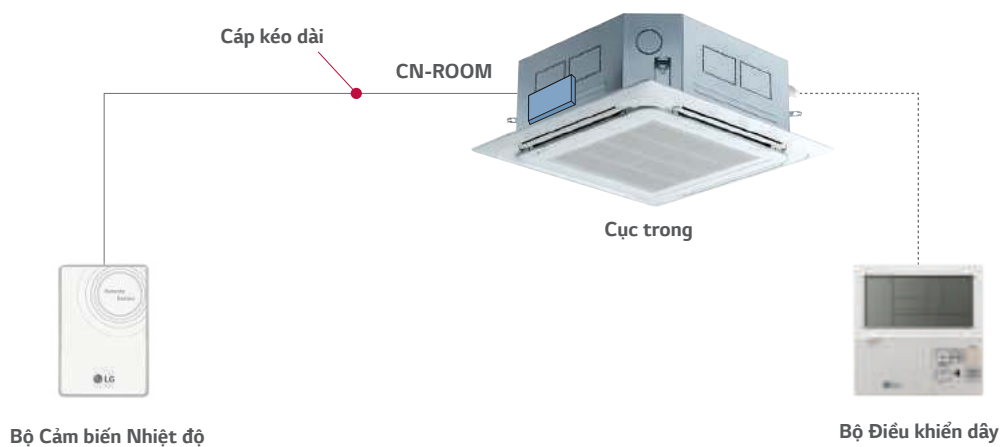


Các tính năng

- Nó đo nhiệt độ phòng chính xác thay cho cảm biến nhiệt độ không khí cục trong.
- Áp dụng cho loại cục trong Cassette gắn trần, Âm trần nối ống gió, THERMA V và Hydro Kit
- Bao gồm cáp kéo dài (15m)

Hình ảnh lắp đặt

1. Đấu dây vào hộp điều khiển trong cục trong dàn lạnh bằng cách tháo điện trở nhiệt hiện có và kết nối cáp kéo dài vị trí của nó.
2. Cắt cáp mở rộng đến độ dài phù hợp và kết nối đầu cục của cảm biến từ xa.

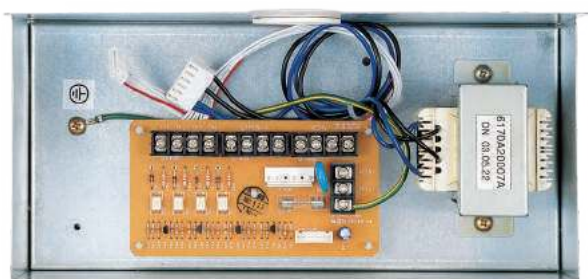


GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC

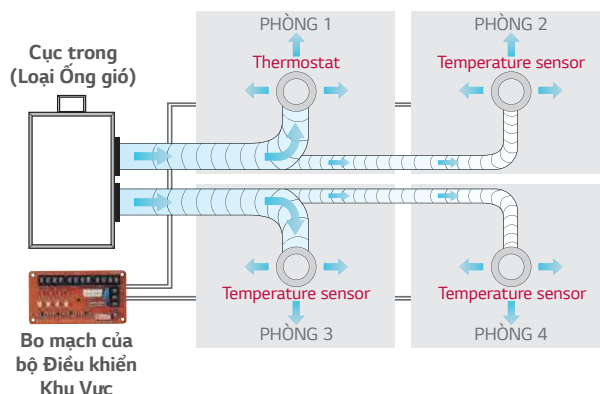
Điều khiển hệ thống điều hòa không khí trong tối đa 4 vùng bằng bộ điều chỉnh nhiệt bên ngoài

ABZCA



Các tính năng

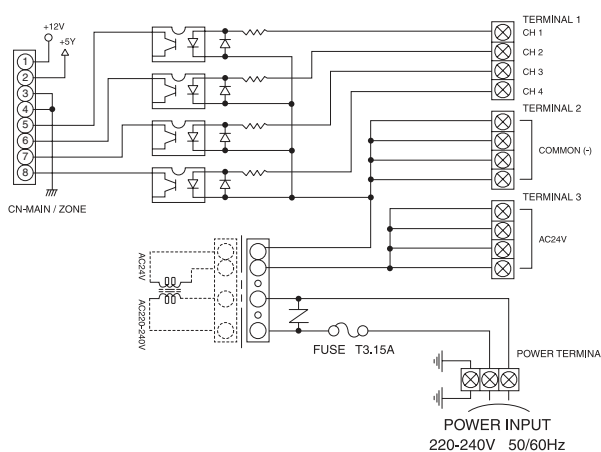
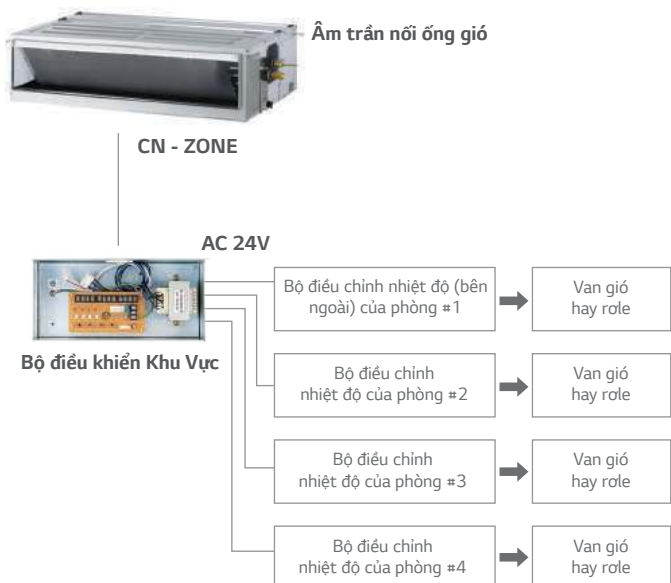
- Điều khiển các vùng khác nhau (tối đa 4 vùng) bằng bộ điều chỉnh nhiệt bên ngoài (AC a24V)
- Duy trì lượng không khí thích hợp của từng khu vực
- Tự động điều chỉnh van gió
- Tự động điều khiển tốc độ quạt và vận hành Bật / Tắt



Sản phẩm được ứng dụng

- Cục trong Âm trần nối ống gió (tham khảo tài liệu kỹ thuật cho sản phẩm tương thích).

Sơ đồ đấu dây



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU VÀO/RA

Bộ giao diện giữa Cục ngoài của hệ thống điều hòa không khí và thiết bị bên ngoài khác.



PVDSMN000

Các tính năng

Chức năng

- Điều khiển theo nhu cầu
- Vận hành với độ ổn thấp
- Tình trạng vận hành của Cục trong / Cục ngoài
- Tình trạng báo lỗi tín hiệu ra

Mô tả

- Bộ Điều khiển tín hiệu Vào/Ra là thiết bị giao diện truyền thông để kết nối giữa hệ thống MULTI V 5 và các thiết bị bên ngoài khác thông qua tín hiệu Vào/Ra.

Ghi chú : Bộ Điều khiển tín hiệu Vào/Ra không tương thích với hệ thống MULTI V III.

Sản phẩm áp dụng

- MULTI V 5
- MULTI V IV
- MULTI V WATER IV
- MULTI V S

Cấu tạo từng phần

1) Phần tín hiệu Vào KTS (DI : Tiếp điểm khô đầu vào)

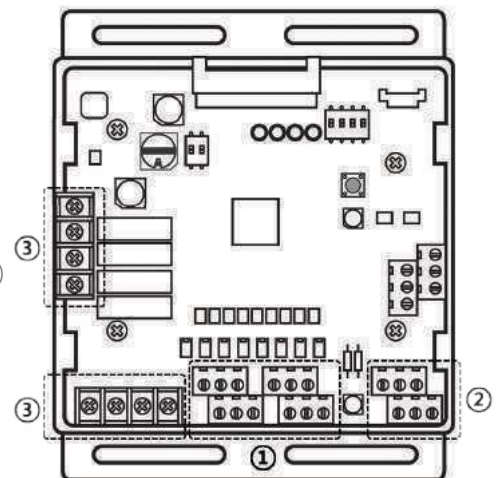
- Tín hiệu Vào để Điều khiển theo nhu cầu (3 bước)
- Tín hiệu Vào để Vận hành với độ ổn thấp
- Tín hiệu Vào để Cài đặt chế độ Ưu tiên:
Cài đặt Lệnh ưu tiên cho Điều khiển theo nhu cầu
(Điều khiển công suất cho tín hiệu bên ngoài từ DDC so với điều khiển Tải Định bởi bộ điều khiển trung tâm LG)
 - Tiếp điểm Mở: Tín hiệu ngoài được ưu tiên cho bộ điều khiển trung tâm (Mặc định)
 - Tiếp điểm Đóng: Bộ điều khiển trung tâm ưu tiên so với tín hiệu bên ngoài

2) Phần tín hiệu Vào Analog (AI : Tiếp điểm điện đầu vào DC 0~10V)

- Tín hiệu Vào Analog để Điều khiển theo nhu cầu (10 bước)

3) Phần tín hiệu Ra KTS (DO : Tiếp điểm điện đầu vào 250VAC, 1A)

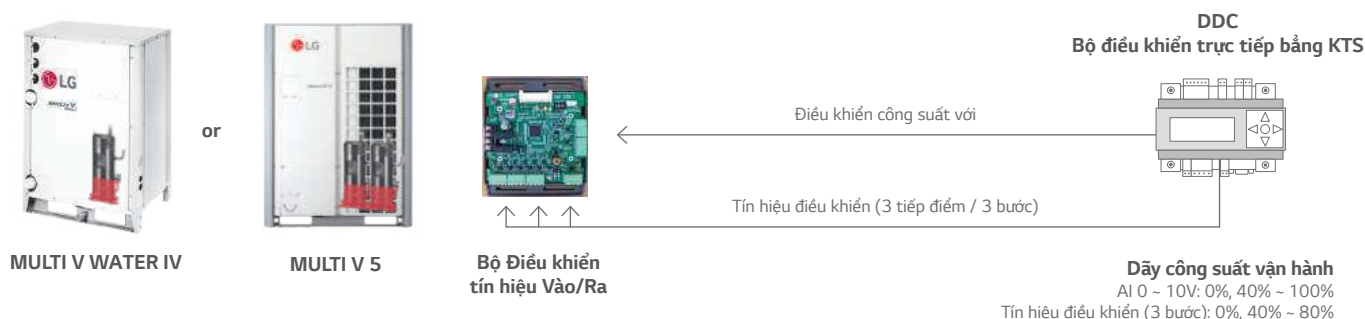
- Tín hiệu Ra của Role báo Tình trạng lỗi
- Tín hiệu Ra của Role báo Tình trạng vận hành
- Điều khiển Van



Hình ảnh lắp đặt

Điều khiển theo nhu cầu

Cài đặt tùy biến cho Điều khiển theo Nhu cầu bằng cách quản lý điện năng cung cấp để giảm mức tiêu thụ điện năng.



Vận hành với độ ồn thấp

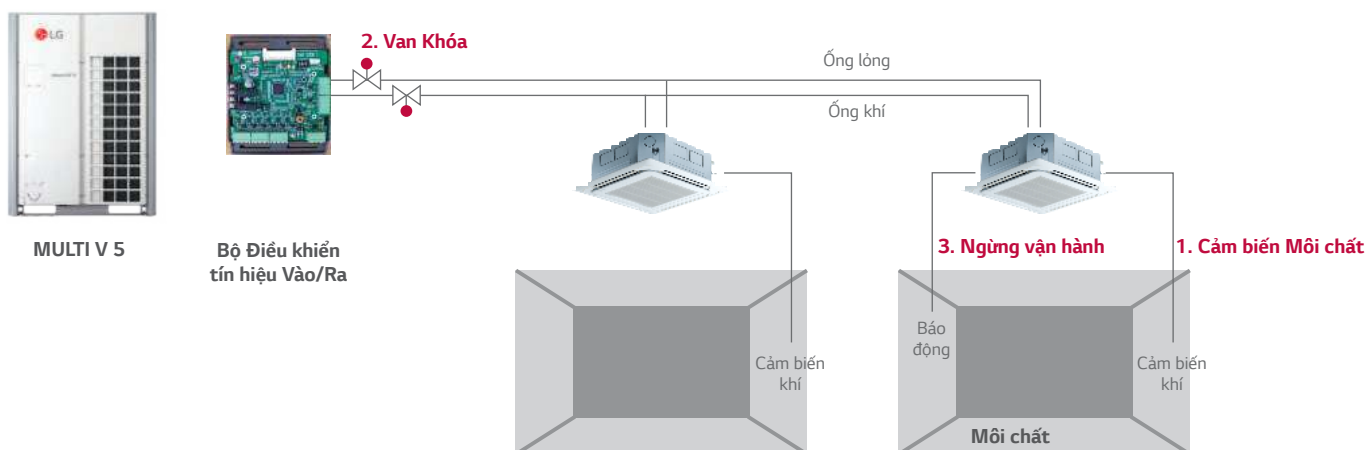
Để giảm độ ồn, ta điều khiển tốc độ quạt của Cục Ngoài bằng đầu vào tiếp điểm khô.



* Thông số theo sản phẩm 8 HP, mức công suất âm thanh được thay đổi theo tình trạng hoạt động của Cục Ngoài cùng với tiếng ồn thấp bằng tín hiệu hoạt động đầu vào.

Phát hiện rò rỉ môi chất lạnh với tính năng Pump-down

Để an toàn, Bộ Điều khiển tín hiệu Vào/Ra đóng van môi chất lạnh với tính năng Pump-down

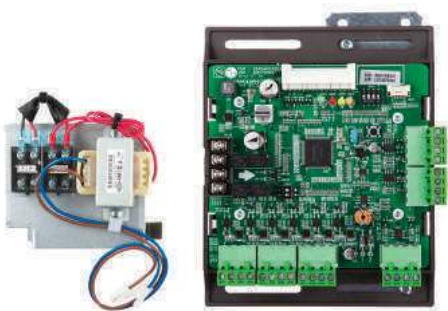


GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ ĐIỀU KHIỂN VẬN HÀNH Ở NHIỆT ĐỘ THẤP

Thiết bị tích hợp bên ngoài để vận hành làm lạnh với nhiệt độ môi trường thấp -25°C .

PRVC2



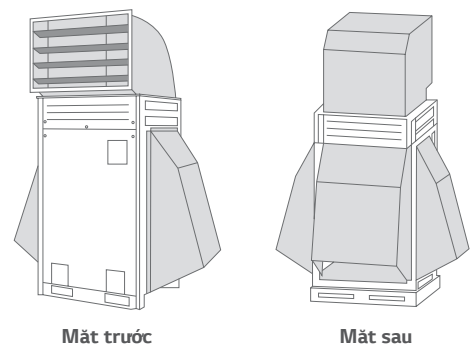
Các tính năng

Chức năng

- Vận hành làm lạnh với nhiệt độ môi trường thấp -25°C bằng Thiết bị tích hợp và Bộ ống gió hướng dòng có van điều chỉnh
- Điều khiển theo nhu cầu - Vận hành với độ ổn thấp
- Trạng thái hoạt động của Cục Ngoài hay Cục trong (250VAC, Tối đa 1A)
- Trạng thái lỗi đầu ra (250VAC, Tối đa 1A)

Mô tả

- Thiết bị này hỗ trợ vận hành làm lạnh ở nhiệt độ -25°C bằng cách tạo áp suất ngưng tụ ổn định và giảm tốc độ dòng khí từ Bộ ống gió hướng dòng có van điều chỉnh và điều khiển hợp lý điện áp $0 \sim 10\text{V}$ tỷ lệ thuận với áp suất ngưng tụ.
- Thiết bị này giống chức năng Bộ Điều khiển tín hiệu Vào/Ra.
- Cần phải thêm Bộ ống gió hướng dòng ngăn tuyết bên ngoài có van điều chỉnh.*
- Bộ Biến áp và Bo hoạt động được đính kèm.



Mặt trước

Mặt sau

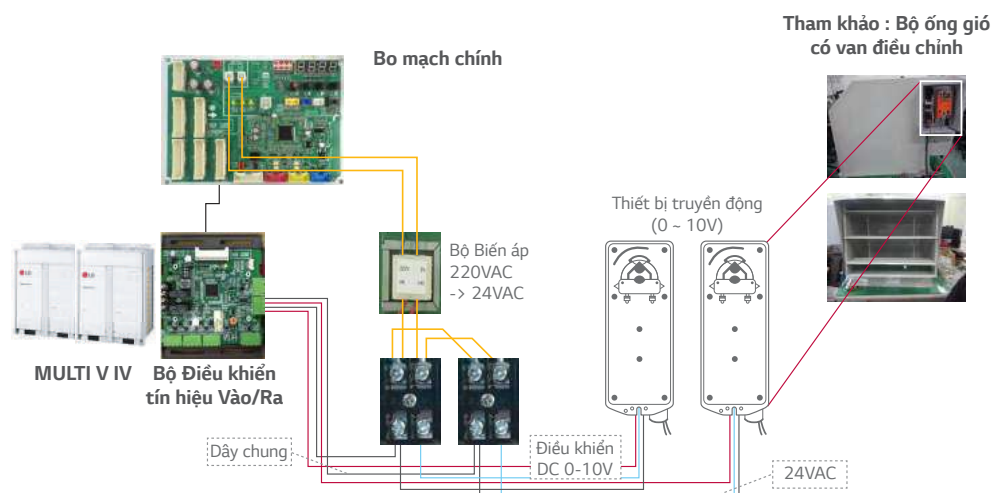
* Trước khi áp dụng phụ kiện này, vui lòng liên hệ với văn phòng bán hàng địa phương.

■ : Công trường cung cấp

Sản phẩm áp dụng

- MULTI V IV

Hình ảnh lắp đặt



Lưu ý: Bộ Điều khiển tín hiệu Vào/Ra có thể điều khiển tối đa 03 bộ truyền động. Vui lòng xem lại hướng dẫn cài đặt bộ truyền động.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ TIẾP ĐIỂM KHÔ CHO CỤC NGOÀI

Bộ Tiếp điểm khô cho chức năng điều khiển theo yêu cầu.

PQDSBCDVM0



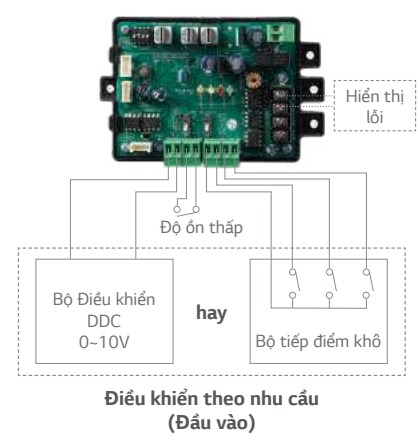
Các tính năng

Chức năng

- Điều khiển theo nhu cầu (3 tiếp điểm tín hiệu)
- Điều khiển theo yêu cầu (phối hợp với DDC)
- Điều khiển tốc độ quạt (Vận hành với chế độ âm thanh thấp)
- Tắt cả cùng Tắt
- Hiển thị Tín hiệu đầu ra báo lỗi

Mô tả

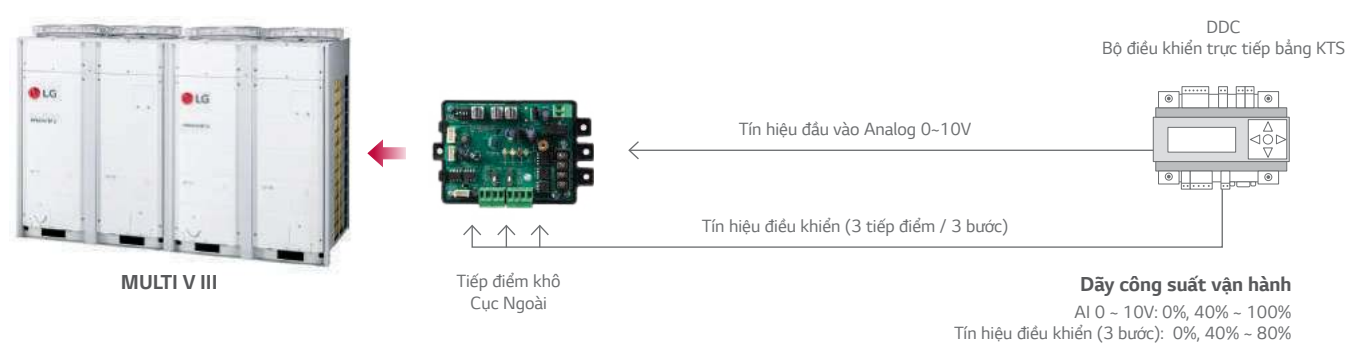
- Thiết bị này thiết kế đặc biệt cho tính năng Điều khiển theo nhu cầu.



Sản phẩm áp dụng

- MULTI V S
- MULTI V SPACE II
- MULTI V III
- MULTI V WATER II
- MULTI V MINI
- MULTI V WATER S

Hình ảnh lắp đặt



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ ĐIỀU KHIỂN CÔNG TẮC DÒNG CHẢY

Phụ kiện này phát triển cho việc điều khiển dòng nước giải nhiệt.

PWFCKN000 (MULTI V WATER IV)
PRVCO (MULTI V WATER II)



Các tính năng

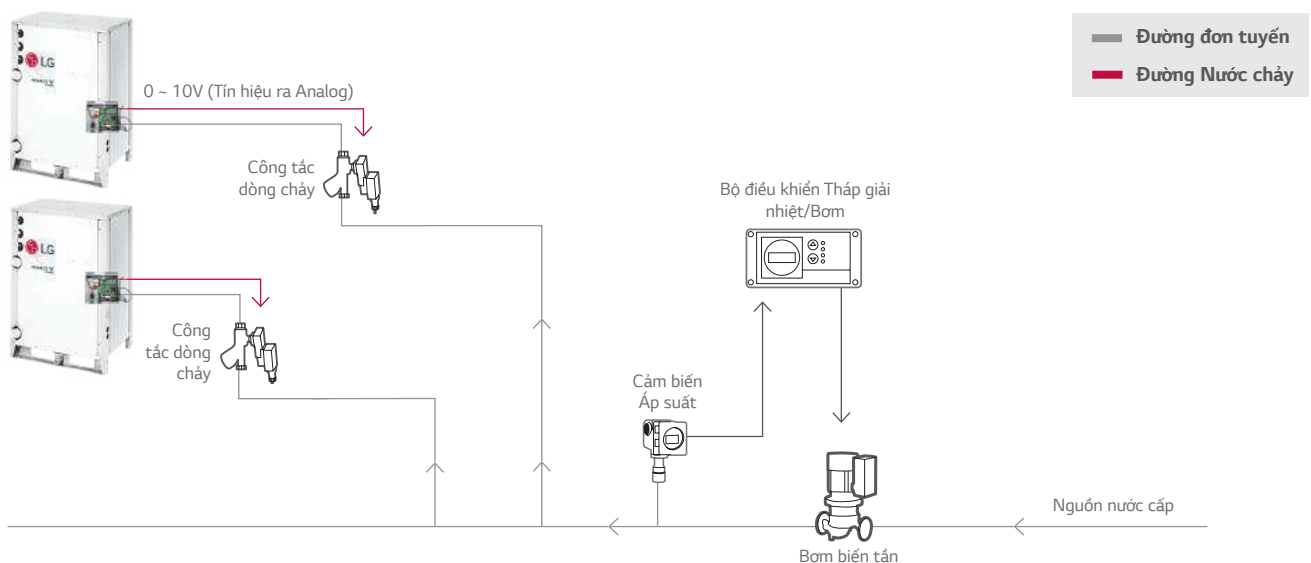
Chức năng

- Điều khiển Bơm nước hay các Van (0~10V)
- Cài đặt Điện áp đầu ra thấp nhất
- Tín hiệu Đầu ra báo lỗi, Vận hành (250VAC, tối đa 1A)
- Tín hiệu đầu ra analog và đầu vào của tiếp điểm khô cho Chế độ Điều khiển theo nhu cầu
- Tín hiệu Đầu ra KTS về Vận hành, tình trạng báo Lỗi (250VAC, tối đa 1A)

Lợi ích

- Giảm lưu lượng nước
- Giảm tiêu thụ điện của bơm
- Bao gồm Bộ điều khiển tín hiệu Vào/Ra (Tiếp điểm khô, Đầu Vào/Ra Analog, Đầu Ra KTS)
: Sử dụng đồng thời tiếp điểm khô và chức năng kiểm soát lưu lượng nước

Sơ đồ đấu dây



- Van điều khiển dòng chảy: Điều chỉnh lưu lượng hoặc áp suất của chất lỏng, thường phản ứng với các tín hiệu được tạo ra bởi các thiết bị độc lập
- Lưu lượng kế: Đo tốc độ dòng chảy của chất lỏng đi qua ống. (Tốc độ dòng chảy là lưu lượng chất lỏng đi qua một điểm cố định trên một đơn vị thời gian.)
- Cảm biến Áp suất: đo áp suất nước.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

BỘ CHỌN CHẾ ĐỘ LÀM LẠNH / SƯỞI ẤM

Có thể chọn chế độ làm lạnh, sưởi ấm hoặc quạt để ngăn ngừa lỗi cùng lúc làm lạnh và sưởi ấm trong quá trình thay đổi mùa.

PRDSBM



Các tính năng

- Điều khiển chế độ vận hành Cục trong mà không cần bộ điều khiển trung tâm
- Chọn chế độ vận hành: làm lạnh, sưởi ấm, chạy quạt
- Khóa chỉ chế độ làm lạnh hay sưởi ấm để ngăn ngừa lỗi trong quá trình thay đổi mùa.

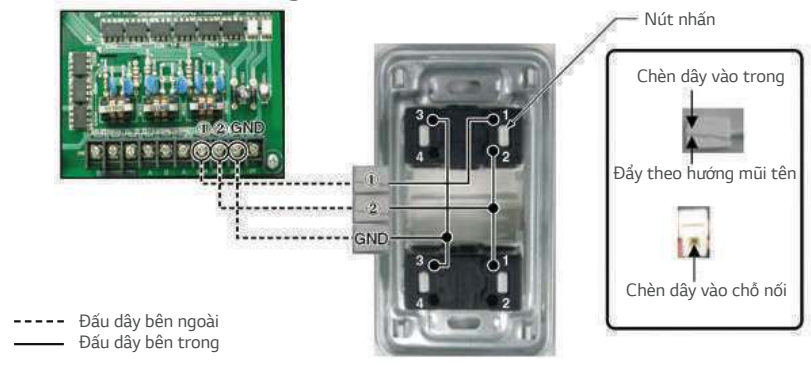


Sản phẩm áp dụng

- MULTI V IV
- MULTI V S
- MULTI V WATER IV
- MULTI V WATER S
- MULTI V PLUS II, MULTI V PLUS
- MULTI V MINI
- MULTI V WATER II
- MULTI V SPACE II

Sơ đồ đấu dây

Bo mạch chính của Cục Ngoài



• Kết nối đầu (1,2,GND) trên mặt sau của Bộ tiếp điểm với đầu (1,2,GND) của Bo Cục Ngoài như hình bên.

* Chiều dài tối đa của dây khiển là 300m, dùng dây khiển với kích thước 1.25mm².

----- Đầu dây bên ngoài
 ————— Đầu dây bên trong

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

THIẾT BỊ CHO AHU

Giải pháp kết nối dàn nóng LG VRF và dàn lạnh DX của bộ xử lý không khí AHU, một sản phẩm với hiệu quả cao của LG giúp tiết kiệm chi phí tối đa.



COMMUNICATION KIT

PAHCMR000 PAHCMS000

CONTROL KIT

PRCKD21E
PRCKD41E

EEV KIT

PRLK048A0
PRLK096A0

TXV Kit (Thermal Expansion Valve)

PATX13A0E / PATX20A0E
PATX25A0E / PATX35A0E
PATX50A0E

Thông số kỹ thuật

Bộ điều khiển AHU (công suất nhỏ và lớn)

Loại	Model	Khả năng kết hợp				Diễn giải	Kích thước (mm)		
		Cục ngoài	EEV Kit	TXV Kit	Bộ điều khiển trung tâm		Rộng	Cao	Sâu
Bộ điều khiển AHU (công suất nhỏ)	PAHCMR000	MULTI V	*	*	*	Điều khiển thông qua nhiệt độ gió hồi bằng DDC / Remote dây / Điều khiển trung tâm	300	300	155
		Cục bộ	*	*	-				
	PAHCMS000	MULTI V	-	-	*	Điều khiển thông qua nhiệt độ gió thổi bằng DDC / Remote dây / Điều khiển trung tâm	380	300	155
		Cục bộ	-	-	-				
Bộ điều khiển AHU (công suất lớn)	PRCKD21E	MULTI V	-	*	*	Công suất tối đa 1-4 cục Ngoài	600	750	285
	PRCKD41E	MULTI V	-	*	*	Công suất tối đa 5-8 cục Ngoài	600	750	285

* O : Áp dụng , - : Không áp dụng

Bộ tiết lưu

Loại	Model	Dãy công suất	Đường kính ống (mm)				Kích thước (mm)		
			Lồng (ODU)	Lồng (AHU)	Hơi (ODU)	Hơi (AHU)	Rộng	Cao	Sâu
Bộ tiết lưu điện (EEV)	PRLK048A0	1.3 ~ 10 HP	12.7	12.7	-	-	217	404	83
	PRLK096A0	12 ~ 20HP	12.7	12.7	-	-	217	404	83
Bộ tiết lưu nhiệt (TXV)	PATX13A0E	8 ~ 16HP	15.88	15.88	22.2	22.2	491	331	174
	PATX20A0E	18 ~ 26HP	15.88	22.2	28.58	28.58	491	331	174
	PATX25A0E	28 ~ 36HP	22.2	28.58	34.92	34.92	491	331	174
	PATX35A0E	38 ~ 46HP	28.58	34.92	41.3	41.3	491	331	174
	PATX50A0E	48 ~ 56HP	28.58	34.92	41.3	41.3	561	331	192

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

THIẾT BỊ CHO AHU

Bộ điều khiển AHU

HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG CAO

Giải pháp LG DX AHU có khả năng thực hiện tất cả nhiệm vụ điều hòa không khí bên trong nhà thành công dưới mọi điều kiện hoạt động nhờ vào hệ thống quản lý hiệu suất cao có nguồn nhiệt mang hiệu quả vượt trội.

Lợi ích của Giải pháp mang lại những lợi thế sau:

- Hệ thống biến tần hiệu quả năng lượng cao
- Công suất của van tiết lưu lớn
: EEV Kit (1,3 ~ 20 HP), TXV Kit (8 ~ 56 HP)
- Kết nối với các nguồn nhiệt khác nhau
: MULTI V, MULTI V WATER, MULTI V S, SINGLE SPLIT

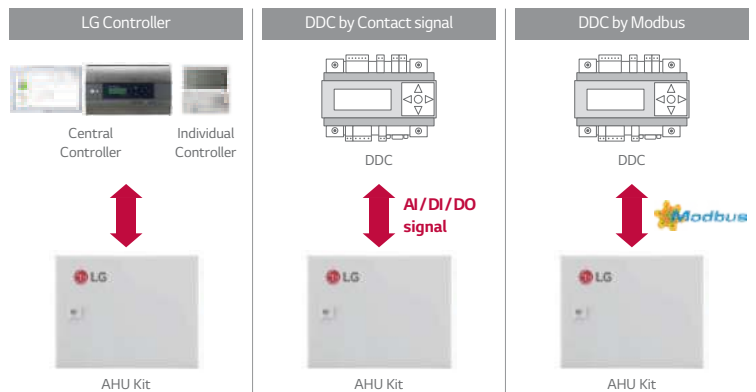


TÙY CHỌN KHÁC NHAU ĐỂ ĐIỀU KHIỂN

Bộ điều khiển AHU có thể được kết nối với nhiều hệ thống điều khiển khác như bộ điều khiển đơn lẻ/trung tâm của LG và DDC 1). Nó có thể được kết nối trực tiếp với DDC mà không cần có bộ điều khiển riêng biệt nào, vì vậy DDC có thể nhận điều khiển sản phẩm và theo dõi thông tin thông qua tín hiệu liên lạc hoặc giao thức Modbus.

- Bộ điều khiển đơn lẻ/trung tâm của LG được hỗ trợ
 - Bộ điều khiển LG độc lập hoặc kết hợp với DDC
- Nối dây trực tiếp giữa bộ DDC và Bộ điều khiển AHU
 - Sẵn có tín hiệu điều khiển Kỹ thuật số và Analog I/O
 - Hỗ trợ giao thức Modbus RTU

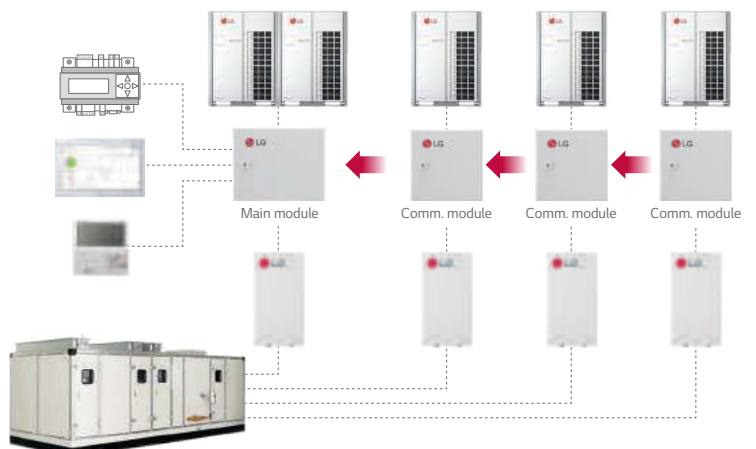
1) DDC: Bộ điều khiển trực tiếp bằng Kỹ thuật số



THIẾT KẾ HỆ THỐNG MỞ RỘNG

Hệ thống AHU của LG có thể là một giải pháp phù hợp cho nhiều loại công trình do tính linh hoạt của ứng dụng và dây sản phẩm có công suất lớn. Tùy theo công suất yêu cầu, ta có thể kết hợp một hoặc nhiều mô-đun lại với nhau nhờ bộ điều khiển AHU kit cho việc Thiết kế các mô-đun kết hợp.

- Kết hợp nhiều mô-đun cho AHU công suất lớn.

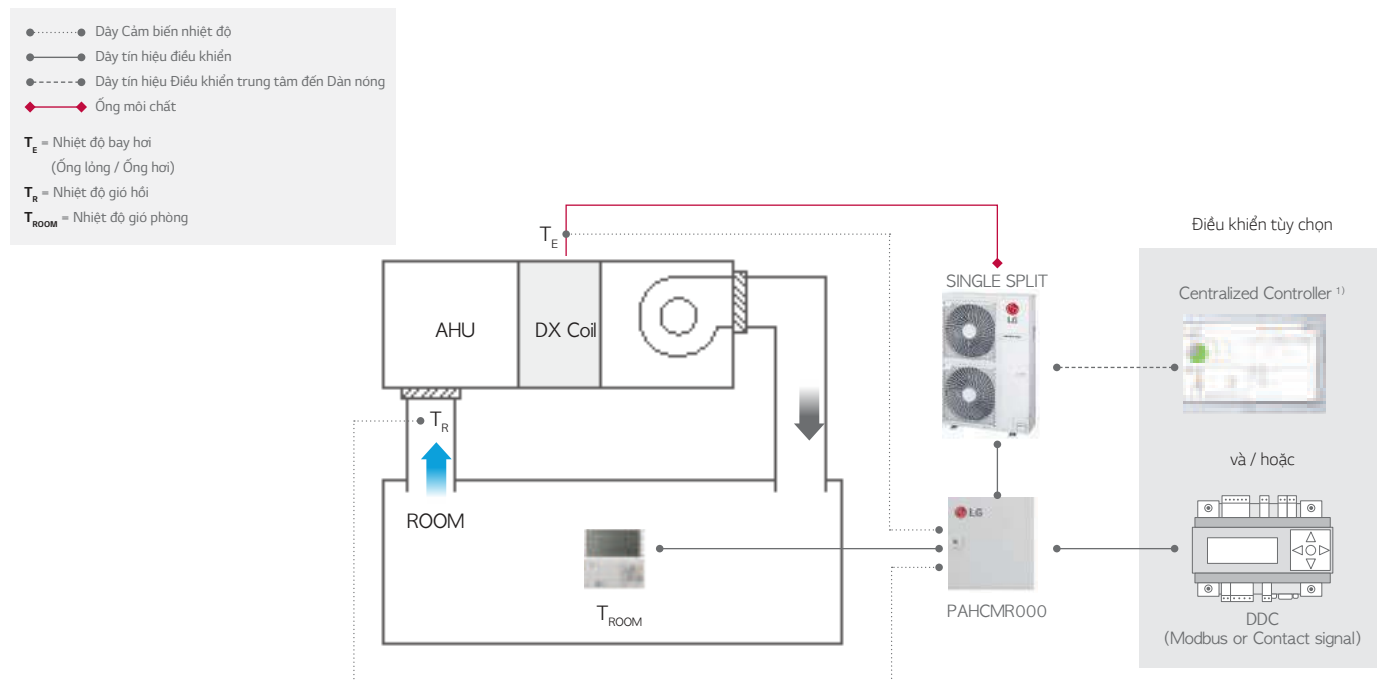


GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

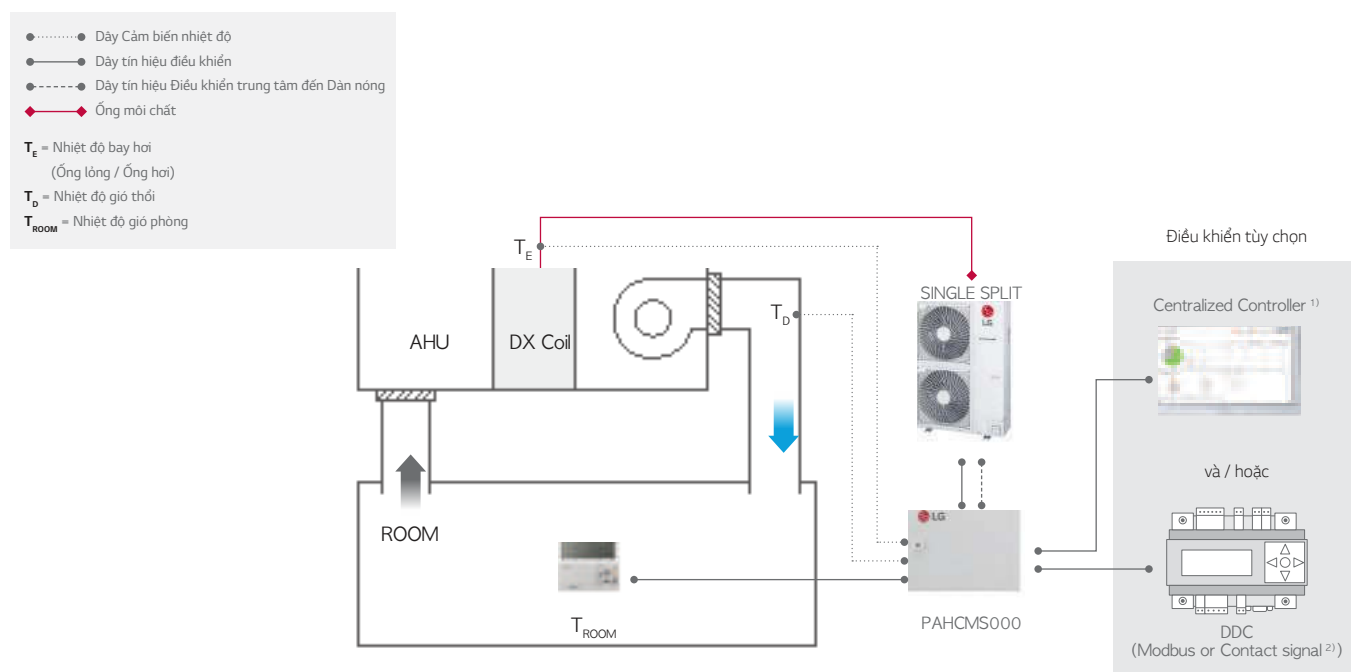
THIẾT BỊ CHO AHU

Ứng dụng của Bộ điều khiển AHU

Loại công suất nhỏ với Hệ Single Split + Bộ điều khiển thông qua nhiệt độ phòng / hồi



Loại công suất nhỏ với Hệ Single Split + Bộ điều khiển thông qua nhiệt độ gió thổi



1) Bộ PI485 (PMNFP14A1) phải được gắn khi dùng bộ điều khiển trung tâm.

2) Trong trường hợp dùng bộ điều khiển DDC với tiếp điểm tín hiệu, nhiệt độ gió thổi sẽ được đo đạc và điều khiển.
Ghi chú: Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật để biết thêm thông tin.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

THIẾT BỊ CHO AHU

Ứng dụng Bộ điều khiển AHU

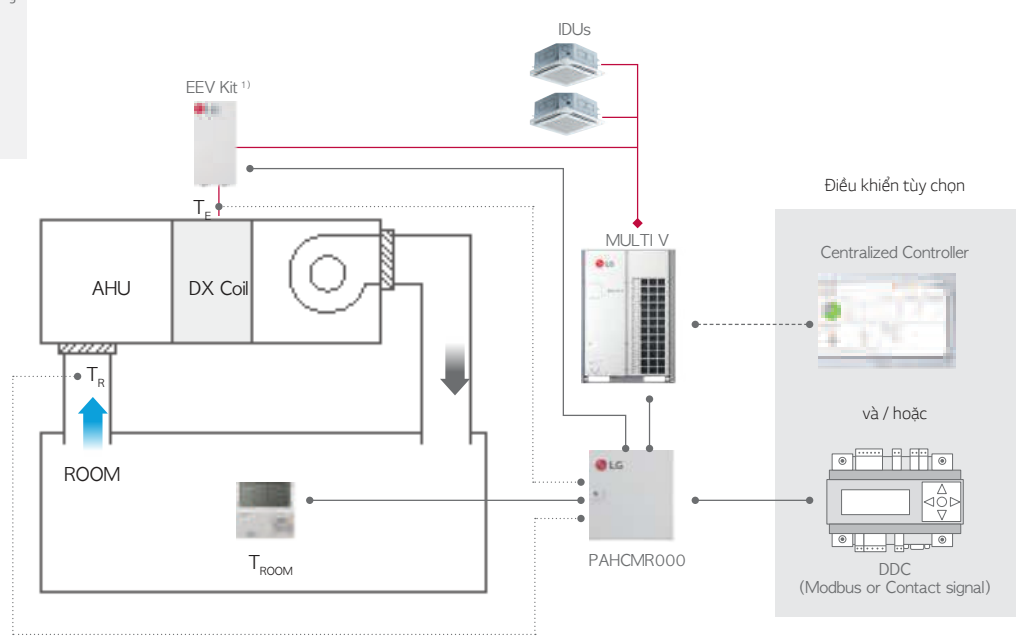
Loại công suất Nhỏ-Trung Bình với Hệ Multi V + bộ tiết lưu EEV + Dàn lạnh + Điều khiển thông qua nhiệt độ phòng / hồi

-● Dây Cảm biến nhiệt độ
-● Dây tín hiệu điều khiển
-● Dây tín hiệu Điều khiển trung tâm đến Dàn nóng
- ◆.....◆ Ống môi chất

T_E = Nhiệt độ bay hơi (Ống lỏng / Ống hơi)

T_R = Nhiệt độ gió hồi

T_{ROOM} = Nhiệt độ gió phòng



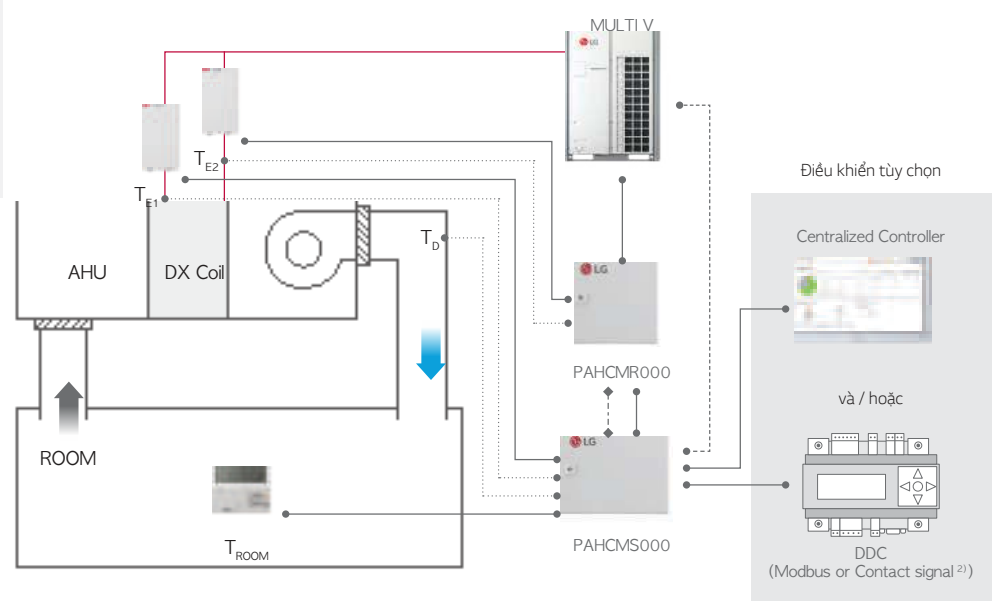
Loại công suất Nhỏ-Trung Bình với Hệ Multi V + bộ tiết lưu EEV + Điều khiển thông qua nhiệt độ gió thổi

-● Dây Cảm biến nhiệt độ
-● Dây tín hiệu điều khiển
-● Dây tín hiệu Điều khiển trung tâm đến Dàn nóng
- ◆.....◆ Ống môi chất
- ◆.....◆ Dây tín hiệu giữa các mô-đun

T_E = Nhiệt độ bay hơi (Ống lỏng / Ống hơi)

T_D = Nhiệt độ gió thổi

T_{ROOM} = Nhiệt độ gió phòng



1) Nhiều bộ tiết lưu EEV có thể kết nối với AHU nhiều Dàn ống DX và bộ PAHCMR000s

2) Trong trường hợp dùng bộ điều khiển DDC với tiếp điểm tín hiệu, nhiệt độ gió thổi sẽ được đo đạc và điều khiển.

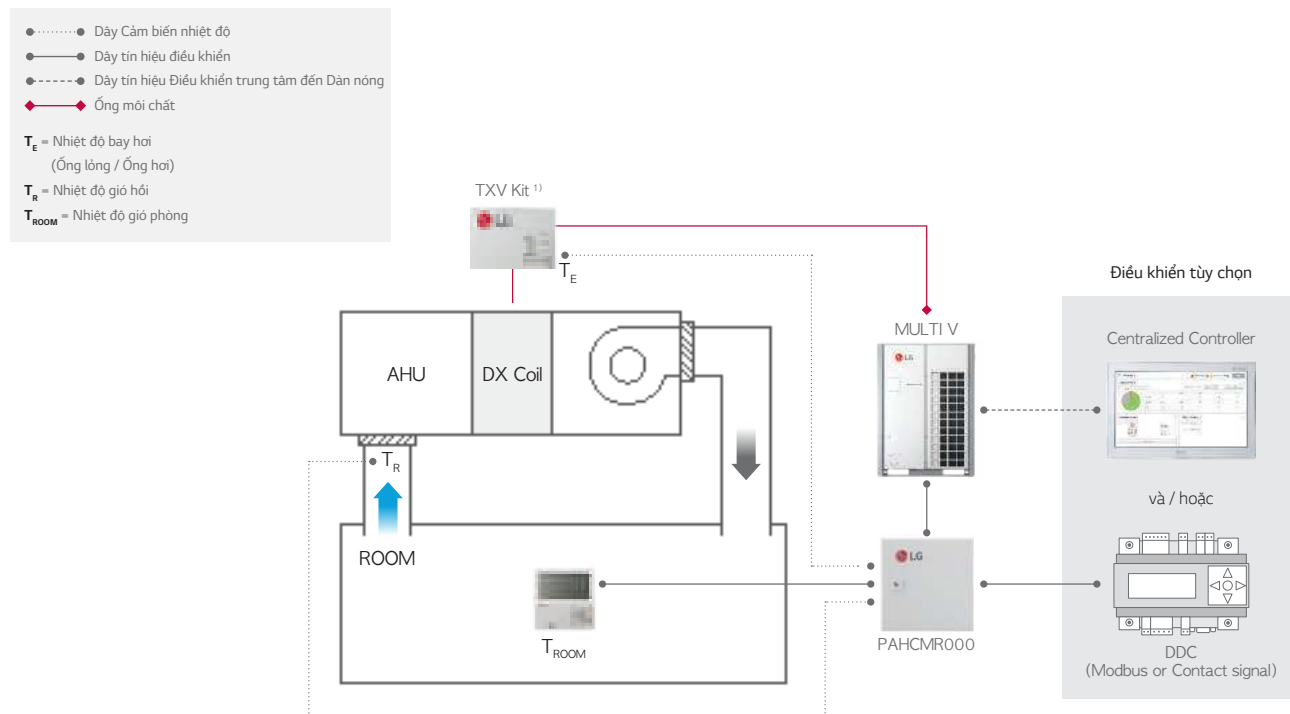
Ghi chú: Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật để biết thêm thông tin.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

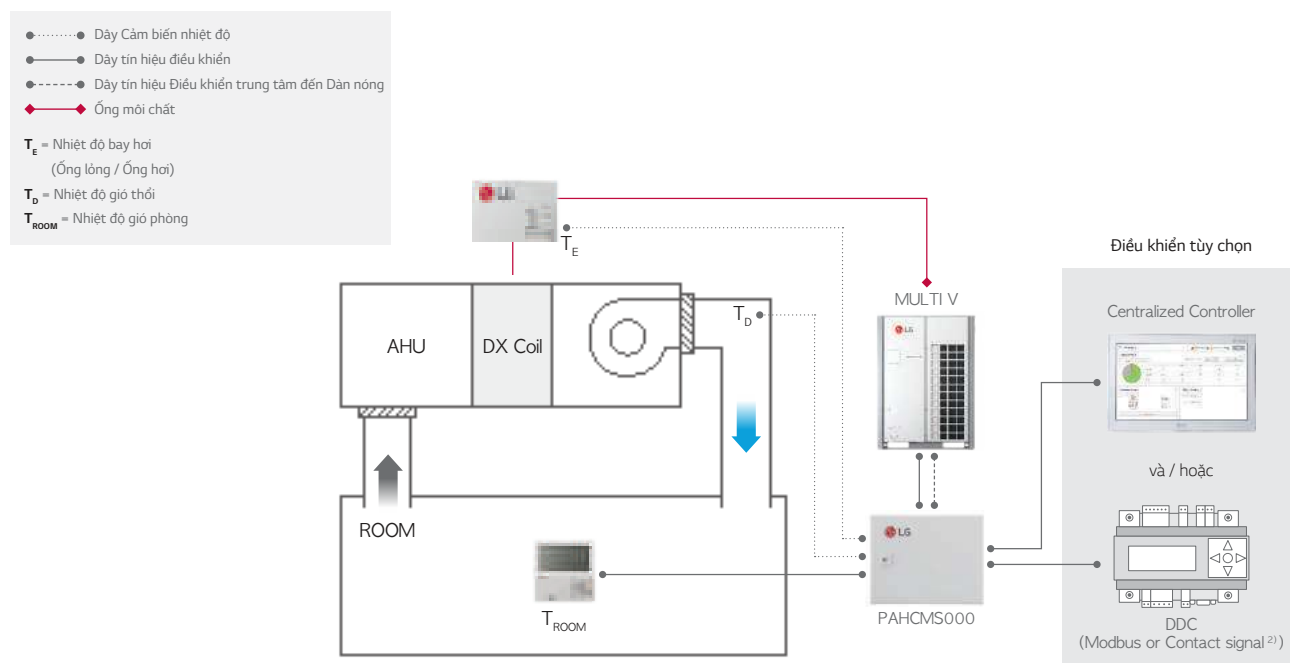
THIẾT BỊ CHO AHU

Ứng dụng Bộ điều khiển AHU

Loại công suất Lớn với Hệ Multi V + bộ tiết lưu TXV + Bộ điều khiển thông qua nhiệt độ gió phòng / hồi



Loại công suất Lớn với Hệ Multi V + bộ tiết lưu TXV + Bộ điều khiển thông qua nhiệt độ gió thổi



1) Bộ tiết lưu TXV phải kết nối với Dàn nóng theo tỉ lệ 1:1

2) Trong trường hợp dùng bộ điều khiển DDC với tiếp điểm tín hiệu, nhiệt độ gió thổi sẽ được đo đạc và điều khiển.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật để biết thêm thông tin.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

THIẾT BỊ CHO AHU

Tính năng Bộ điều khiển AHU công suất nhỏ

Giao tiếp với DDC qua Tiếp điểm tín hiệu

Chức năng		PAHCMR000	PAHCMS000	Loại	Thông số kỹ thuật
Điều khiển	Vận hành	Mở / Tắt		Tín hiệu vào KTS	Không Điện Áp
	Chế độ hoạt động ¹⁾	Làm lạnh / Sưởi ấm		Tín hiệu vào KTS	Không Điện Áp
	Nhiệt độ gió hồi ²⁾	16 ~ 30°C	-	Tín hiệu vào Analog	DC 0 ~ 10V / 20mA
	Nhiệt độ gió thổi ³⁾	-	-	-	-
	Tốc độ quạt ⁴⁾	-	Thấp/TB/Cao	Tín hiệu vào KTS	Không Điện Áp
	Cường bức nhiệt độ Mở/Tắt	Mở / Tắt	-	Tín hiệu vào KTS	Không Điện Áp
	Điều khiển công suất	-	0	Tín hiệu vào Analog	DC 0 ~ 10V / 20mA
Monitor	Vận hành ²⁾	Mở / Tắt		Tín hiệu vào KTS	Tối đa : DC 12V / 1A, AC 250V / 3A
	Chế độ hoạt động	-	-	-	Cần phải kiểm tra thông qua tín hiệu điều khiển
	Nhiệt độ gió hồi	-	-	-	-
	Nhiệt độ gió thổi	-	-	-	-
	Tốc độ quạt ²⁾	-	Thấp/TB/Cao	Tín hiệu vào KTS	Tối đa : DC 12V / 1A, AC 250V / 3A
	Hoạt động xả băng ²⁾	Xả băng / Thông thường	-	Tín hiệu vào KTS	Tối đa : DC 12V / 1A, AC 250V / 3A
	Cảnh báo lỗi ²⁾	Bảo lỗi / Thông thường	-	Tín hiệu vào KTS	Rơ le tiếp điểm C (Tối đa : DC 30V / 5A, AC 250V / 5A)
Máy nén Mở/Tắt	-	Mở / Tắt	Tín hiệu vào KTS	Tối đa : DC 12V / 1A, AC 250V / 3A	

※ ○ : Áp dụng, - : Không áp dụng

- 1) Chế độ hoạt động sẵn có thay đổi tùy thuộc vào cài đặt của Bộ điều khiển AHU.
- 2) Chức năng này có thể không thực hiện được tùy theo cài đặt của Bộ điều khiển AHU.
Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật để biết thêm thông tin.
- 3) Nhiệt độ gió thổi phải được kiểm soát trực tiếp thông qua DDC.
- 4) Để điều khiển tốc độ quạt bằng tiếp điểm tín hiệu, các cổng DO cho trạng thái tốc độ quạt cần được kết nối với quạt.

Giao tiếp với DDC qua giao thức Modbus

Chức năng		PAHCMR000	PAHCMS000	Ghi chú
Điều khiển	Vận hành	Mở / Tắt		-
	Chế độ hoạt động ¹⁾	Làm lạnh / Sưởi ấm		-
	Nhiệt độ gió hồi	16 ~ 30°C	-	-
	Nhiệt độ gió thổi	-	16 ~ 30°C	-
	Tốc độ quạt ²⁾	Thấp/TB/Cao	-	-
	Cường bức nhiệt độ Mở/Tắt	-	-	-
	Điều khiển công suất	-	0	-
Giám sát	Vận hành	Mở / Tắt		-
	Chế độ hoạt động ¹⁾	Làm lạnh / Sưởi ấm		-
	Nhiệt độ gió hồi	-50 ~ 100°C	-	Cảm biến nhiệt độ không khí tương ứng được kết nối với AHU thông tin bộ điều khiển AHU là bắt buộc.
	Nhiệt độ gió thổi	-	-50 ~ 100°C	-
	Tốc độ quạt	Thấp/TB/Cao	-	-
	Hoạt động xả băng	Mở / Tắt		-
	Cảnh báo lỗi	Cảnh báo lỗi & mã lỗi		-
Máy nén Mở/Tắt	Mở / Tắt		-	

※ ○ : Áp dụng, - : Không áp dụng

- 1) Chế độ hoạt động sẵn có thay đổi tùy thuộc vào cài đặt của Bộ điều khiển AHU.
 - 2) Để điều khiển tốc độ quạt bằng Modbus, các cổng DO cho trạng thái tốc độ quạt cần được kết nối với quạt.
- Ghi chú: Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật để biết về bản đồ Bộ nhớ của Modbus

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

THIẾT BỊ CHO AHU

Tính năng Bộ điều khiển AHU công suất nhỏ

Giao tiếp với DDC qua Tiếp điểm tín hiệu

Chức năng	PAHCMR000	PAHCMS000	Ghi chú	
Điều khiển*	Vận hành	Mở / Tắt	Mở / Tắt	-
	Chế độ hoạt động ¹⁾	Làm lạnh / Sưởi ấm	Làm lạnh / Sưởi ấm	-
	Nhiệt độ gió hồi	16~30°C	-	-
	Nhiệt độ gió thổi ²⁾	-	16 ~ 30°C	-
	Tốc độ quạt ³⁾	Thấp/TB/Cao	-	-
	Cường bức nhiệt độ Mở/Tắt	-	-	-
	Điều khiển công suất	-	-	-
Giám sát	Vận hành	Mở / Tắt	Mở / Tắt	-
	Chế độ hoạt động ¹⁾	Làm lạnh / Sưởi ấm	Làm lạnh / Sưởi ấm	-
	Nhiệt độ gió hồi	11~39.5°C / -50~100°C	-	Điều khiển Đơn lẻ : 11 ~ 39.5°C Điều khiển Trung tâm : -50 ~ 100°C
	Nhiệt độ gió thổi	-	-50 ~ 100°C	Chỉ với Điều khiển Trung tâm
	Tốc độ quạt ³⁾	Thấp/TB/Cao	-	-
	Hoạt động xả băng	Mở / Tắt	Mở / Tắt	Chỉ với Điều khiển Đơn lẻ
	Cảnh báo lỗi	Mã lỗi	Mã lỗi	-
Máy nén Mở/Tắt	Mở / Tắt	Mở / Tắt	Chỉ với Điều khiển Đơn lẻ	

※ ○ : Áp dụng, - : Không áp dụng











1) Chế độ hoạt động sẵn có thay đổi tùy thuộc vào cài đặt của Bộ điều khiển AHU.Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật để biết thêm thông tin.

2) Dãy nhiệt độ có thể thay đổi tùy theo Bộ điều khiển.

3) Để điều khiển tốc độ quạt bằng tiếp điểm tín hiệu, các cổng DO cho trạng thái tốc độ quạt cần được kết nối với quạt.

Ghi chú: Chức năng điều khiển thì không sẵn có trong trường hợp dùng DDC thông qua tiếp điểm tín hiệu.

Bảng kết nối với các Bộ điều khiển HVAC LG

Bộ điều khiển	Điều khiển Đơn lẻ			Điều khiển Trung tâm					Cổng BMS	PDI
	Cao cấp	Tiêu chuẩn III	Tiêu chuẩn II	AC Ez	AC Ez Touch	AC Smart 5	ACP 5	AC Manager 5 ¹⁾	ACP Lonworks	Loại Cao cấp
										
Model	PREMTA000 PREMTA000A PREMTA000B	PREMTB100 PREMTBB10	PREMTB001	PQCSZ250S0	PACEZA000	PACSSA000	PACP5A000	PACM5A000	PLNWKB000	PQNUD1S40 PPWRDB000
PAHCMR000	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
PAHCMS000	-	-	○ ²⁾	-	-	○	○	○	-	-

※ ○ : Áp dụng, - : Không áp dụng

1) AC Manager 5 chỉ là phần mềm quản lý, vì thế cần lắp đặt bộ thêm bộ AC Smart 5 hay bộ ACP 5.

2) Dãy nhiệt độ hoạt động của model này sẽ được mở rộng trong tương lai.

Ghi chú: 1. Bộ tiếp điểm khô của Dàn lạnh (PDRYCB000/ 400/ 300/ 500) thì không ứng dụng được.

2. Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật để biết thêm thông tin.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

THIẾT BỊ CHO AHU

Tính năng Bộ điều khiển AHU công suất nhỏ

Bảng kết nối với Dàn nóng MULTI V

Model		MULTI V				MULTI V WATER		
		S	IV	III	S	IV	II	S
Bộ điều khiển AHU	PAHCMR000	0	0	0	0	0	0	0
	PAHCMS000	0	0	0	0	0	0	-

SINGLE SPLIT

		Standard Inverter (1-pha)							
Công suất	Làm lạnh kW	4.7	7.7	8.0	10.0	12.5	13.9	14.6	
	Sưởi ấm kW	5.5	8.0	9.0	11.0	14.0	15.4	16.9	
Bộ điều khiển AHU	PAHCMR000	0	0	0	0	0	0	0	
	PAHCMS000	0	0	0	-	-	-	-	

		Standard Inverter (3-pha)							
Công suất	Làm lạnh kW	10.0	12.5	13.9	14.6	19.0	23.0		
	Sưởi ấm kW	11.0	14.0	15.4	16.9	22.4	27.0		
Bộ điều khiển AHU	PAHCMR000	0	0	0	0	0	0		
	PAHCMS000	-	-	-	-	0	0		

※ ○ : Áp dụng, - : Không áp dụng

Ghi chú: 1) Bảng kết nối với Dàn nóng dựa theo model của khu vực Châu Âu.

2) Khi kết nối với các Dàn nóng ở khu vực khác, vui lòng kiểm tra xem có tương thích hay không.

VAN TIẾT LƯU CHO HỆ THỐNG MULTI V

Eev Kit	PRLK048A0											PRLK096A0				
	HP	1.3	1.6	2	2.5	3	3.5	4	5	6	8	10	12	14	16	18
Làm lạnh (kW)	3.6	4.5	5.6	7.1	8.2	10.6	12.3	14.1	15.8	22.4	28	33.6	39.2	44.8	50.4	56
Sưởi ấm (kW)	4	5	6.3	8	9.2	11.9	13.8	15.9	18	25.2	31.5	37.8	44.1	50.4	56.7	63

TXV Kit	PATX13A0E				PATX20A0E				PATX25A0E				PATX35A0E				PATX50A0E			
	HP	8 - 16				18 - 26				28 - 36				38 - 46				48 - 56		
Làm lạnh (kW)	22.4 - 44.8				50.4 - 72.8				78.4 - 100.8				106.4 - 128.8				134.4 - 156.8			
Sưởi ấm (kW)	25.2 - 50.4				56.7 - 81.9				88.2 - 112.1				118.4 - 143.6				148.5 - 175.1			

* Công suất dựa trên các điều kiện sau:

- Làm lạnh: Nhiệt độ trong nhà 27°C (80,6°F) DB / 19°C (66,2°F) WB, nhiệt độ ngoài trời 35°C (95°F) DB / 24°C (75,2°F) WB
Nhiệt độ ngưng tụ (tc) 46°C, Nhiệt độ bay hơi (te) 6°C
- Sưởi ấm: Nhiệt độ trong nhà 20°C (68°F) DB / 15°C (59°F) WB, nhiệt độ ngoài trời 7°C (44,6°F) DB / 6°C (42,8°F) WB
Nhiệt độ đầu vào khí nóng 70°C, Nhiệt độ ngưng tụ (tc) 46°C
- Chiều dài đường ống tương đương 7,5m
- Độ cao chênh lệch (Dàn nóng - Dàn lạnh) bằng 0.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

THIẾT BỊ CHO AHU

Tính năng Bộ điều khiển AHU công suất lớn

Danh sách	Điều kiện yêu cầu
Sưởi ấm / Làm lạnh	Cảm biến nhiệt độ gió hồi / cấp (Hay Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm gió hồi / cấp)
Thông gió tự động	Cảm biến nhiệt độ gió hồi / cấp, Cảm biến CO2, Bộ truyền động của Van chặn gió (OA,EA,MA)
Tiết kiệm năng lượng (chỉ ở Làm lạnh)	Cảm biến nhiệt độ gió cấp, Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm gió hồi / gió tươi, Bộ truyền động của Van chặn gió (OA,EA,MA)
Tạo ẩm	Cảm biến của nhiệt độ gió cấp, nhiệt độ và độ ẩm gió hồi, bộ tạo ẩm
Điều khiển Quạt biến tần	Cảm biến Nhiệt độ gió hồi / cấp, Áp suất tĩnh, Bộ truyền động biến tần của quạt
Cảnh báo lưới lọc	Cảm biến Áp suất chênh lệch
Phát hiện khói	Cảm biến Phát hiện khói

RA : Gió hồi, EA : Gió thải, OA : Gió tươi, SA : Gió cấp, MA : Khí hòa trộn (RA + OA)

Phụ kiện cung cấp bởi nhà thầu

Danh sách	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Vị trí ứng dụng
Cảm biến nhiệt độ	- Nguồn điện : AC 24V, Tín hiệu đầu ra: DC 0 ~ 10V - Ranh giới nhiệt độ: -50 ~ 50°C	- Ứng dụng cho MA, SA, RA
Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm	- Nguồn điện : AC 24V, Ranh giới nhiệt độ: DC 0 ~ 10V - Ranh giới nhiệt độ : -40 ~ 70°C - Ranh giới độ ẩm : 0 ~ 95% RH	- Ứng dụng cho SA, RA, OA - Không thể ứng dụng cho MA
Bộ truyền động của Van chặn gió	- Nguồn điện : AC 24V, Tín hiệu đầu Ra / Vào: DC 0 ~ 10V - Mô-men lực: 15 Nm, Thời gian vận hành: 150sec. - Góc quay: 90°	- Ứng dụng cho OA, EA, MA damper
Cảm biến Áp suất chênh lệch (cho Bò lọc)	- Nguồn điện : AC 24V, Tín hiệu đầu ra: DC 0 ~ 10V - Ranh giới: 0 ~ 1000Pa * Loại chuyển : Rơ le Mở / Đóng	- Ứng dụng cho bộ lọc
Cảm biến Áp suất tĩnh	- Nguồn điện : AC 24V, Tín hiệu đầu ra: DC 0 ~ 10V - Ranh giới: 0 ~ 1000pa	- Ứng dụng cho SA (Điều khiển Quạt biến tần)
Cảm biến CO ₂	- Nguồn điện : AC 24V, Tín hiệu đầu ra: DC 0 ~ 10V - Ranh giới: 0 ~ 2000ppm	- Ứng dụng cho đường ống RA
Cảm biến Phát hiện khói	- Nguồn điện : AC 24V, Từ loại tiếp điểm khô	- Ứng dụng cho đường ống RA

Lưu ý: Ranh giới của thông số kỹ thuật có thể được thay đổi thông qua phần mềm LGAV. Tuy nhiên, vui lòng tham khảo bảng thông số bên trên.

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỚI CÁC THIẾT BỊ TÍCH HỢP KHÁC

THIẾT BỊ CHO AHU

Điều khiển đa dạng với Bộ điều khiển AHU – Nhiều bộ MULTI Vs + nhiều bộ TXV

- Đường ống môi chất
- Dây điều khiển
- - - - Dây tín hiệu Nhiệt (nhiệt độ ống)
- Tín hiệu (Bật / Tắt)
- - - - Tín hiệu (DC 0 - 10V)

Cảm biến nhiệt độ
- Gió hồi, gió cấp (chủ yếu)
- Gió hòa trộn



Cảm biến Độ ẩm & Nhiệt độ
- Gió hồi / Gió cấp / Gió tươi



Thiết bị truyền động cho Van chặn
- Gió thải / Gió tươi / Gió hòa trộn



Công tắc Áp suất



Van điều khiển hơi Ẩm



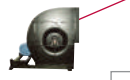
Cảm biến CO₂



Cảm biến khói



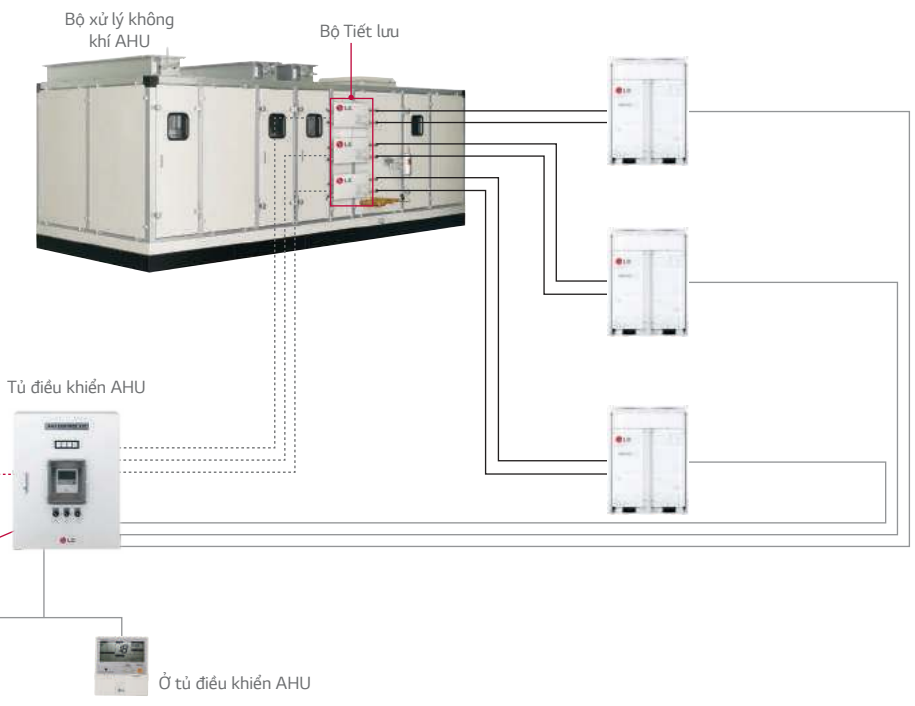
Quạt
- Cấp / Hồi



Remote dây
Trong Phòng




















Ở tủ điều khiển AHU



PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

DẪY SẢN PHẨM

Cục trong		Cục ngoài			
<p>Dạng Cassette treo trần</p> <p>Dạng Cassette treo trần</p>  <p>PTEGMO</p> <p>Mặt nạ</p>  <p>Cassette 4 hướng (Loại nhỏ gọn) PT-QCHW0</p> <p>Vỏ bọc ngoài PTDCM / PTDCQ</p> <p>Bộ lọc Plasma PTPKM0 / PTPKQ0</p> <p>Bộ gió tươi PTVK410 PTVK420 PTVK430</p> <p>Cassette 4 hướng PT-UQC / PT-UMC1</p> <p>Cassette 2 hướng PT-HLC, PT-USC</p> <p>Cassette 1 hướng (Loại khe) PT-UUC / PT-UUC1 / PT-UTC</p> <p>(Loại phẳng) PT-UUD / PT-UTD</p>		<p>Thông gió</p> <p>Cảm biến CO₂</p>  <p>PES-CORV0</p>  <p>AHCS100H0</p> <p>Bộ phát hiện rò rỉ môi chất lạnh</p>  <p>PRLDNV50</p> <p>Bộ lọc F7</p>  <p>AHFT035H0 AHFT050H0 AHFT100H0</p>		<p>MULTI V</p> <p>Bộ chụp hướng dòng</p>  <p>PRAGX350 / PRAGX250</p> <p>Máng nước</p>  <p>PRODX20 / PRODX30 / PHDPA (THERMA V)</p>	
<p>Dạng Âm trần ống gió</p> <p>Remote không dây (1)</p>  <p>ABDPG / PBDP9</p> <p>Miệng gió nhỏ gọn</p>  <p>Miệng hồi khe PBSGB30 / PBSGB40</p> <p>Khớp nối mềm PBSC30 / PBSC40</p>		<p>Loại khác</p> <p>Bộ cấp nguồn riêng</p>  <p>PRIPO</p> <p>Van tiết lưu điện tử</p>  <p>PRG</p> <p>Mắt nhận Hồng ngoại</p>  <p>PWL</p>		<p>THERMA V</p> <p>Bộ làm nóng kết hợp với Solar</p>  <p>PHLLA</p> <p>Bộ cho Bình nước nóng</p>  <p>PHLTA / PHLTC / PHLTB</p> <p>Bình chứa nước nóng</p>  <p>LGRTV200E (198 LITERS) LGRTV300E (198 LITERS)</p>  <p>LGRTV200VE (198 LITERS) LGRTV300VE (198 LITERS)</p>	

BẢNG SẢN PHẨM VÀ ỨNG DỤNG CỦA PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

Type 1	Type 2	CỤC BỘ	MULTI	MULTI V	THERMA V	Ghi chú
CỤC TRONG	Lưới hồi có thang dây tự động	•	-	•	-	Cassette 4 hướng
	Mặt nạ Cassette	•	•	•	-	Cassette 1-2-4 hướng
	Vỏ bọc ngoài Cassette	•	•	•	-	Cassette 4 hướng
	Bộ gió tươi	•	•	•	-	Cassette 4 hướng
	Bộ lọc Plasma	•	•	•	-	Cassette 4 hướng
	Miệng hồi khe / Khớp nối mềm	-	-	•	-	Âm trần ống gió (dạng mỏng)
	Bơm nước ngưng	•	•	-	-	Âm trần ống gió
	Bộ phát hiện rò rỉ môi chất	-	-	•	-	Cục trong MULTI V hệ thế 4
	Bộ cấp nguồn độc lập	-	-	•	-	Cục trong MULTI V
	Cảm biến CO ₂	-	-	•	-	Bộ Thông gió thu hồi nhiệt
CỤC NGOÀI	Van tiết lưu điện tử	-	-	•	-	Cục trong MULTI V
	Mắt nhận Hồng ngoại	•	•	•	-	Âm trần ống gió
	Ống chụp hướng dòng	-	-	•	-	MULTI V IV
	Máng nước ngưng	-	-	•	•	MULTI V IV / THERMA V

* Chỉ cho mẫu TM, TN, TP

PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

LƯỚI HỒI CÓ THANG DÂY TỰ ĐỘNG

Làm sạch bộ lọc dễ dàng với lưới hồi có thang dây

PTEGMO



Tính năng

Làm sạch bộ lọc dễ dàng với lưới hồi có thang dây

- Lắp đặt bên trong thân máy
- Ghi nhớ vị trí người dùng
- Điều khiển tự cân bằng
- Chiều cao tối đa 4.5m
- Kết cấu với 4 điểm móc
- Model : PTEGMO (cho mẫu TM, TN, TP)

<p>Kết cấu với 4 điểm móc</p>	<p>Điều khiển tự cân bằng</p>	<p>Ghi nhớ vị trí người dùng</p>	<p>Phát hiện mặt đáy tự động</p>
--------------------------------------	--------------------------------------	---	---

Vận hành với remote dây* và remote không dây kèm theo trong sản phẩm PTEGMO.
*PREMTB001, PREMTB01

Sản phẩm ứng dụng

- Cassette 4 hướng : tham khảo tài liệu kỹ thuật những model ứng dụng được.

Phụ kiện đi kèm

- Lưới hồi (1)
- Thang dây tự động (1)
- Remote không dây (1)
- Vít (4)
- Hướng dẫn lắp đặt (1)

Ứng dụng



MẶT NẠ CỦA CASSETTE

Mặt nạ được thiết kế cá tính làm cho không gian độc đáo hơn bởi các ứng dụng khác nhau.



Cassette 4 hướng
PT-QCHW0
PT-UQC / PT-UMC1

Cassette 2 hướng
PT-HLC / PT-USC

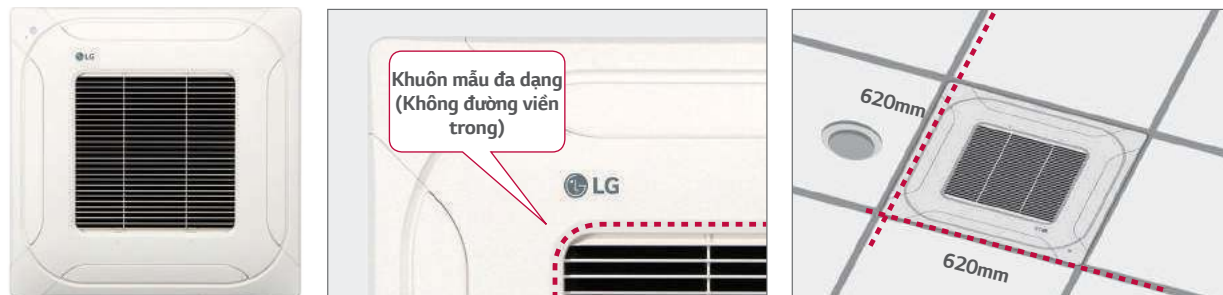
Cassette 1 hướng (Loại khe)
PT-UUC / PT-UUC1 / PT-UTC
(Loại phẳng)
PT-UUD / PT-UTD

Các tính năng

- Các cánh gió hoạt động độc lập với các động cơ riêng biệt, giúp có thể điều khiển cả bốn cánh gió một cách độc lập.
- Thiết kế góc có thể tháo rời giúp dễ dàng điều chỉnh móc treo trong quá trình lắp đặt và kiểm tra rò rỉ đường ống nước khi kết nối.

Thiết kế cá tính và nhỏ gọn

- Mặt nạ cassette 4 hướng mới phẳng theo hình dạng chuẩn và phù hợp với khung trần nhà.
- Kích thước mặt nạ vừa với khung xương trần.



Thông số kỹ thuật

Mã sản phẩm	Loại Miệng Hối	Màu sắc (RAL)	Độ bóng	Trọng lượng (kg)	Kích thước (mm)			Sản phẩm ứng dụng			
					Rộng	Cao	Sâu	Cục bộ	MULTI SPLIT	MULTI V	
4 Hướng	PT-QCHW0	Khe hàng ngang	Trắng xám (RAL 120-4)	X	3.0	620	20	620	2.5 ~ 5.0kw	2.5 ~ 5.0kw	1.5 ~ 5.0kw
	PT-UQC	Khe hàng ngang	Trắng xám (RAL 120-4)	X	3.0	700	22	700	2.5 ~ 5.0kw	1.5 ~ 5.0kw	1.5 ~ 5.0kw
	PT-UMC1	Khe hàng ngang	Trắng xám (RAL 120-4)	X	5.6	950	25	950	7.1 ~ 15.0kw	7.1kw	7.1 ~ 14.0kw
2 Hướng	PT-HLC	Khe	Trắng xám (RAL 120-4)	X	4.0	1,050	28	640	-	-	5.0 ~ 7.1kw
	PT-USC	Khe	Trắng xám (RAL 120-4)	X	4.7	1,100	33	690	-	-	5.0 ~ 7.1kw
1 Hướng	PT-UUC	Khe	Trắng sáng (RAL 110-1)	O	4.6	1,100	34	500	-	-	2.1 ~ 3.5kw
	PT-UUC1	Khe	Trắng xám (RAL 120-4)	X	4.4	1,100	34	500	-	2.5 ~ 3.5kw	2.5 ~ 3.5kw
	PT-UTC	Khe	Trắng sáng (RAL 110-1)	O	5.5	1,420	34	500	-	-	5.0 ~ 7.1kw
	PT-UUD	Phẳng	Trắng sáng (RAL 110-1)	O	4.6	1,100	34	500	-	-	2.1 ~ 3.5kw
	PT-UTD	Phẳng	Trắng sáng (RAL 110-1)	O	5.5	1,420	34	500	-	-	5.0 ~ 7.1kw

PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

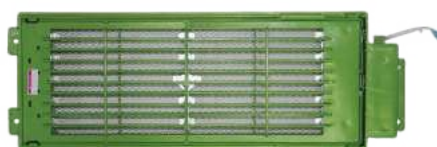
VỎ BỌC NGOÀI CASSETTE/BỘ LỌC KHÍ PLASMA

Trang trí bên ngoài khi không có trần giả.

Bộ lọc làm sạch không khí để đẩy lùi bụi và các chất gây dị ứng.

PTDCM / PTDCQ

PTPKM0 / PTPKQ0



Các tính năng

- Thiết kế riêng biệt cho Cassette
- Bao phủ khung bên ngoài của Cassette
- Cho cái nhìn thẩm mỹ
- Trọng lượng nhẹ

Các tính năng

Nó có thể loại bỏ các chất gây ô nhiễm siêu nhỏ như bụi và phấn hoa để giúp giảm dị ứng da.

* Bộ lọc Khí Plasma và Thang dây tự động không được chấp nhận dùng chung.

Sản phẩm ứng dụng

- Cassette 4 Hướng (Chỉ cho mẫu TP,TN, TM,TQ,TR)

Sản phẩm ứng dụng

Loại	Cục bộ	MULTI SPLIT	MULTI V
Cassette 4 Hướng	Tùy chọn (2.5 / 3.5 / 5.0kw : PTPKQ0) (7.1kw ~ 15.0kw : PTPKM0)	Tùy chọn (1.5 / 2.1kw : PTPKQ0)	Loại mỏng
Cassette 2 Hướng	-	-	-
Cassette 1 Hướng	-	Loại mỏng	Loại mỏng

Phụ kiện đi kèm

- Loại A (4), Loại B (4)
- Loại C (4), Loại D (4)
- Vít
- Hướng dẫn lắp đặt (1)

Phụ kiện đi kèm

- Bộ lọc Plasma (1)
- Vít
- Hướng dẫn lắp đặt (1)

Thông tin phụ kiện

Model	Mặt nạ trước		Trọng lượng (kg)		Kích thước (mm)		
			Tĩnh	Bao bì	Rộng	Cao	Sâu
PTDCM	PT-UMC / PT-UMC1	TP / TN	5.9	8.8	1,157	1,157	268
		TM	5.9	8.8	1,157	1,157	310
PTDCQ	-	TR	5.0	7.2	907	907	268
		TQ	5.0	7.2	907	907	310

BỘ GIÓ TƯƠI

Không khí tươi có thể được cung cấp từ bên ngoài thông qua bộ gió tươi này.

PTVK410
PTVK420
PTVK430



Các tính năng

- Gió tươi có thể được cung cấp không khí từ bên ngoài.

Sản phẩm ứng dụng

Có 2 giải pháp cho khí tươi

- PTVK410+PTVK420 (cho mẫu TP, TN, TM)

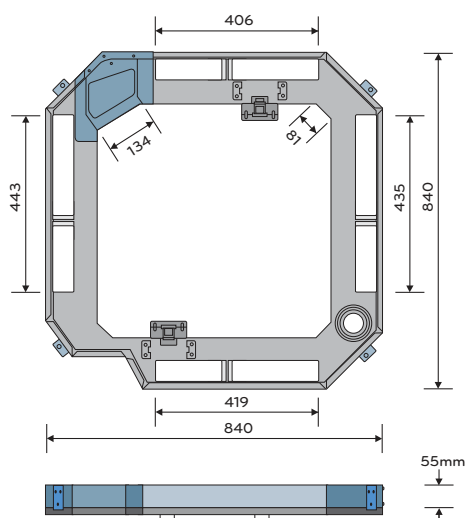
- PTVK430 (cho mẫu TR, TQ, TP, TN, TM)

* Người dùng có thể sử dụng PTVK430 thêm ngoài PTVK410 + PTVK420 để cấp lượng không khí ngoài trời lớn hơn.

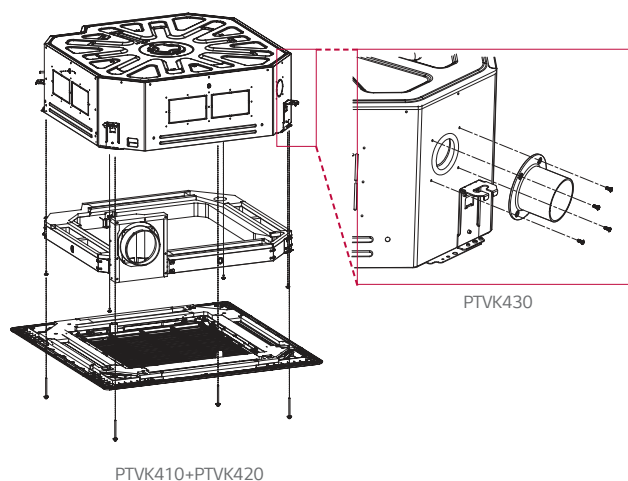
Phụ kiện đi kèm

- PTVK410 : 1 ống gió tươi, 8 bulong, 1 cách nhiệt
- PTVK420 : 1 mặt bích, 7 vít
- PTVK430 : 1 mặt bích, 4 vít, 1 cách nhiệt

Kích thước



Sơ đồ lắp ráp



PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

BƠM NƯỚC

Dùng để bơm nước ngưng tụ

ABDPG
PBDP9



Các tính năng

- Ở một số nơi không thể thoát nước tự nhiên, máy bơm thoát nước rất hữu ích để bơm nước ngưng tụ từ Cục trong ra ngoài.
- Lắp ráp máy bơm thoát nước (AC 220 ~ 240V, 50 / 60Hz)

Sản phẩm ứng dụng

- Âm trần nối ống gió (tham khảo tài liệu kỹ thuật cho những sản phẩm ứng dụng).

Thông tin phụ kiện

Âm trần nối ống gió (tham khảo tài liệu kỹ thuật cho những sản phẩm ứng dụng).

Sản phẩm	Model	Loại bơm	
CỤC BỘ / MULTI SPLIT	H-INVERTER	Bao gồm	
	Standard Inverter	CB**L	Bao gồm
		CM** / UM**	ABDPG
		UB70 / UB85	PBDP9
MULTI V	Compact Inverter	ABDPG	
		Bao gồm	

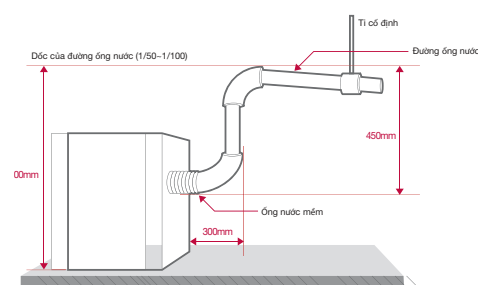
Ứng dụng

Bơm thoát nước có cấu tạo đỉnh bơm cao sẽ tự động bơm nước lên đến 700mm so với chiều cao đỉnh bơm. Nó cung cấp giải pháp hoàn hảo cho việc thoát nước.

Bơm thoát nước đỉnh bơm cao



- * Bao gồm trong H-Inverter
- * Cung cấp dưới dạng phụ kiện cho Hệ Biến tần tiêu chuẩn (ABDPG/ PBDP9)



PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

MIỆNG HỒI KHE / KHỚP NỐI MỀM

Tính linh hoạt cao cho nhiều ứng dụng.



MIỆNG HỒI KHE
PBSGB30 / PBSGB40

KHỚP NỐI MỀM
PBSC30 / PBSC40

Các tính năng

- Áp suất tĩnh bên ngoài cao tạo điều kiện cho cục trong sử dụng với các ống dẫn mềm có độ dài khác nhau.
- Khi sử dụng loại miệng hồi khe, cục trong yêu cầu chỉ cần 270mm không gian trần.
- Không ảnh hưởng với bất kỳ trang trí nội thất.

Sản phẩm ứng dụng

- Âm trần nối ống gió _ Loại mỏng

Bảng kết nối

Loại	Model	Công suất (Btu/h)					
		ARNU07GB3G4	ARNU09GB3G4	ARNU12GB3G4	ARNU15GB3G4	ARNU18GB4G4	ARNU24GB4G4
Miệng hồi khe	PBSGB30	•	•	•	•	-	-
	PBSGB40	-	-	-	-	•	•
Khớp mềm	PBSC30	•	•	•	•	-	-
	PBSC40	-	-	-	-	•	•

Phụ kiện đi kèm

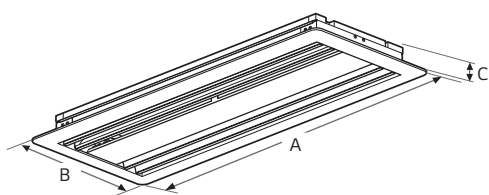
• Cho miệng hồi khe:

- Mặt nạ hồi kèm lưới lọc (1)
- Mặt nạ hồi kèm bulong M5x18 (4)
- Hướng dẫn lắp đặt (1)

• Cho khớp nối mềm:

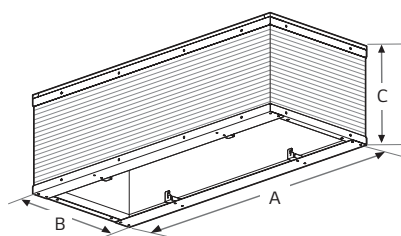
- Khớp nối mềm đường hồi (1)
- Vít cho ống mềm (4)
- Nẹp điều chỉnh (4)
- Vít cho nẹp điều chỉnh (8)
- Hướng dẫn lắp đặt (1)

Kích thước



(ĐV : mm)

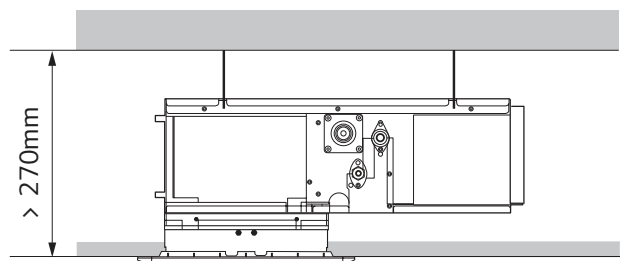
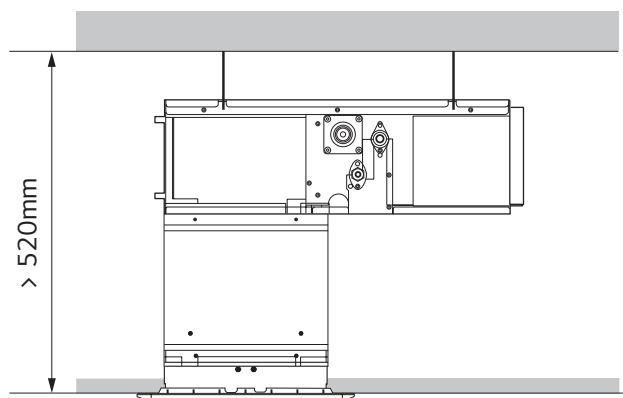
Model	A	B	C
PBSGB30	910	359	56
PBSGB40	1,188	359	56



(ĐV : mm)

Model	A	B	C
PBSC30	821	274	42 ~ 250
PBSC40	1,100	274	42 ~ 250

Ứng dụng



CẢM BIẾN CO₂

Cảm biến CO₂ sử dụng trong hệ thống thông gió

PES-CORVO



Các tính năng

• Thông số kỹ thuật

- Model ứng dụng : ERV, ERV DX
- Chức năng
 - Điện áp cung cấp: DC 12V ± 5%
 - Điện áp Đầu ra: 0 ~ 5V
(Đầu ra tuyến tính, 1 ~ 2,000ppm CO₂)
 - Độ chính xác : 30ppm ± 5% chỉ số đọc

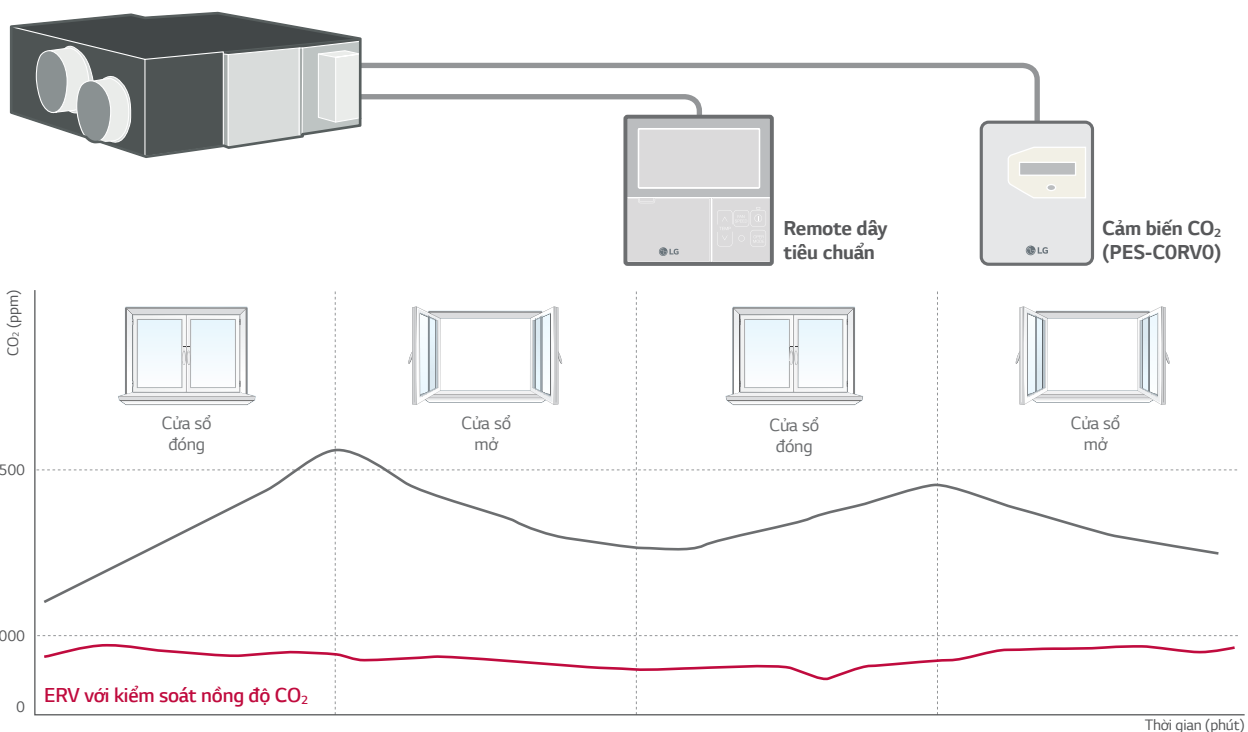
• Mô tả

Sản phẩm được thiết kế đặc biệt để phát hiện nồng độ CO₂ trong hệ thống ERV.

• Bảng thông tin vận hành

Chỉ số đọc CO ₂	Vận hành của Quạt ERV
<500ppm	Ngưng
500 ~ 700ppm	Tốc độ chậm
700 ~ 900ppm	Tốc độ nhanh
>900ppm	Tốc độ rất nhanh

Hình ảnh lắp đặt



AHCS100H0



Các tính năng

• Thông số kỹ thuật

- Model ứng dụng: ERV, ERV DX
- Điện áp cung cấp: DC12V ± 5%
- Điện áp Đầu ra: 0.6 ~ 4.4V (Đầu ra tuyến tính, 240 ~ 1,760 ppm CO₂)
- Độ chính xác: ±10% (2 ngày sau khi lắp đặt)

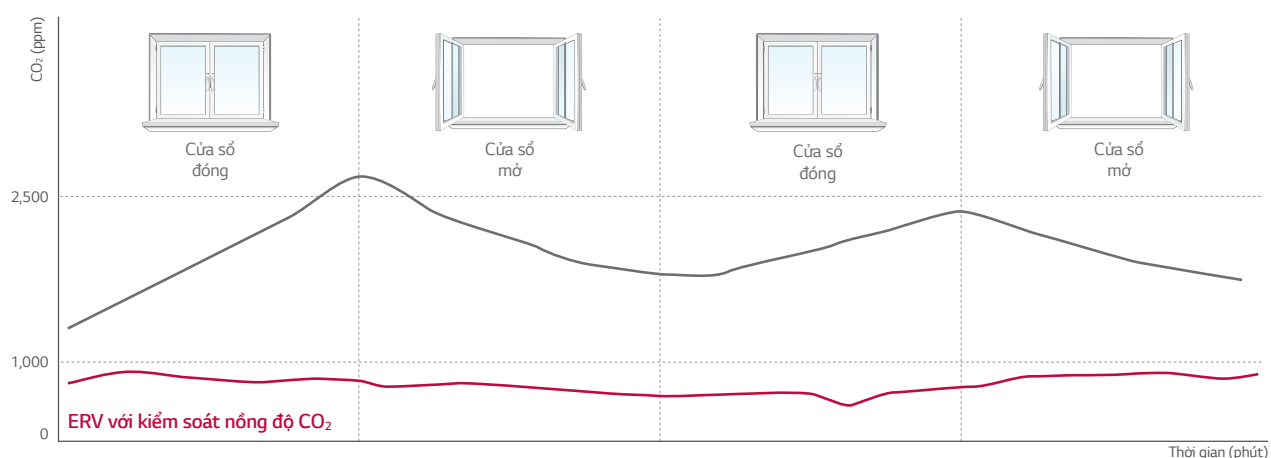
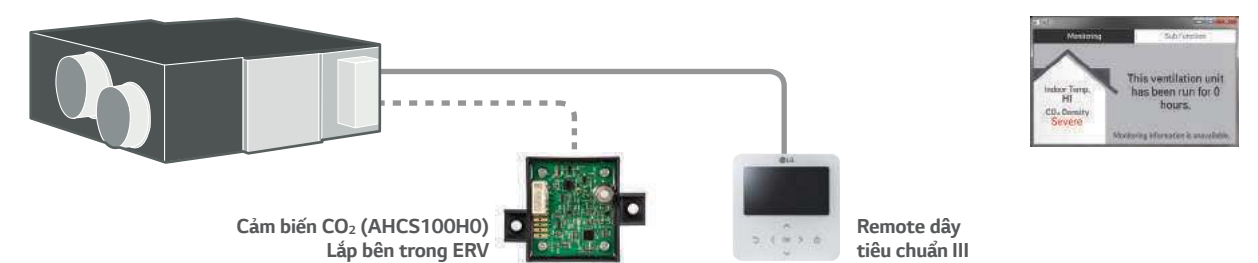
• Mô tả

- Sản phẩm được thiết kế đặc biệt để phát hiện nồng độ CO₂
- Model này yêu cầu remote dây tiêu chuẩn III để hiển thị được thông số

• Bảng thông tin vận hành

Chỉ số đọc CO ₂	Vận hành của Quạt ERV
<500ppm	Ngưng
500 ~ 700ppm	Tốc độ chậm
700 ~ 900ppm	Tốc độ nhanh
>900ppm	Tốc độ rất nhanh

Hình ảnh lắp đặt



PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

BỘ LỌC F7

Bộ lọc F7 sử dụng trong hệ thống thông gió

AHFT035H0
AHFT050H0
AHFT100H0



Thông số kỹ thuật

Cho ERV

Model bộ lọc			AHFT035H0		AHFT050H0	AHFT100H0		AHFT100H0	
Model ERV			LZ-H025GBA4	LZ-H035GBA4	LZ-H050GBA4	LZ-H080GBA4	LZ-H100GBA4	LZ-H150GBA4	LZ-H200GBA4
Kích thước	Rộng	mm	423.5	423.5	425	520	520	520	520
	Cao		132	132	194	192	192	192	192
	Sâu		25	25	25	25	25	25	25
Số lượng	Cái		2	2	2	2	2	4	4

* 2 miếng trong 1 bộ lọc

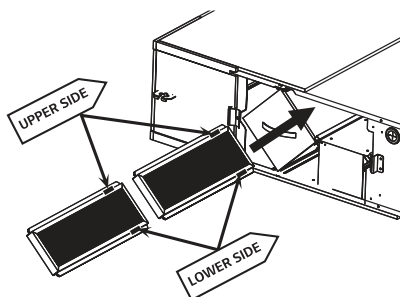
Cho ERV DX

Model bộ lọc			AHFT100H0					
Model ERV DX			LZ-H050GXH4	LZ-H080GXH4	LZ-H100GXH4	LZ-H050GXN4	LZ-H080GXN4	LZ-H100GXN4
Kích thước	Rộng	mm	520					
	Cao		192					
	Sâu		25					
Số lượng	Cái		2					

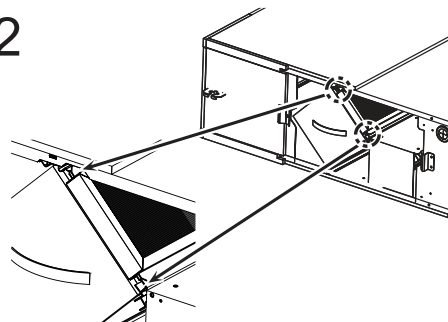
* 2 miếng trong 1 bộ lọc

Lắp đặt

1



2



- Vui lòng kiểm tra thông tin hướng trên nhãn bộ lọc.
- Chèn các bộ lọc ở phía trên bên phải của bộ trao đổi nhiệt.

* Bảo dưỡng 6 tháng / 1 lần.

* Các linh kiện và tiêu chuẩn lắp đặt được thiết kế cho sản phẩm của LG, không cho phép lắp vào sản phẩm không phải của LG sản xuất.

PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

BỘ PHÁT HIỆN RÒ RỈ MÔI CHẤT LẠNH

Bộ phát hiện rò rỉ môi chất lạnh R410A giúp không gian sống chúng ta an toàn.

PRLDNVSO



Các tính năng

- Máy dò này phát hiện rò rỉ môi chất lạnh và khi nồng độ chất làm lạnh vượt quá 6.000ppm không chỉ nó sẽ dừng hoạt động của dàn lạnh mà nó cũng sẽ báo động bằng cách sử dụng chuông và đèn LED cảm biến. (Đèn LED màu xanh lá cây và đỏ nhấp nháy đồng thời).
- Báo động được "Bật" nếu chỉ số trên 6.000ppm được duy trì 5 giây và ngược lại, báo động được "Tắt" nếu chỉ số dưới 6.000ppm được duy trì 5 giây
- Khi báo động của bộ phát hiện rò rỉ môi chất lạnh được bật, người dùng phải tạo thông gió cho đến khi báo động được tắt.
- Máy dò phải được lắp đặt bên trong phòng và nó có thể được lắp đặt cách sàn 300 ~ 500mm.

Thông số kỹ thuật

Thành phần	Thông số kỹ thuật	
Cảm biến 	Điện áp định mức (V)	DC 5.0 ± 5%
	Kích thước (R x C x S, mm)	31 x 44 x 20
	Cân nặng (g)	22
	Môi chất lạnh phát hiện	R410A
	Mật độ phát hiện (ppm)	0 / 6,000 Cảnh báo Tắt / Mờ
	Dãy nhiệt độ hoạt động (°C)	-10 ~ 50
	Dãy nhiệt độ bảo quản (°C)	- 40 ~ 60
	Điện năng tiêu thụ trung bình (mA)	35
Dây kết nối 	Chiều dài dây (m)	10
Vỏ ngoài bảo vệ 	Kích thước mặt trước (R x C x S, mm)	80 x 110 x 44.6
	Kích thước mặt sau (R x C x S, mm)	80 x 110 x 6.5

Ứng dụng



BỘ TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ (EEV)

Bộ EEV MULTI V được thiết kế đặc biệt để giảm tiếng ồn và tạo môi trường thoải mái.

PRGK024A0



Các tính năng

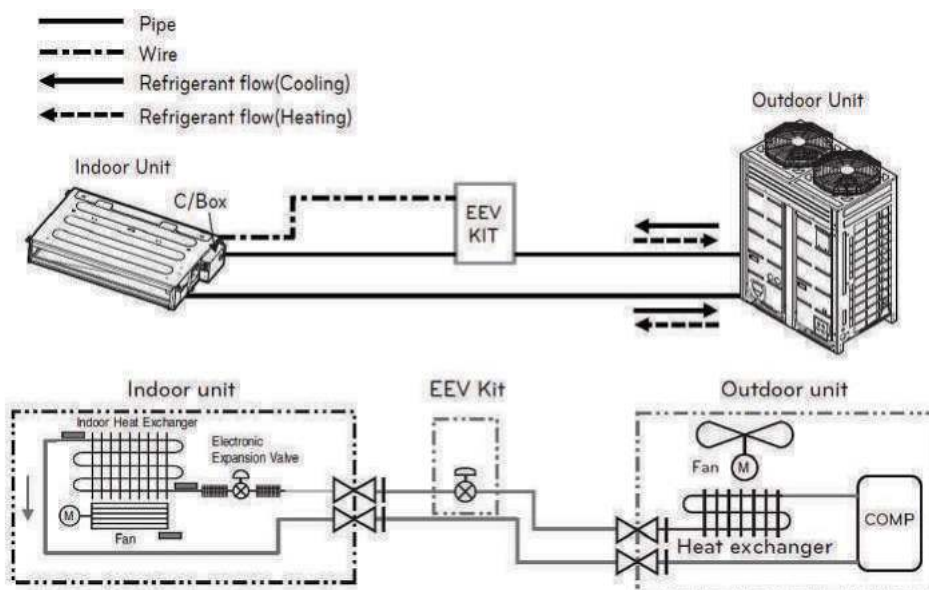
- Giảm tiếng ồn của dàn lạnh Multi V, lắp đặt dễ dàng.

Model ứng dụng

- Âm trần Cassette (lên tới 15kBtu)
- Âm trần ống gió (lên tới 18kBtu)
- Treo tường (lên tới 24kBtu)
- Áp tường (lên tới 15kBtu)
- Tủ đứng (có khung bao/ không khung bao) (lên tới 15kBtu)
- Áp trần / sàn (lên tới 12kBtu, Áp trần chuyên dụng không có thể kết nối)

* Ống gió cấp khí tươi không được kết nối với EEV này.

Ứng dụng



Lưu ý: Nếu bạn không sử dụng EEV có cùng thông số kỹ thuật, công suất Làm lạnh (Suối ẩm) có thể bị giảm.

PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

BỘ NHẬN TÍN HIỆU HỒNG NGOẠI

BỘ NHẬN TÍN HIỆU HỒNG NGOẠI có thể được kết nối với Dàn lạnh Âm trần nối ống gió mà khách hàng muốn điều khiển bằng bộ điều khiển từ xa không dây.

PWLRVN000



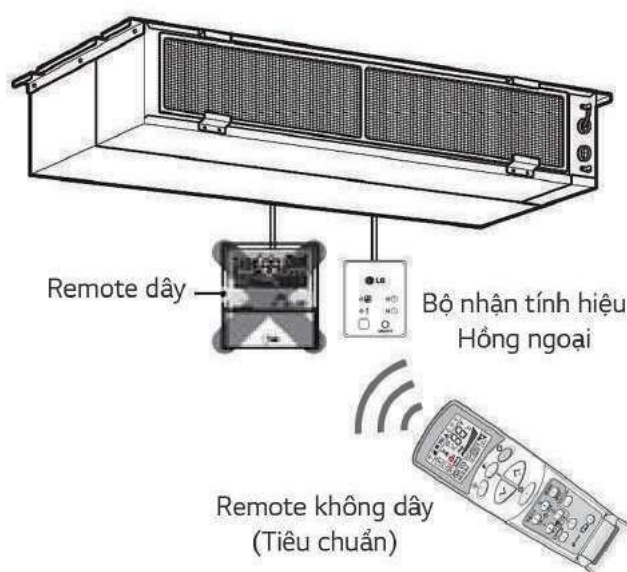
Các tính năng

- Được thiết kế cho việc điều khiển không dây để vận hành Dàn lạnh Âm trần nối ống gió với đèn hiển thị (3 màu) cùng chức năng tự chẩn đoán.

Model ứng dụng

- Dàn lạnh MULTI V (Âm trần nối ống gió, Tủ đứng).

Ứng dụng



Lưu ý: Không lắp đặt cả Bộ thu hồng ngoại và Remote dây chung. Điều này có thể gây ra trục trặc.

BỘ CẤP NGUỒN RIÊNG

EEV sẽ có chức năng đóng trong trường hợp bị mất nguồn điện.

PRIPO



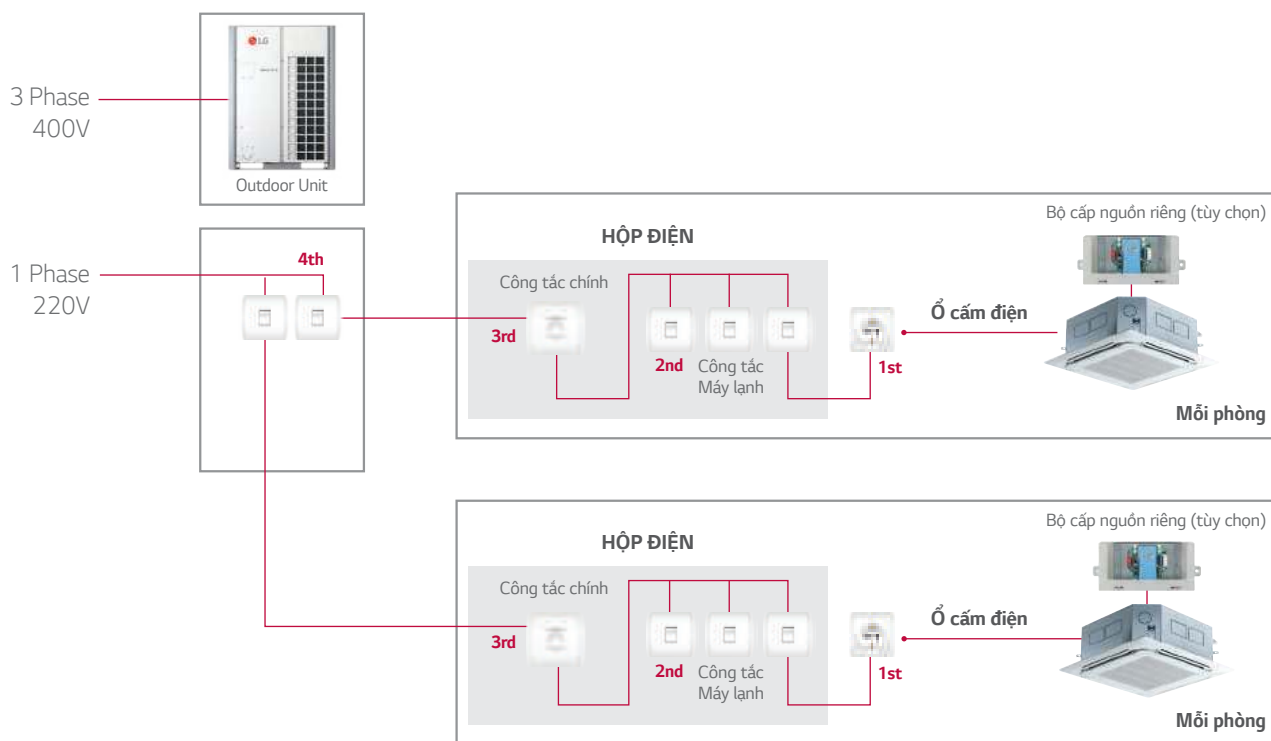
Các tính năng

Bộ cấp nguồn riêng được thiết kế đặc biệt cho đóng van EEV khi bị mất nguồn điện.

- Điện nguồn cung cấp: DC 12V ± 50%

Model ứng dụng

- Dàn lạnh MULTI V



PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

BỘ CHỤP HƯỚNG DÒNG

Đẫn không khí nóng ở những khu vực khó giải nhiệt.

PRAGX*S0



PRAGX2S0
(8 / 10 / 12HP)

PRAGX3S0
(14 / 16 / 18 / 20HP)

Các tính năng

- Chuyển hướng thải khí nóng từ hướng thổi trên thành hướng thổi ngang
- Gió nóng thổi ra có thể chuyển hướng bằng việc lắp đặt thêm dễ dàng
- Lắp đặt linh hoạt
- Thiết kế cho gió thải của dàn nóng

Model ứng dụng

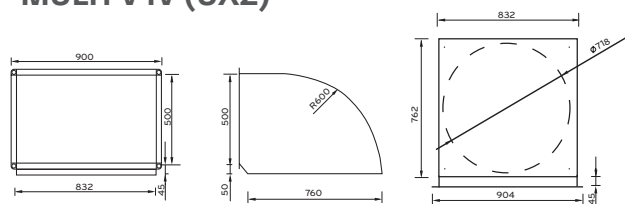
- MULTI V IV

* Đối với Dàn nóng 2 quạt UX3, thì phải trang bị 2 bộ PRAGX3S0

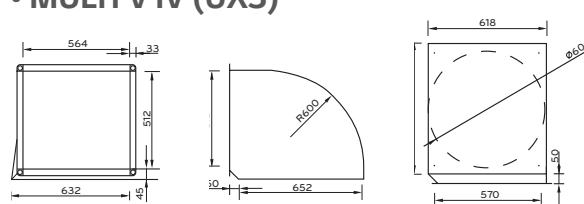
Kích thước

Model	Khối lượng thô	Khối lượng tịnh
PRAGX2S0	22.5kg	12.3kg
PRAGX3S0	17kg	9.4kg

• MULTI V IV (UX2)



• MULTI V IV (UX3)



Ứng dụng

• MULTI V IV (UX2)

- ARU*080LTE4
- ARU*100LTE4
- ARU*120LTE4

* N : Sưởi ấm / B : Thu hồi nhiệt



• MULTI V IV (UX3)

- ARU*140LTE4
- ARU*160LTE4
- ARU*180LTE4
- ARU*200LTE4

* N : Sưởi ấm / B : Thu hồi nhiệt



PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

MÁNG NƯỚC

Lắp đặt nước thoát dễ dàng.

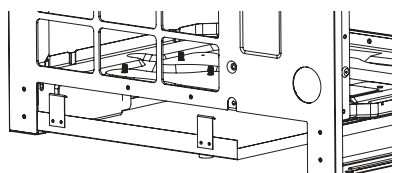
PRODX20 (MULTI V IV) / PRODX30 (MULTI V IV)
PHDPA (THERMA V)



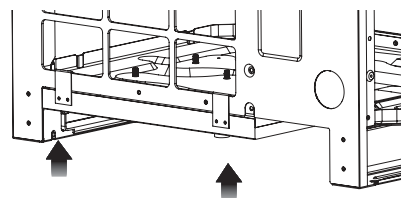
Các tính năng

Bộ này ứng dụng làm máng nước cho Dàn nóng (hoạt động ở chế độ Sưởi ấm).

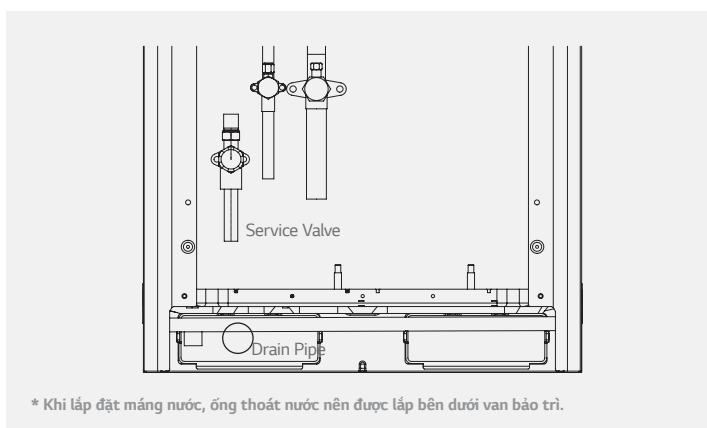
Cách lắp đặt



* Đặt dưới máng của đế Dàn nóng



* Lắp máng nước theo hướng mũi tên.
Có thể được cố định trên khung bên hông.



* Khi lắp đặt máng nước, ống thoát nước nên được lắp bên dưới van bảo trì.

- Máng này không hứng được nước từ bên ngoài.
- Gắn lỗ thoát nước ngưng với máng nước.

Thông tin phụ kiện

Model	Rộng x Dài	Ghi chú
PRODX20	920mm x 466mm	MULTI V IV (8 / 10 / 12HP)
PRODX30	1,240mm x 466mm	MULTI V IV (14 / 16 / 18 / 20HP)
PHDPA (AWHP)	478mm x 190mm	

PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

BỘ LÀM NƯỚC NÓNG KẾT HỢP SOLARS

Bộ trung gian kết nối giữa hệ thống nhiệt năng lượng mặt trời với hệ THERMA V.

PHLLA

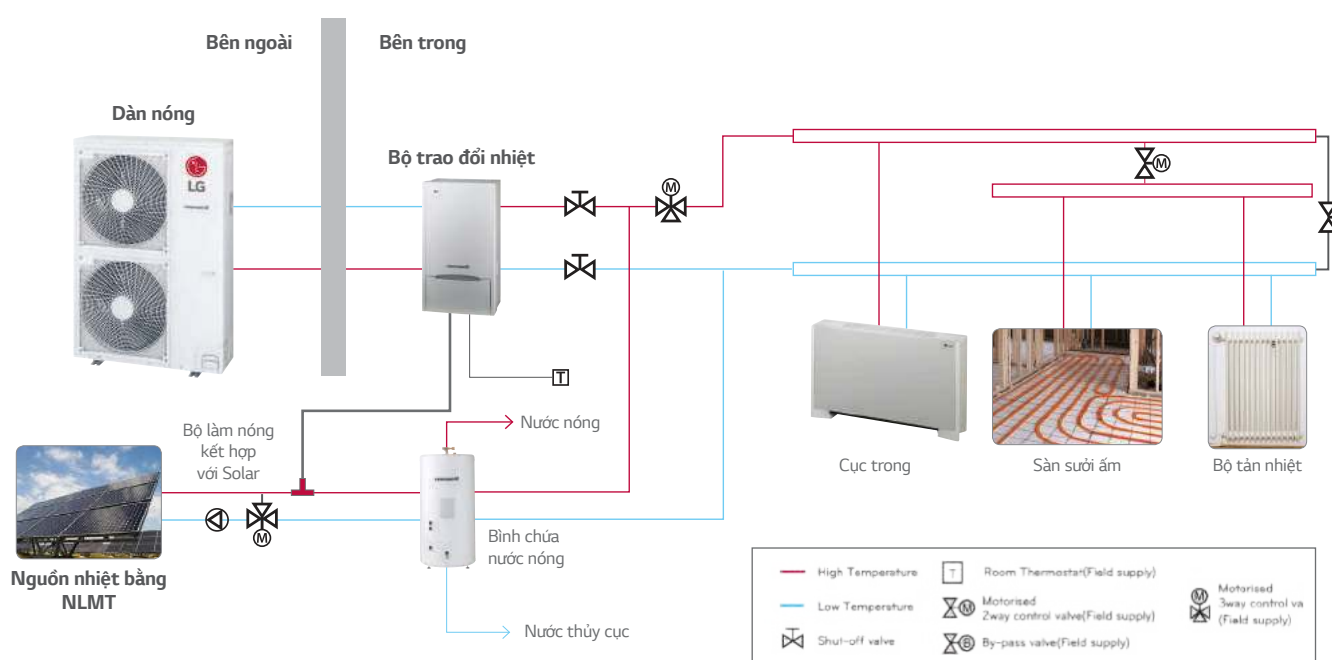


Các tính năng

- Bộ trung gian kết nối giữa hệ thống nhiệt năng lượng mặt trời với hệ THERMA V và bình chứa nước loại 2 cuộn ống.
- Được lắp đặt tại đường ống nước, giữa bình chứa và hệ thống nhiệt năng lượng mặt trời.
- Kích thước (C x R x S, mm): 110 x 55 x 22
- Tùy thuộc nhiệt độ của hệ thống máy nước nóng Solar, hệ THERMA V sẽ điều khiển hướng của Van 3 ngã.

Hình ảnh lắp đặt

- Thành phần bao gồm: Hệ THERMA V, PHLLA, PHLLC, và những phụ kiện khác ở công trường.



BỘ ĐIỀU KHIỂN BÌNH NƯỚC NÓNG

PHLTA (1Ø, Spilt) / PHLTC (3Ø, Spilt)
PHLTB (Monobloc)



* Cảm biến (PHRSTAO) có thể được mua riêng trong trường hợp sử dụng bình chứa nước nóng thương hiệu khác. PHRSTAO được đi kèm trong phụ kiện PHLTA, PHLTC, PHLTB.

Các tính năng

Loại rời

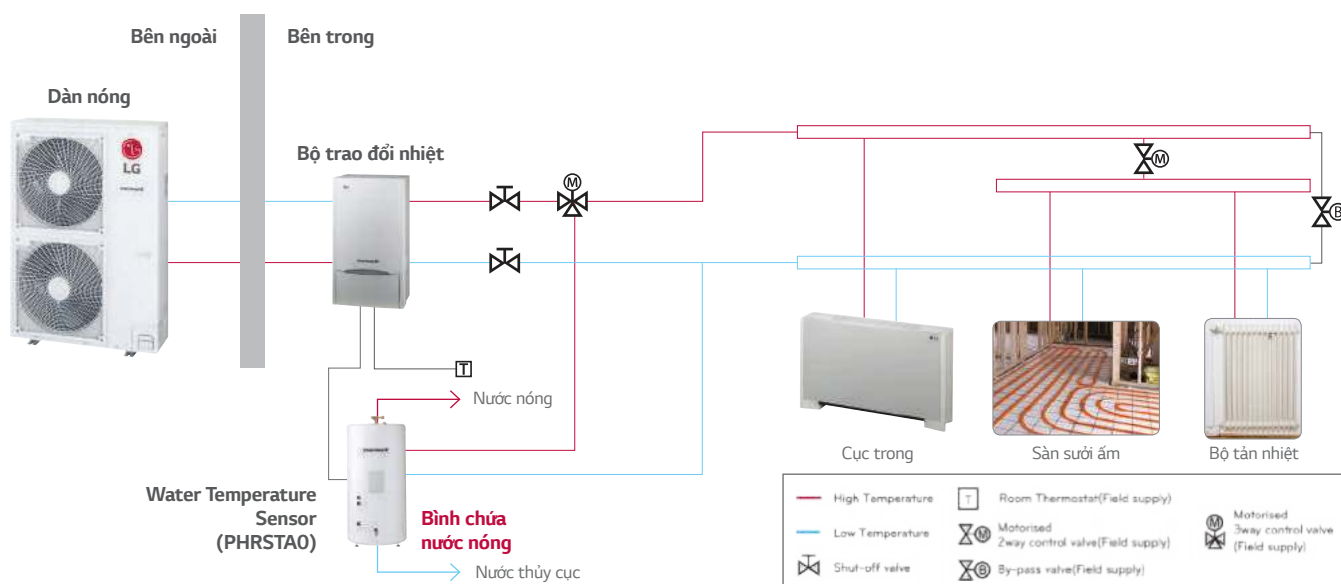
- PHLTA (1Ø) / PHLTC (3Ø)
 - Để kiểm soát nhiệt độ bình chứa nước nóng và điện trở cho các model rời.
 - Bộ này sẽ gắn ở Cục trong.

Loại Monobloc

- PHLTB
- Dễ dàng lắp đặt bình chứa nước nóng cho model Monobloc.
 - Có 1 MCCB để bảo vệ sản phẩm..
- Kích thước (C x R x S, mm) : 250 x 170 x 110
- Cân nặng (kg) : 2.1
 - Bộ này sẽ gắn ở Cục ngoài.

Hình ảnh lắp đặt

Thành phần bao gồm : Hệ THERMA V, PHLTA, PHLTC, và những phụ kiện khác ở công trường.



PHỤ KIỆN CƠ KHÍ

BÌNH CHỨA NƯỚC NÓNG



LOẠI DÀN ĐƠN

LGRTV200E (198 LITERS)
LGRTV300E (287 LITERS)

LOẠI DÀN ĐÔI

LGRTV200VE (198 LITERS)
LGRTV300VE (287 LITERS)

Các tính năng

Lưu trữ và cung cấp nước nóng.

Hình ảnh lắp đặt









Bình chứa nước nóng - Loại dàn đơn

Model		LGRTV200E	LGRTV300E	
Thông tin chung	Dung tích nước	L	198	287
	Đường kính	mm	580	580
	Chiều cao	mm	1,230	1,680
	Cân nặng (không chứa)	kg	45	59
	Vật liệu bình chứa		Thép không gỉ	Stainless steel
	Vật liệu - vỏ - ngoài		Sơn Epoxy	Paint Epoxy
Thông tin của bộ điện trở bổ sung	Màu sắc		Trắng ngà	White NC
	Công suất	kW	3	3
	Nhiệt độ điều chỉnh	°C	60-90	60-90
Thông tin của bộ trao đổi nhiệt	Chủng loại		Đơn	Single
	Vật liệu		LDX 2101 - Thép không gỉ	LDX 2101 - Thép không gỉ
	Nhiệt độ tối đa	°C	80	80
Kết nối đường nước- Bộ bơm nhiệt	THERMA V vào	mm	25	25
	THERMA V ra	mm	25	25
	Nước thủy cục vào	mm	22	22
Kết nối đường nước- Bình chứa	Nước nóng ra	mm	22	22
	Nguồn điện kết nối	Cung cấp	Ø / V / Hz	1 / 220-240 / 50
PHỤ KIỆN TỰY CHỌN				
Bộ điều khiển bình chứa nước nóng		PHLTA	PHLTA	

Bình chứa nước nóng - Loại dàn đôi

Model		LGRTV200VE	LGRTV300VE	
Thông tin chung	Dung tích nước	L	198	287
	Đường kính	mm	580	580
	Chiều cao	mm	1,230	1,680
	Cân nặng (không chứa)	kg	49	64
	Vật liệu bình chứa		Thép không gỉ	Stainless steel
	Vật liệu - vỏ - ngoài		Sơn Epoxy	Paint Epoxy
Thông tin của bộ điện trở bổ sung	Màu sắc		Trắng ngà	White NC
	Công suất	kW	3	3
	Nhiệt độ điều chỉnh	°C	60-90	60-90
Thông tin của bộ trao đổi nhiệt	Chủng loại		Đôi	Double
	Vật liệu		LDX 2101 - Thép không gỉ	LDX 2101 - Thép không gỉ
	Nhiệt độ tối đa	°C	80 (With an Heat Pump)	80 (With an Heat Pump)
Kết nối đường nước- Bộ bơm nhiệt	THERMA V vào	mm	25	25
	THERMA V ra	mm	25	25
	Nước thủy cục vào	mm	22	22
Kết nối đường nước- Bình chứa	Nước nóng ra	mm	22	22
	Nguồn điện kết nối	Cung cấp	Ø / V / Hz	1 / 220-240 / 50
PHỤ KIỆN TỰY CHỌN				
Bộ điều khiển bình chứa nước nóng		PHLTA	PHLTA	

DÃY SẢN PHẨM

CỤC BỘ	MULTI SPLIT	MULTI V	LOẠI KHÁC
<p>Bộ chia Y và chia nhánh (Đồng bộ)</p>  <p>2 cục trong PMUB11A 3 cục trong PMUB111A 4 cục trong PMUB1111A</p>	<p>Hộp chia nhánh</p>  <p>PMBD3620 PMBD3630 PMBD3640</p> <p>Bộ chia Y và chia nhánh</p>  <p>2 cục trong PMBL3620 PMBL5620 2 cục trong PMBL1203FO</p>	<p>Hộp chia nhánh Thu hồi nhiệt</p>  <p>PRHR022 PRHR032 PRHR042</p> <p>Bộ chia Y và bộ chia nhánh</p> 	<p>Thiết bị hỗ trợ Sạc môi chất</p>  <p>PRAC1</p> <p>Van chặn</p>  <p>PRVT120 PRVT780 PRVT980</p> <p>Bộ ống thoát nước</p>  <p>PHDHA05T PHDHA07T PHDHA05B PHDHA07B</p>

Bảng sản phẩm và ứng dụng của phụ kiện cơ khí

Model	CỤC BỘ	MULTI	MULTI V	Ghi chú
Bộ chia Y và chia nhánh (Cục bộ)	•	-	-	-
Hộp chia nhánh (MULTI)	-	•	-	Hệ MULTI F DX
Bộ chia Y và chia nhánh (MULTI)	-	•	-	Hệ MULTI F DX
Hộp chia Thu hồi nhiệt (MULTI V)	-	-	•	MULTI V Sync II / MULTI V III Heat Recovery / MULTI V IV Heat Recovery
Bộ chia Y và chia nhánh (MULTI V)	-	-	•	Nhiều loại MULTI V

PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

BỘ CHIA Y VÀ CHIA NHÁNH

Khu vực phân chia môi chất lạnh.



Ống khí



Ống lỗng

2 CỤC TRONG
PMUB11A

3 CỤC TRONG
PMUB111A

4 CỤC TRONG
PMUB1111A

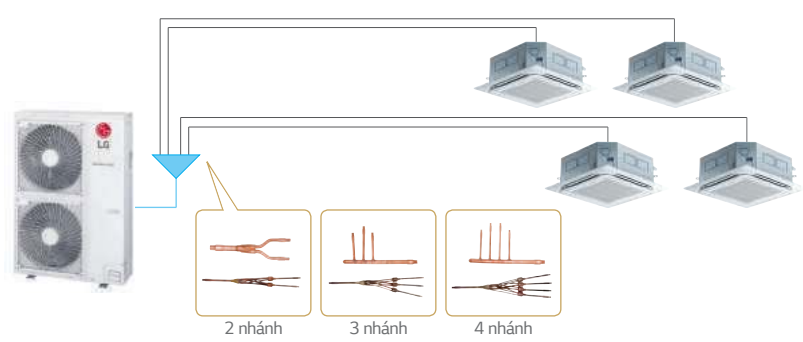
Các tính năng

- Giúp lắp đặt dễ dàng hơn với việc chia nhánh Y theo các công suất khác nhau.
- Bộ chia Y và chia nhánh đi theo kèm trong máy.
- Lớp cách nhiệt cũng được cung cấp để phủ lên các nhánh.

Model ứng dụng

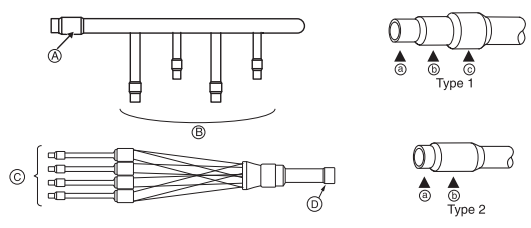
- H-inverter : 10.0 / 12.5 / 13.4kw
- Standard inverter : 12.5 / 14.0 / 15.0 / 20.0 / 25.0kw

Ứng dụng



Thông tin phụ kiện

Model	CỤC BỘ	Ghi chú
2 cục trong	PMUB11A	50:50 (1:1)
3 cục trong	PMUB111A	33:33:33 (1:1:1)
4 cục trong	PMUB1111A	25:25:25:25 (1:1:1:1)



	a	b	c	Loại
A	Ø15.88 (5/8)	Ø19.05 (3/4)	Ø25.4 (1)	1
B	Ø9.52 (3/8) Ø12.7 (1/2)	Ø12.7 (1/2) Ø15.88 (5/8)	-	2
C	Ø6.35 (1/4)	Ø9.52 (3/8)	-	2
D	Ø9.52 (3/8)	Ø12.7 (1/2)	-	2

HỘP CHIA NHÁNH

Phân chia môi chất lạnh hiệu quả.

PMBD3620
PMBD3630
PMBD3640



Các tính năng

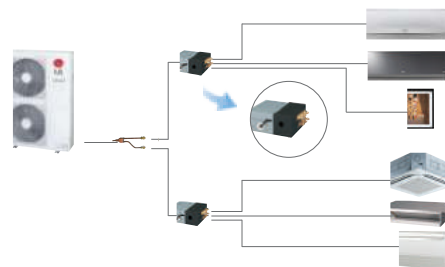
- Phân chia môi chất lạnh cho nhiều cục trong khác nhau
- 3 model (loại 2, 3, 4 cục trong)
- Có Van tiết lưu LEV bên trong
- Có Bo mạch điều khiển bên trong
- Có cách nhiệt bên trong (ngăn chặn việc thấm nước)
- Lắp đặt dễ dàng bằng loe ống
- Thiết kế nhỏ gọn (Độ cao thấp)
- Lắp đặt linh hoạt

Model ứng dụng

- Hệ MULTI F DX (tham khảo tài liệu kỹ thuật những model ứng dụng)

Phụ kiện đi kèm

- Hộp chia nhánh (1)
- Khung bao (4)
- Vít (8)
- Sách hướng dẫn lắp đặt (1)



Model ứng dụng chi tiết

Model		PMBD3620	PMBD3630	PMBD3640
Khả năng kết nối	Số lượng cục trong	1~2	1~3	1~4
Công suất	(Btu/hr)	5k / 7k / 9k / 12k / 18k / 24k	5k / 7k / 9k / 12k / 18k / 24k	5k / 7k/9k / 12k / 18k / 24k
Màu sắc vỏ ngoài		Không sơn	Không sơn	Không sơn
Nguồn điện	Ø / V / Hz	1 / 220-240 / 50	1 / 200-240 / 50	1 / 200-240 / 50
Điện năng tiêu thụ	(W)	10	10	10
Dòng chạy	(A)	0.05	0.05	0.05
Kích thước	((R x C x S) (mm)	302 x 143 x 252	302 x 143 x 252	302 x 143 x 252
Kích thước đóng gói	(R x C x S) (mm)	422 x 202 x 300	422 x 202 x 300	422 x 202 x 300
Cân nặng		4.8	4.9	5.0
Dây cáp kết nối	Cục trong No. x mm ²	4 x 0.75	4 x 0.75	4 x 0.75
	Cục ngoài No. x mm ²	4 x 0.75	4 x 0.75	4 x 0.75
Đường ống (Cục ngoài)	lỏng (mm)	9.52	9.52	9.52
	Hơi (mm)	19.05	19.05	19.05
Đường ống (Cục trong)	lỏng (mm)	6.35 x 2	6.35 x 3	6.35 x 4
	Hơi (mm)	9.52 x 2	9.52 x 3	9.52 x 4
Phụ kiện	Quai treo (EA)	4	4	4
	Vít (EA)	8	8	8
	Hướng dẫn (EA)	1	1	1

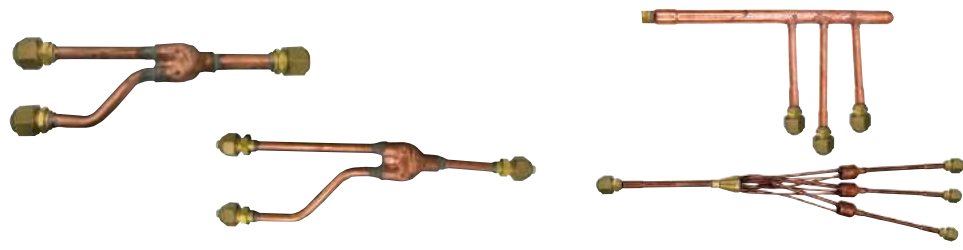
PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

BỘ CHIA Y / CHIA NHÁNH HỆ MULTI F DX

Khu vực phân phối môi chất lạnh

2 CỤC TRONG
PMBL3620 / PMBL5620

2 CỤC TRONG
PMBL1203F0



Các tính năng

- Bộ chia này thuận tiện trong việc lắp đặt hệ Multi F DX
- Bộ chia này LG có cung cấp
- Lớp cách nhiệt cũng được cung cấp để phủ lên các nhánh

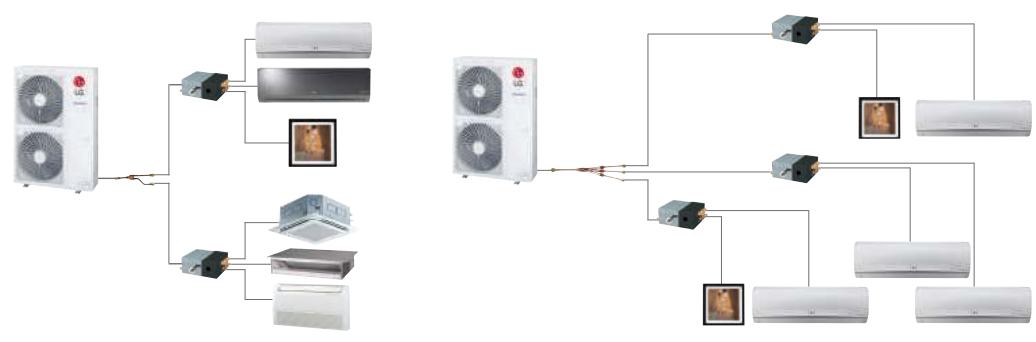
Model ứng dụng

- Hệ MULTI F DX (tham khảo tài liệu kỹ thuật những model ứng dụng)

Phụ kiện đi kèm

- Bộ chia ống lỏng và hơi (1)
- Sách hướng dẫn lắp đặt (1)

Ứng dụng



Thông tin phụ kiện

(Unit : mm)

Model	Số lượng nhánh chia	Model ứng dụng	Thông số kỹ thuật	
			Hơi	Lỏng
PMBL3620	2 cục trong	Chỉ 3ø, 36k Btu/h		
PMBL5620	2 cục trong	1ø, 3ø		
PMBL1203F0	3 cục trong	1ø, 3ø		

HỘP CHIA NHÁNH THU HỒI NHIỆT (HR)

PRHR022 (2 branch Unit)
PRHR032 (3 branch Unit)
PRHR042 (4 branch Unit)



Các tính năng

- Tối đa 32 cục trong được kết nối (tối đa 8 / nhánh)
- Lắp đặt dễ dàng, phát hiện đường ống đúng bằng thuật toán tìm kiếm tự động
- Chu trình subcooling trong bộ Thu hồi nhiệt làm cho hệ thống có hiệu quả tối đa

Model ứng dụng

- MULTI V 5
- MULTI V SYNC II
- MULTI V WATER II Thu hồi nhiệt
- MULTI V IV Thu hồi nhiệt
- MULTI V SYNC
- MULTI V III Thu hồi nhiệt
- MULTI V WATER IV Thu hồi nhiệt

Thông số kỹ thuật




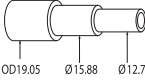
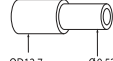
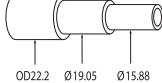
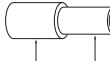
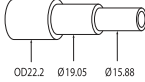
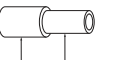
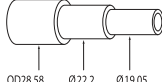
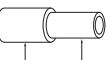
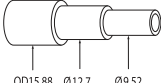
Model			PRHR022	PRHR032	PRHR042	
Số lượng nhánh chia	Nhánh		2	3	4	
Công suất tối đa của các cục trong (trên nhánh / tổng)	kW		16 / 32	16 / 48	16 / 58	
Số lượng tối đa của cục trong trên 01 nhánh	Dàn		8	8	8	
Công suất điện	Làm lạnh	kW	0.026	0.040	0.040	
	Sưởi ấm	kW	0.026	0.040	0.040	
Cân nặng	kg		18	20	22	
Kích thước (R x C x S)	mm		801 x 218 x 617	801 x 218 x 617	801 x 218 x 617	
Đường ống kết nối	Cục trong	Lồng	mm (inch)	9.52 (3/8)	9.52 (3/8)	9.52 (3/8)
		Hơi	mm (inch)	15.88 (5/8)	422 x 202 x 300	422 x 202 x 300
	Cục ngoài	Lồng	mm (inch)	9.52 (3/8)	15.88 (5/8)	15.88 (5/8)
		Hơi áp suất thấp	mm (inch)	22.2 (7/8)	28.58 (11/8)	28.58 (11/8)
		Hơi áp suất cao	mm (inch)	19.05 (3/4)	22.2 (7/8)	22.2 (7/8)
Nguồn cấp	Ø / V / Hz		1 / 220-240 / 50	1 / 220-240 / 50	1 / 220-240 / 50	

Phụ kiện đi kèm

- Bộ HR (1)
- Vòng đệm M10 (8)
- Ty treo M10 / M8 (4)
- Nối giảm
- Bu lông M8 / M10 (8)

Nối giảm cho Cục trong và bộ HR

(Đơn vị: mm)

Model Name	Lỗ	Hơi áp suất cao	Hơi áp suất thấp
Nối giảm cho Cục trong			
PRHR022		 	 
Nối giảm cho bộ HR		 	 
PRHR032 / PRHR042			

Phân vùng tự do thuận tiện

Hệ MULTI V Thu hồi nhiệt điều khiển linh hoạt các khu vực riêng thuận tiện cho người dùng.

• Điều khiển độc lập

- Điều khiển độc lập hoàn hảo trên không gian thông gió cần thiết.

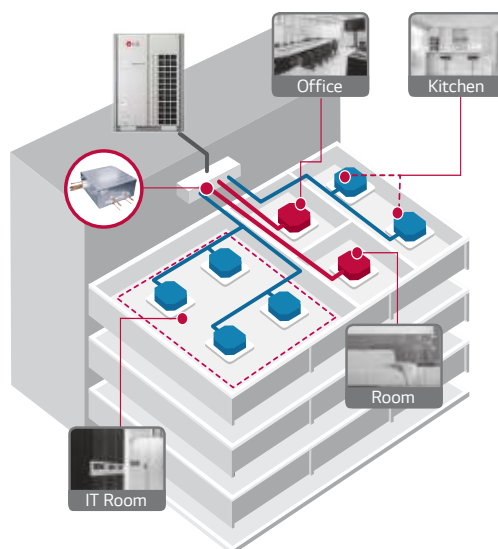
• Điều khiển khu vực

- Tối đa 8 cục trong kết nối trên 1 nhánh
- Tối đa 32 cục trong kết nối cho 1 bộ HR
- Model tương tự có thể vận hành các cục trong với chức năng kiểm soát khu vực được cài đặt

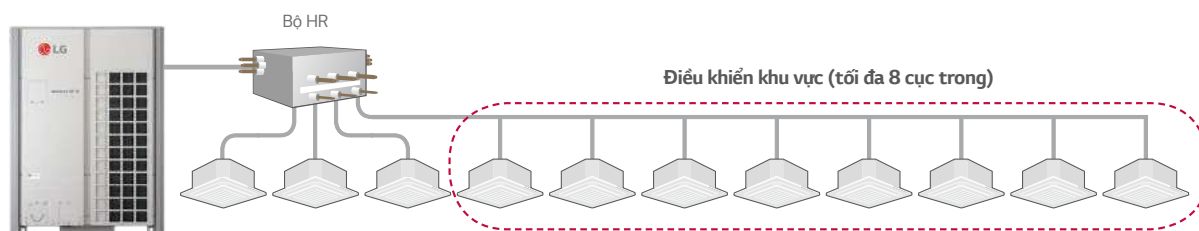
• Kết hợp cài đặt độc lập và phân vùng

- Thiết kế đường ống linh hoạt

• Tiết kiệm chi phí sản phẩm và lắp đặt



[Điều khiển khu vực]



BỘ CHIA Y VÀ BỘ CHIA NHÁNH **MULTI V™**

Cho việc phân chia môi chất lạnh cho các cục trong.

Bộ chia Y
Bộ chia nhánh

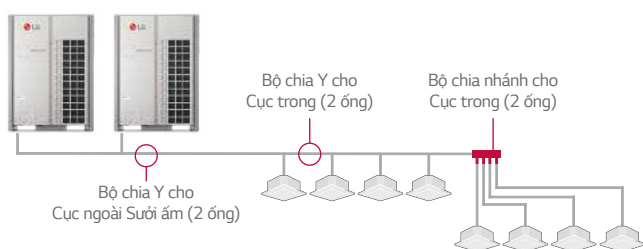


Các tính năng

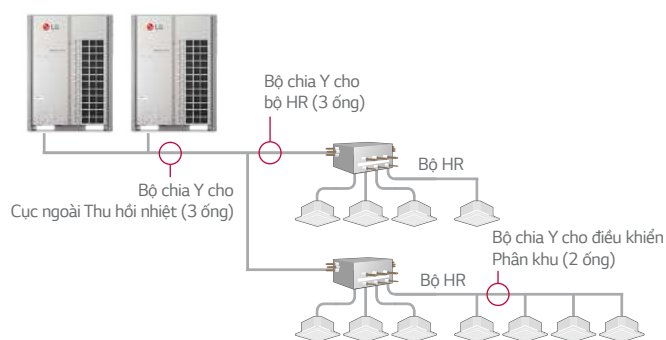
- Các bộ chia Y khác nhau có công suất khác nhau giúp cho việc lắp đặt MULTI V dễ dàng hơn nhiều.
- Bộ chia Y và bộ chia nhánh LG có cung cấp.
- Lớp cách nhiệt cũng được cung cấp để phủ lên các nhánh.

Sơ đồ đi ống

Hệ Sưởi ấm



Hệ Thu hồi nhiệt



Model ứng dụng

- MULTI V 5
- MULTI V IV
- MULTI V III, MULTI V PLUS II, MULTI V PLUS
- MULTI V S
- MULTI V WATER IV
- MULTI V WATER II
- MULTI V WATER S
- MULTI V SPACE II
- MULTI V MINI

Chi tiết các model

Bộ chia nhánh

R410A

(Đơn vị : mm)

Model	Ống hơi	Ống lỏng
4 nhánh / ARBL054		
7 nhánh / ARBL057		
4 nhánh / ARBL104		
7 nhánh / ARBL107		
10 nhánh / ARBL1010		
10 nhánh / ARBL2010		

PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

Bộ chia Y cho kết nối ở các Cục ngoài.

Hệ Sưởi ấm

R410A

MULTI V 5, MULTI V IV, MULTI V III, MULTI V WATER IV, MULTI V WATER II

(Đơn vị: mm)

2 Cục ngoài kết hợp		
Model	Ống Hơi áp suất cao	Ống lỏng
ARCNN21		
3 Cục ngoài kết hợp		
Model	Ống Hơi áp suất cao	Ống lỏng
ARCNN31		
4 Cục ngoài kết hợp		
Model	Ống Hơi áp suất cao	Ống lỏng
ARCNN41		

Hệ Thu hồi nhiệt

R410A

MULTI V 5, MULTI V IV Thu hồi nhiệt, MULTI V III Thu hồi nhiệt, MULTI V WATER IV Thu hồi nhiệt, MULTI V WATER II Thu hồi nhiệt

(Đơn vị: mm)

2 Cục ngoài kết hợp			
Model	Ống Hơi áp suất cao	Ống lỏng	Ống Hơi áp suất thấp
ARCNB21			

3 Cục ngoài kết hợp			
Model	Ống Hơi áp suất cao	Ống lỏng	Ống Hơi áp suất thấp
ARCNB31			

4 Cục ngoài kết hợp			
Model	Ống Hơi áp suất cao	Ống lỏng	Ống Hơi áp suất thấp
ARCNB41			

PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

Bộ chia Y cho kết nối ở các Cục trong.

Hệ Suối ấm, Hệ Thu hồi nhiệt điều khiển Khu vực

R410A

MULTI V 5, MULTI V IV, MULTI V III, MULTI V PLUS II, MULTI V PLUS, MULTI V S, MULTI V MINI, MULTI V SPACE II, MULTI V WATER IV, MULTI V WATER S, MULTI V WATER II

(Đơn vị: mm)

Model	Ống hơi	Ống lỏng
ARBLN01621		
ARBLN03321		
ARBLN07121		
ARBLN14521		
ARBLN23220		

Hệ Thu hồi nhiệt

R410A

MULTI V 5, MULTI V IV Thu hồi nhiệt, MULTI V III Thu hồi nhiệt, MULTI V WATER IV Thu hồi nhiệt, MULTI V WATER II Thu hồi nhiệt

(Đơn vị: mm)

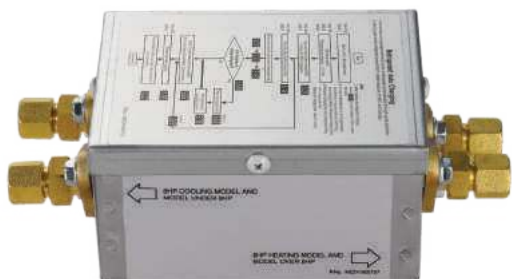
Model	Ống Hơi áp suất cao	Ống lỏng	Ống Hơi áp suất thấp
ARBLB01621			
ARBLB03321			
ARBLB07121			
ARBLB14521			

Model	Ống Hơi áp suất cao	Ống lỏng	Ống Hơi áp suất thấp
ARBLB14521			

THIẾT BỊ HỖ TRỢ SẠC MÔI CHẤT

Sạc lại môi chất lạnh sau khi bơm xuống dàn nóng hay khi môi chất lạnh thiếu hay thừa.

PRAC1

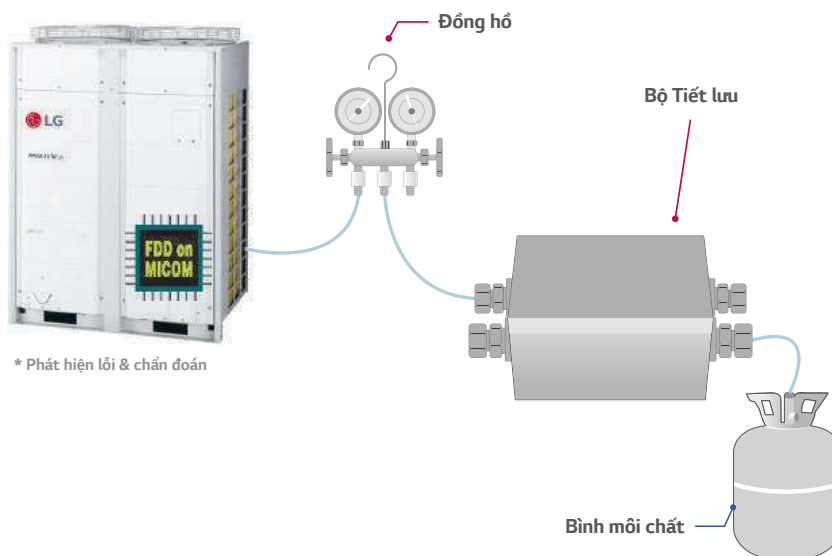


Các tính năng

- Sắp xếp đồng hồ, bộ tiết lưu này, bình môi chất và cân
- Kết nối đồng hồ với van bảo trì ống hơi của Cục ngoài như trong hình
- Kết nối đồng hồ và bộ tiết lưu này. Nếu không sử dụng bộ tiết lưu này, hệ thống có thể bị hỏng
- Kết nối bộ tiết lưu này với bình môi chất
- Thông van cho ống và Đồng hồ
- Sau khi thấy hiển thị '568', thì mở van và sạc môi chất vào

Model ứng dụng

- MULTI V 5
- MULTI V IV Sưởi ấm
- MULTI V IV Thu hồi nhiệt
- MULTI V III Sưởi ấm
- MULTI V III Thu hồi nhiệt
- MULTI V PLUS II
- MULTI V SYNC II



PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

VAN CHẶN



- UNDER 1 / 2 (INCH)**
PRVT120
- UNDER 7 / 8 (INCH)**
PRVT780
- UNDER 9 / 8 (INCH)**
PRVT980

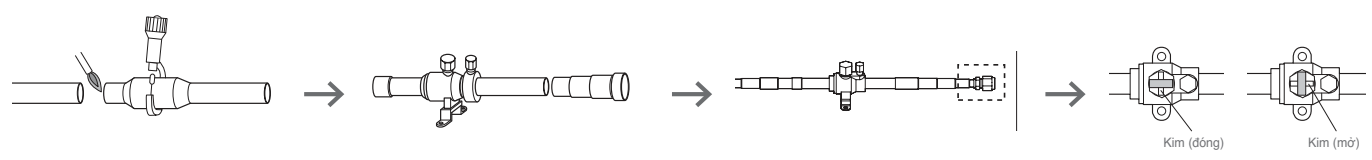
Các tính năng

Model	Thông số kỹ thuật
PRVT120	
PRVT780	
PRVT980	

Công dụng

- Bộ này có thể được áp dụng cho việc lắp đặt bổ sung cục trong.
- Bộ này có thể được áp dụng cho việc lắp đặt bổ sung cục trong.

Lắp đặt



1. Cắt phía đầu vào của kết nối, và hàn ống
2. Nếu lắp đặt thêm các Cục trong, cắt đầu ngoài của bộ kết nối để có thể lắp ống
3. Khi lắp đặt một van chặn, phần nóng ống nên đối diện với cục trong.
4. Khi lắp đặt thêm Cục trong, van Bảo trì nên được đóng lại

* Khi hàn, van bảo trì nên che phủ bởi khăn ẩm.

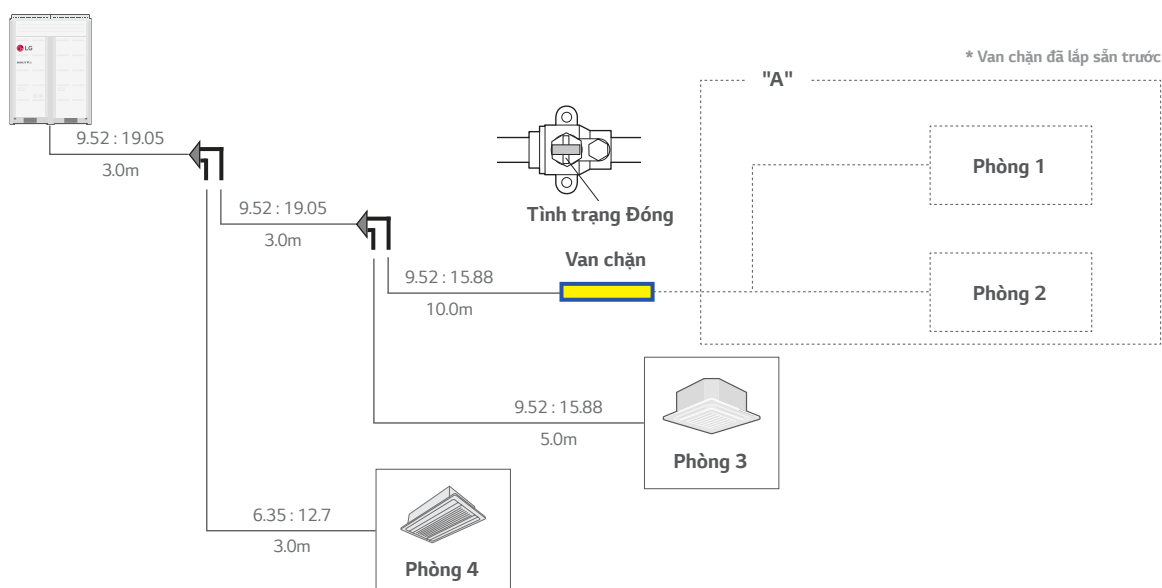
PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

VAN CHẶN

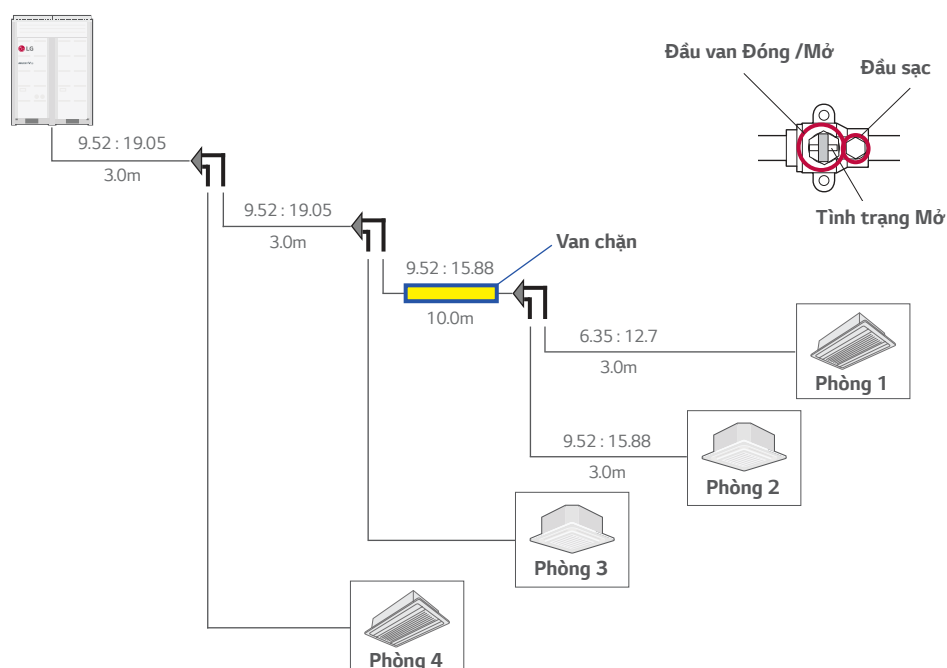
Chi tiết cho lắp đặt

• Trường 1:

Phòng 3 & 4 : đã gắn / Phòng 1 & 2 : cần lắp đặt thêm



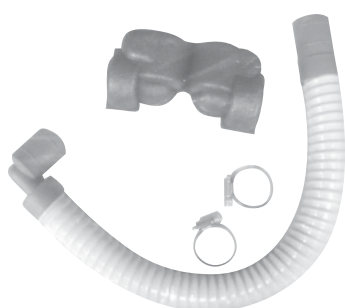
- Khi lắp đặt thêm Cục trong, mối chất của các cục trong đã sử dụng phải được xả bỏ (phòng 3 & 4)
- Nếu van chặn đã được lắp đặt, bạn có thể lắp đặt thêm cục trong mà không bị mất môi chất lạnh từ toàn bộ hệ thống.
- Sau khi lắp đặt thêm Cục trong, ta phải bổ sung thêm mối chất của khu vực A.
- Kế đó, mở van chặn.



PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

BỘ ỐNG THOÁT NƯỚC

Lắp đặt thoát nước dễ dàng



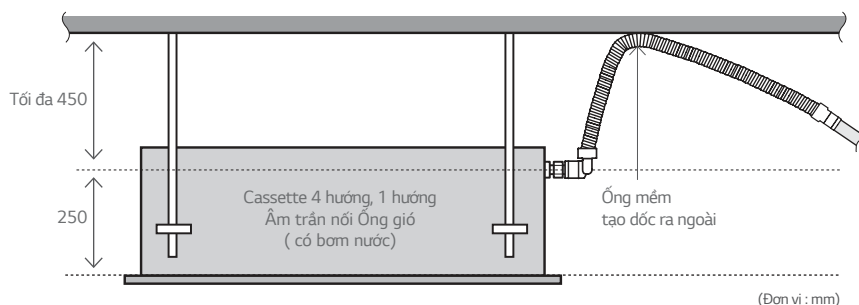
PHDHA05T
PHDHA07T
PHDHA05B
PHDHA07B

Các tính năng

- Nó giảm thời gian lắp đặt hơn 40% với ống xả không có khuỷu tay.
- Bơm thoát nước nhỏ có thể bơm lên chiều cao tối đa 800mm, dễ dàng lắp đặt đường ống thoát.

Model ứng dụng

- Loại Cassette Âm trần và Âm trần nối Ống gió (Tham khảo tài liệu để ứng dụng sản phẩm)



Thông tin phụ kiện

Model	Chiều dài	Số lượng
PHDHA05T	500mm	30EA
PHDHA07T	700mm	30EA
PHDHA05B	500mm	5EA
PHDHA07B	700mm	5EA

BẢNG TƯƠNG THÍCH SẢN PHẨM

• : Tương thích ▲ : Cản Remote dây / Mặt nhận Hồng ngoại X : Không tương thích

Bộ điều khiển Sản phẩm		Cao cấp	Tiêu chuẩn III		Tiêu chuẩn II		Đơn giản		Khách sạn		Không dây	Tiếp điểm khô				Wi-Fi
		PREMTA000 PREMTA000A PREMTA000B	PREMTBB10	PREMTB100	PREMTBB01	PREMTB001	PQRVCVLOQ	PQRVCVCOQW	PQRCHCAOQ	PQRCHCAOQW	PQWRHQ0FDB	Simple Dry Contact PDRYCB000	2 points Dry Contact PDRYCB400	Dry Contact for Thermostat PDRYCB300	For Modbus PDRYCB500	LG-IR-WF-1
Cassette treo trần	ARNU-C4 4 Hướng	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
	ARNU-C4 2 Hướng / 1 Hướng	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Âm trần nói Ống gió	ARNU-A4 Nhiệt hiện cao	•	•	•	•	•	•	•	•	•	▲	•	•	•	•	•
	ARNU-A4 Áp suất cao Áp suất trung bình	•	•	•	•	•	•	•	•	•	▲	•	•	•	•	•
	ARNU-G4 Áp suất thấp	•	•	•	•	•	•	•	•	•	▲	•	•	•	•	•
FAU (Cấp gió tươi)	ARNU-G4 Mỏng	•	•	•	•	•	•	•	•	•	▲	•	•	•	•	•
	ARNU-Z4	•	•	•	•	•	•	•	•	•	▲	•	•	•	•	•
Áp trần và Áp tường	ARNU-A4	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
	ARNU-A4	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Tủ đứng	ARNU-A4	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
	ARNU-U4	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Treo tường	ARNU-A4	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
	ARNU-A4 1)	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
	ARNU-L4 ARNU-A4	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
Làm nước nóng Hydro Kit 2)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	•	X	X	X	X	
Thông gió	Thông gió thu hồi nhiệt X	•	X	X	X	X	X	X	X	X	X	•	X	X	X	X
	Thông gió thu hồi nhiệt có dẫn ống DX X	•	X	X	X	X	X	X	X	X	X	•	•	•	•	X
Bộ điều khiển AHU X	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	▲	•	•	•	•	X

1) Artcool Mirror : Gương (R) / Bạc (V) / Trắng (W)

2) Riêng biệt từng loại remote.

• : Tương thích ▲ : Cản Remote dây / Mặt nhận Hồng ngoại X : Không tương thích

Bộ điều khiển Sản phẩm		Điều khiển									Tiếp điểm khô				Wi-Fi	
		Cao cấp	Tiêu chuẩn III			Tiêu chuẩn II		Đơn giản		Khách sạn	Không dây	Simple Dry Contact PDRYCB000	2 points Dry Contact PDRYCB400	Dry Contact for Thermostat PDRYCB300	For Modbus PDRYCB500	LG-IR-WF-1
		PREMTA000 PREMTA000A PREMTA000B	PREMTB810	PREMTB100	PREMTB801	PREMTB001	PQRCVCLQ	PQRCVCOQW	PQRCHCAOQ	PQRCHCAOQW	PQWRHQFDB					
CUC BỐ	H-Inverter	Cassette treo trần	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Ấm trần nổi Ống gió	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Áp trần	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Cassette treo trần	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Cao	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Ấm trần nổi Ống gió	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Thấp	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
	Standard Inverter	Áp trần	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Áp tường đứng	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Treo tường	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
	Tủ đứng	•	•	•	•	•	•	•	•	X	•	•	•	•	•	
MULTI SPLIT	Cassette treo trần	4 Hướng	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		1 Hướng	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
	Ấm trần nổi Ống gió	Trung bình	•	•	•	•	•	•	•	•	▲	•	•	•	•	•
		Thấp	•	•	•	•	•	•	•	•	▲	•	•	•	•	•
		Áp trần và Áp tường	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Áp tường đứng	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
		Treo tường	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
THERMA V	Tách rời	Nhiệt độ Trung bình	X	X	X	X	X	X	X	X	X	•	X	X	X	X
		Nhiệt độ Cao	X	X	X	X	X	X	X	X	X	•	X	X	X	X
		Monobloc	X	X	X	X	X	X	X	X	X	•	X	X	X	X